

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

ĐẠI GIÁC
THÁNH KINH

Toàn Tập

In Lại Theo Ấn Bản Năm 1986

THIÊN LÝ BỬU TÒA

THÁNH TỰA

(Xuất Bản Kỳ Ba)

Đánh máy lại: **Thiên Lý Bửu Tòa**
Trình bày: **Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L Tpestter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Thiên Lý Bửu Tòa

01. Ý NGHĨA CỦA HIỆP-TÁC VÀ QUI-NGUYỄN

(LÝ-ĐẠI-TIÊN-TRƯỜNG
THÁI-BẠCH KIM-TINH)

(Đàn-cơ tại Thiên-Lý Bửu-Tòa lúc 10 giờ ngày
mùng 2 tháng 11 năm Mậu-Ngọ, 2-12-1978)

Thi rằng:

*ĐẠI đồng lý hiệp rõ kỳ ba,
TIÊN bút diệu ngân thế cuộc hòa,
TRƯỜNG tồn nền Đạo hưng bốn biển,
THÁI-Cực hườn ngôi kiến thượng-tòa.
BẠCH-Ngọc phân hồi năng tu kỹ,
KIM cổ noi đường Phật Thích-Ca,
TINH thần rạng chiếu nghìn xuân thọ,
Thánh-Tựa từ ngôn tỉnh vạn nhà.*

Lão: THÁI-BẠCH KIM-TINH. Nay giờ đại hỷ, Lão thọ sắc Đức Chí-Tôn lai đàn tá bút dùng những lời diệu ngôn khiêm từ góp thành một bài Thánh-Tựa. Lý luận đại ý tóm lược gom các phần chơn-lý của quyển ĐẠI-GIÁC THÁNH-KINH. Mong rằng chư quý đọc hữu niệm tình.

Vì là ngày nay cũng đã sắp cận kề kỳ diệt thế, mãn cuộc tuần hườn, thế nên Đấng Chí-Tôn mới dụng phép huyền-cơ xuống lần điển huệ Đệ-Nhị Thiên-Khai. Vì mỗi Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ này vốn

là sơ khai từ niên hiệu Giáp-Tý hạ-nguơn đến Bính-Dần nhị niên Đạo mới lưu thông cơ Phổ-Độ, tính đến bây giờ cũng đã ngũ thập tứ niên. Kể từ thành lập đủ 12 phái Đạo đến nay, Thiên-linh đã ban hành hoát khai cơ-bút khắp nơi mà độ thế. Phái Chiếu-Minh Đại-Thừa đã từng giúp độ biết bao nhiêu là bực nguyên-căn đắc thành thiên-vị phản bốn hườn nguyên. Trong nhiệm thời đã qua, Tiên, Phật đã từng giải bày biết bao là Kinh Sám. Các lời Thiên-cơ những tiên đoán có dự liệu rất rõ ràng, dạy qua tất cả các cuộc tương lai cho thời kỳ binh đao chiến họa cho đến ngày mặt hậu phân tranh. Những lời Thiên-cơ trong máy huyền vi hầy còn bí ẩn. Vì thế, mà người đời khó nổi thấu đáo bạch minh BÁT-BỘ CHƠN-KINH đã tận tâm tóm lược sơ đồ ngày diệt thế chuyển biến trong nội cuộc tương lai.

Ngày hôm nay, mỗi đại-đồng đã bắt đầu diễn tiến đến thời kỳ châu lưu khắp quả địa-cầu mà độ tận nhân sinh. Đệ Nhị Khai Môn là thời kỳ Tam-Giáo qui nguyên, Ngũ Châu hiệp nhứt, Đại-Đạo dung hòa, Đức THƯỢNG-ĐẾ mới dụng phép huyền cơ khai thần lập vị hầu để gieo truyền mỗi đường chơn lý phổ thông Đại-Đạo cho đúng với định luật thiên-nhiên từ đầu Thượng-Nguơn, tức là khởi thủy. Vậy nay, toàn cõi nhân sinh hầy thấm nhuần qua những lời Thiên-cơ màu nhiệm của các Đấng Thiêng-Liêng mà nên sớm cải thiện đặng một nền Đạo-Đức, mỹ tục thuần phong, hiệp tác lẫn nhau, hầu xây dựng đặng một thế giới đạo-đức huy-hoàng. Thực hiện được một cuộc sống có từ-bi, có bác-ái, có công-bằng, lương-thiện, chánh chơn, có nhân, có nghĩa... thì mới gọi là

gây dựng đặng một nền xã-hội có đạo-đức lành mạnh và tươi sáng cho thế giới trong tương lai. Bởi vì chữ Đạo vốn là một lý đồng chung không riêng biệt nòi giống, không riêng biệt tôn phái, không riêng biệt cá nhân nào. Mà chữ Đạo vốn là dựng thành Tam-Giáo cho toàn cõi vũ-trụ quan này. Mà chỉ có hai chữ Tôn-Giáo mới là riêng biệt.

Ngày nay, Thiên-linh Đức Chí-Tôn Thượng-Đế đã ban hành. Vậy Lão xin có đôi lời trần thiết bạch minh trong hai chữ HIỆP-TÁC và ý nghĩa của QUI-NGUYÊN.

Chữ HIỆP-TÁC tức là hòa hiệp các tinh-thần, hòa hiệp ý chí, là ý nghĩa của chữ HÒA. Hòa để tỏ ra một niềm thân thiện, không chia rẽ, không tỵ hiềm, không kích bác,... mà cần nên có một thiện chí để thuận hòa thân mến như một đồng tôn.

Còn hai chữ QUI-NGUYÊN, cũng chẳng phải Đức Thượng-Đế muốn gọi chúng ta cần có sự thay đổi chi trên mọi tôn-chỉ của mỗi Tôn-Giáo trong ngày nay, mà chính là cần có sự đoàn kết giữa các Tôn-Giáo trong bộ phận Tam Giáo giữa thời kỳ mong-mạnh diệt thế của ngày nay.

Vi là có qui, có hiệp thì Đạo ta mới giữ đặng nguyên lành. Mà nguyên lành đặng thì mới là lớn khôn đặng, tức là ĐẠI. Chữ ĐẠI gọi là rất lớn và rất mạnh. Rất lớn và rất mạnh mới đặng trường và tồn. Trường và tồn tức là mới tồn tại đặng. Biết rằng một định luật Thiên-công muốn cho tất cả trong toàn thể phái tôn đồng chung cùng tác hiệp thì mới nâng cao đặng một tinh-thần đạo-đức Vi Quý Dĩ Hòa trên nghĩa vụ thiêng-liêng của con đường đạo-đức, hầu có tiến

bước sang đến việc tu thân cho kịp kỳ tế độ mặt hậu tam ngươn.

Kinh-Thánh đã từng nhắc nhở cho toàn thể nhân-loại hãy cần nên lượng định những ngày ăn chay kỳ mỗi tháng, kẻ ít, người nhiều, càng đặn nhiều càng tốt. Nếu như trong mức tối-thiểu thì trong một tháng cũng cần có được khoảng sáu ngày ăn chay. Dùng đến phép ăn chay ấy chẳng phải là do nơi muốn bắt buộc, mà là dùng phép ăn chay ấy tức là ta dùng một phương thức tối cần để hữu ích cho chính mình, để có một sự bảo vệ xác thân con người giữa lúc lâm nguy trong ngày giờ đại-họa sẽ xảy ra cho toàn cõi thế giới này. Nếu ngày giờ biến cuộc đã diễn tiến mà tự trong nhân thể con người chẳng có hấp thụ đặn một phần chơn-duyang thì sanh mạng rất là khốn khổ! Thế nên, người ta cần phải có sự giảm bớt phần nào chất tửu nhục, mà cần nên thay vào đó những thực chất thanh-vị như rau, đậu, muối, dưa,... Ấy là dùng để cho thể xác mình được hấp thụ chơn-duyang thanh-khí, lần lượt âm kiệt, dương thuần thì ngày sau mới có đặn một nghị lực tối thiểu mà chống lại với những luồng âm-khí trọng trược, hiểm nghèo để tàn phá xác thân bào thể.

Người hãy biết rằng: Lòng Trời vẫn thương xót đến kẻ nhân sinh, nhưng khó bề giúp an cho các phần thể xác. Kinh-Thánh có dạy rằng: Đức Chí-Tôn rất mong cho toàn cõi nhân loài tất cả đều là người lành, tất cả đều là người lương-thiện, đều là những người đạo-đức... thì thế cuộc mới đặn bình. Mà thế cuộc đặn bình thì toàn thể nhân sinh mới có hạnh phúc, mới đặn sống với cuộc đời Thánh-Đức, mỹ tục

thuần phong, không chia rẽ, không bạo tàn, không xấu xa, không giận dữ, không giựt giành, không sát hại... để rồi cùng nhau mới tạo đặn một thế giới Thiên-đàng mà an cư lạc nghiệp.

Và hiện nay, cũng còn biết bao nhiêu là bực Nguyên-nhân ngày nay vẫn còn lẫn lộn, hoặc còn đang ẩn dật tu thân mà những bực ấy vẫn chưa hề ngộ Đạo. Thì chính nay mới là thời kỳ Thiên-Đạo hoát khai ban truyền chơn-pháp tu luyện Thượng-Thừa, tham thiên nhập định. Một kiếp tu mà mới đặn đắc quả thành công. Bởi vì các phần chơn-truyền tâm-pháp Xiển-Giáo Vô-Vi thì đã bị thất truyền. Cửa Đạo bé môn từ thời mặt-pháp Thần-Tú ra đời. Vì thế mà từ ấy những nay người tu khó bề thành Phật.

Nay vì thời gian quá kề cận, Đại-Đạo khai môn hồi phục mỗi chơn-truyền mà độ rỗi Linh-Căn trở về cựu-vị. Thiệt là một thời kỳ Đại-Ân-Xá trong muôn một rất khó tìm. Vì lòng đại-lượng từ-bi thương xót nhân loài nên mới phục hồi nền Đạo-pháp, ban mỗi chơn-truyền mà diu độ Nguyên-Căn giữa lúc thời cuộc quá mỏng manh này hầu được thành tựu mà đưa đón sanh linh bước sang đến một thế giới thanh bình sáng sủa, vĩnh hạnh trường miên. Nhưng còn riêng phần nhân tâm cá ý thì rất là tùy thuộc.

Giờ nay Thiên-điển mãn giờ, dứt lời Thánh-Tạ. Lão xin già từ đàn trung, phản hồi Bạch-Ngọc.

Thăng...

02. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ
Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 7g30

ngày 1-7-1977

Thi rằng:

NGỌC lệnh ban hành khai cứu cung,
HOÀNG môn thiên-sắc thị trung dung,
THƯỢNG hành hạ hộ tri cơ pháp,
ĐẾ Đạo hoàng khai cứu khiếu thông.

Thi:

CHIẾU tri ban bố phúc thiện tường,
TẢ mấy dòng thi họa khai chương,
KINH sám Thiên-Tòa qui hội đủ,
TRỜI ban Đạo cả chốn hội trường.

Thi:

ĐẠI hội Long-Hoa sắp đến kỳ,
GIÁC lòng người tục phân hồi qui,
THÁNH, Tiên, Phật hội đồng miêu tả,
KINH Trời độ tận đến kỳ thi.

NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ chiếu tả Kinh
Trời tựa đề là ĐẠI-GIÁC THÁNH-KINH.

Tản văn:

Nay giờ kiết nhật, THẦY giáng trần nương
bút khai Kinh, chiếu tả và cho Thánh-tựa. Vậy từ nay
Bạch-Diệu-Hoa, con phải cần lo cố gắng hành tròn
trách vụ của Thiên ban. Dày công thiện chí tiếp tròn
linh-diển hầu tả quyển Thánh-Kinh cho đặng hoàn
thành mỹ mãn. Thầy ban bố đặc ân, con hãy đại-tịnh
lóng nghe:

Thi bài:

Đạo Thiên-khai văn bài ngọc bút,
Tả Kinh Trời phong túc độ dân,
Long-Hoa hội diện hầu gần,
Khá tua tâm Đạo tu thân kịp kỳ.

Đạo qui-nguyên Ngũ-Chi, Tam-Giáo,
Người hãy mau thiện bảo qui về,
Kỳ thi đạo-đức cận kề,
Trễ chân chậm bước thâm mê lụy sào.
Đạo lưu thông Ngũ Châu hiệp bước,
Cơ đại-đồng tác phước tạo Tiên,
Tu cho nên bậc Thánh Hiền,
Tu cho tạo Phật, tác Tiên mới mau.
Ngôi vị cũ tâm cầu phăng đến,
Cảnh Thiên-Đàng trù mến thành thoi,
Ham chi lặn hụp bụi đời?
Kiếp trần ngăn ngủi chiều mới phải rời.
Thân cát bụi trả rồi nợ thế,
Hồn chí linh bày thể ngậm ngùi,
Quây quân với nghiệp luân-hồi,
Tử sanh, sanh tử, mấy hồi tang thương.
Chịu tứ khổ trăm đường chua xót,
Vòng bụi trần khó thoát lưới trần,
Lao thân nhiều kiếp nhọc nhằn,
Gặp kỳ đại-xá tâm phăng trở về.
Đạo mở lối cận kề đời khổ,
Rọi đuốc hồng tâm chỗ hướng an,
Muôn Thu tự toại cảnh nhàn,
Vòng đời xa lánh trần-gian khổ gần.
Hóa kiếp tạm hồng-trần giả tạm,
Khoảng đường dài thâm-thâm nhục-thân,
Tuổi cao sức mòn dân dân,
Ngựa qua cửa sổ xá thân đã rời.
Tu là tránh luân-hồi tứ khổ,
Tu là tâm đến chỗ nhàn yên,
Tu là trút sạch não phiền,

Luyện cho thân phách được lên Thiên-Đàng.
 Tu là đắc sen vàng chín phẩm,
 Tu cho thành chứng đặng Kim-thân,
 Chơn-tâm qui hiệp Nguơn-thân,
 Đắc thành Tiên Phật kim-đơn chói lòa.
 Lo tu luyện thượng-tòa trở gót,
 Mến mê đời vương lọt bấy đời,
 Tu hành một kiếp chớ lời,
 Gặp kỳ Đại-Xá ơn Trời độ dân.
 Thầy ít đoan ân-cần tìm hiểu,
 Bạch-Ngọc-Kinh tiêu biểu trở về,
 Mãn giờ điển dứt non khe,
 Giã từ con thảo, Thầy về Ngọc-Kinh.
 Thăng...

03. THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT GIẢI VỀ TAM GIÁO QUI-NGUYÊN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 12g30

ngày 1-7-1977

Thi rằng:

BỒN tánh từ-bi mới trọn lành,
 SỬ đệ phăng tâm rõ trước thanh,
 THÍCH, Đạo cũng là chung một gốc,
 CA tụng đức dày đáng liệt oanh.
 MÂU thuần cuộc đời toan cầu xé,
 NI tăng ngộ giác khá học hành,
 PHẬT pháp cổ truyền đường chánh-giác,
 Giảng trần miêu tả phép luyện phanh.

Thi:

THÁI độ người lành gắng học lo,
 TỬ phủ quê xưa có lân dò,

Sĩ hiền tạo lập nên danh tốt,
 ĐẠT bằng tên đề mới phải cho.
 TA nguyên độ thế thành Phật-đạo,
 ĐỜI khổ tâm tu đáng mặt trò,
 NHÀ rách chớ phiền trau luyện tánh,
 CHÁU đảo Phật thành ngọc chẳng so.

Tản văn:

Nay Bàn-Đạo nhậm sắc Thiên-triều giảng
 Đàn tả Kinh. Cũng vì nay đã cận kỳ mật thế, nên sắc-
 chỉ Thiên-Đình mới xuống lệnh ban truyền khai thông
 Đại-Đạo, Tam Giáo Qui-Nguyên, đại-đồng hiệp nhứt
 hầu độ tận nhân sinh qua kỳ thế diệt. Nay Tam-Giáo
 thượng tòa mới hợp đồng qui cơ mà khai thác quyển
 Thánh-Kinh. Các vị Giáo-Chủ Tam-Giáo đồng thọ
 lệnh giảng trần nơi Thiên-Lý Diệu-Đàn mà để lập
 thành cơ qui-nguyên thống-nhứt, khai Đạo truyền
 Kinh lưu hành toàn cõi đại-đồng thế-giới và lưu cổ
 truyền kim.

Đạo có qui-nguyên, có tác-hiệp, có dung-hòa,
 thì mới có tầm đến mỗi chơn-truyền bí-pháp tối-
 thượng vô-vi, hầu mới dìu dẫn Linh-Căn phục hồi
 cựu vị. Nay hỡi các chư môn-đồ hãy nghiêm tịnh lắng
 nghe, Ta sẽ giải rành về mục Tam-Giáo qui-nguyên.

Vì nay là buổi đời cùng tận, mật hậu tam
 nguơn nên nhân sinh trên toàn cõi dinh-hoàn này
 đồng chung chịu qua những cơn xây chuyển lập đời.
 Khắp vũ-trụ-quan này cũng đều sắp chuyển mình mà
 đưa sang một kỳ tiêu diệt cuối cùng vì loài người đã
 lần lượt gây nhiều tội lỗi. Vì thế, mà cuộc đời phải
 đành cam chịu cảnh nguy vong thống khổ. Đức Chí-
 Tôn có dạy rằng:

*Đời mạt hậu tâm đường giải-thoát,
Như kiến bò miêng bát vòng quanh.*

Lời phán của Đức Chí-Tôn nghĩa một ý hai. Đọc Kinh phải cầu lý. Chớ như việc đọc Kinh mà cứ đọc suông qua, cốt để giải trí thì cũng đâu có thắm thía gì đến ý nghĩa cao siêu huyền diệu diệu.

Đạo Phật sơ khai vốn đời Thượng-Cổ. Thuở ấy, loài người còn bốn tánh thiện-lương, thiết là đời Thánh-Đức! Thế nên, những người chơn-tu thành Phật rất nhiều. Lần lượt sang qua thời Trung-Cổ, khi ấy bốn tánh đã lạc xa, ít người tu niệm. Ta ra đời nhằm thuở thái-bình. Phụ Vương ta vốn là một bực Chúa-Tể san hà vinh vang ngôi báu. Nhưng riêng Ta vì chán ngán kiếp làm người, thân thể nhục bào như phù du ngắn ngủi. Cõi trần giả tạm nay còn mai mất. Sanh, Lão, Bệnh, Tử khổ là vị chi tứ khổ của loài người. Thể xác này vốn là tạm giả, sự còn mất chẳng hẹn ngày giờ. Sống và thác vẫn coi như tên bay trước mặt, như cửa sổ ngựa qua. Dầu cho cửa cái trăm muôn, một phút vô-thường cũng không mua chuộc đặng.

Dầu cho bực Thiên-Tử nắm quyền sanh sát, quản trị một tay, nhưng đến phút vô-thường cũng phải cam đành xuôi tay nhắm mắt. Lời Thánh cũng có câu:

*Vô-thường chẳng sợ tay oanh-liệt,
Quý tốt nào kiêng bực phẩm hàm.*

Thế cho nên, dầu bực Công, Hậu, Khanh, Tướng, phú quý vinh hoa đối với sự đời cũng đều xem như là bọt nước ven sông.

Người sanh trong cõi đời tạm giả, vòng tứ

khổ vây hãm nhục-thân khiến cho ta lúc nào cũng ngại lo lũ quỷ vô-thường đang chực chờ bên ta mà vẫn không hẹn ngày giờ cho ta biết trước. Chi cho bằng ta sớm xả thân tầm Đạo, ấy là ta tầm đặng một con đường giải-thoát tối thượng tối cao vĩnh sanh bất diệt. Dùng gươm trí huệ mà cắt đứt dây oan, giải vòng tứ khổ, dứt đoạn sầu bi thì thân tâm ta mới đặng nhẹ nhàng, tinh thần phát huệ, lưu thông cửu khiếu thì ta mới vượt khỏi vòng đời trần lụy mà nhập cảnh Niết-Bàn thiên thu tự tại.

Ta xưa nương cội Bồ-Đề sáu năm tu luyện, Phật-đạo đắc thành, Ta bèn đem chơn-lý mà phổ độ nhân sinh, dắt dìu bá tánh. Nhưng Ta cũng rất thương thay cho ngày nay người đời cũng có lắm kẻ quyết chí tu thân, cũng muốn học đời gương xuất-gia giải-thoát, cũng quyết tâm cắt ái ly thân, nhưng rốt cuộc rồi đời tu khổ hạnh ấy vì không được mối chơn-truyền thì làm sao đắc thành chánh-quả? Bởi vì từ xưa, thời kỳ mạt pháp, của Đạo đã bế môn, thất lạc mối chơn-truyền từ khi Thần-Tú ra đời. Vì thế mà những thế kỷ trôi qua thì Phật-Đạo chỉ còn là các phần vi-hữu, sắc tướng thịnh âm. Còn phần tâm-pháp bí-truyền ngòi tu luyện như xưa thì vẫn không còn nữa. Bởi thế, cho nên tu hành thì nhiều kẻ, mà thành công đắc quả thì lại rất hiếm hoi. Đến nay là thời kỳ Long-Hoa Đại-Hội, Huỳnh-Đạo Thiên-Khai, Tam-Giáo Qui-Nguyên, đại-đồng tác hiệp, ban truyền tâm pháp độ rỗi Linh-Căn và dành riêng cho những bậc tầm tu giải thoát để đưa về nguyên-vị và độ tận nhân sinh, dìu dắt lẫn nhau hầu vượt qua cơn biến thiên đại-cuộc mới mong còn giữ lại được sự sống mà để

bước sang qua đến một thời cuộc thái-bình Thượng-
Ngươn Thánh-Đức mà hưởng cuộc nhàn yên.

Này hồi chúng-sanh, con đường tu luyện để
cần giải thoát cho linh-hồn nghe qua rất là khó khăn,
nhưng thật ra cũng chẳng có chi khó nhọc tột cùng,
mà cũng vẫn không quá dễ dàng để cho mọi người
đều được thấy. Các vị có hiểu chẳng? Phép Đạo luyện
tu tâm-pháp bí-truyền từ xưa vốn đời Phật Đạt-Ma
Ngũ-Tổ tích cổ truyền lưu. Bí truyền cho Đức Lục-Tổ
là Huệ-Năng, Kinh sử vẫn lưu truyền cho đời hiểu
biết. Xiển-Giáo vô-vi thậm-thâm vô-thượng, nhưng
nếu người đời mà không gắng chí thì cũng đâu có dễ
chi kiếm tầmặng ra phép báu!

Châu ngọc ở thế-gian dầu là quý báu mà vẫn
còn dùng giấy bạc mua đổi được thì thật là không
quý. Vàng ngọc trong tay vẫn còn lo ngại nay còn mai
mất. Còn như phép Đạo luyện tu kết thành Kim-Đon
Xá-Lợi để cho linh-hồn người đặng trường cửu, bất
diệt, bất sanh, ấy mới thật là quý báu hơn trăm ngàn
lần ngàn ngọc. Sang giàu như bọt nước, công hầu phú
quý cũng tan hợp tợ phù-vân. Cõi trần tạm giả. Xác
thể nhục-bì cũng chỉ là tạm. Cõi đất bụi này mãn hạn
đúng kỳ ta cũng phải trả về cho đất bụi. Linh-hồn
phải vương víu nghiệp trần mà chịu luân-hồi tứ khổ,
vay trả, trả vay... đời đời chẳng dứt. Mãi cho đến lúc
thối thân từ kiếp thú cầm sang qua thảo mộc; thối đến
các loại kim khí, sắt thép, thau chì,... thì biết đến mấy
ngàn năm mới có đặng cơ hội tiến hóa từ kim khí
chuyển sang đến cầm thú, và từ kiếp thú cầm mới
bước sang đến nhân-loại. Sự phục hồi ấy sẽ khó nổi
mong ước. Gẫm đáng thương thay và đáng tiếc lắm

thay!

Thi bài:

*Khuyên bá tánh tịnh thân nghe dạy,
Lòng từ-bi hà hải độ đời,
Nhân sinh tai biến chiều moi,
Cần lo tu niệm Phật Trời noi gương.
Nương bút Thánh tận tường phân giải,
Khuyên người đời đường phải bước mau,
Đừng than phận khó nghèo giàu,
Đạo, Đời, chung bước cùng nhau lo tròn.
Tu tại gia phận tròn công đức,
Tu chẳng cần bưng bát chùa am,
Màng chi mào áo, tước hàm,
Không phiền cạo tóc, tu tham một mình.
Tu lẫn lộn thế tình ai biết?
Tu trọn gìn chẳng thiết xuất gia,
Đừng chi áo trắng nhuộm dà,
Tâm còn tráo chác mị tà ích chi!
Tu giữ kỷ điều qui tâm tánh,
Giữ mười điều xa lánh tu cao,
Tu sao vô phạm nứt hào,
Tu câu bá tánh khỏi vào sông mê.
Tu cứu khắp người quê kẻ chợ,
Tu rèn lòng như tợ nước trong,
Tu gìn giữ một chữ KHÔNG,
Đừng cho lay động mới mong đắc thành.
Tu cho đặng Công-Bình cư xử,
Tu rèn lòng hai chữ Từ-Bi,
Tu gìn Bác-Ái gắng ghi,
Đường tu mới hãn chứng vì Phật-gia.
Tu đắc Đạo, ta-bà cứu thế,*

Mời gọi tu thật thể Đạo-mâu,
 Tu phân thiện ác khác nhau,
 Tu gìn tâm địa rắn câu mị tà.
 Lờ châu ngọc Phật-gia nghiêm thuyết,
 Xin người đời lý triết hiểu thông,
 Bút cơ miêu tả mấy dòng,
 Ban ơn Hiền-Nữ chơn-đông lui chân.
 Giả tín-nữ ban ơn màu nhiệm,
 Nương khiếu người diện kiến tác văn,
 Điều mâu đôi phút hãn tường,
 Khuyên trong bá tánh mọi đường tâm tu!
 Thăng.

04. THÍCH-CA GIÁO-CHỦ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 9g ngày

3-7-1977

Thi rằng:

THÍCH giáo, Phật tăng cõi Nam Phần,
 CA ngợi đức dày Phật Pháp ân,
 GIÁO dục ngàn đời noi Đạo-pháp,
 CHỦ quyền thay đổi khôn ni tăng.

Thi bài:

Cùng môn sinh mây mù lẫn vệt,
 Hãy nghiêm suy rõ biết điều huyền,
 Thơ bài tiếng Phật, lời Tiên,
 Xin người thế tục đức hiền trau tâm.
 Ta xuống thế sanh làm vua chúa,
 Ta còn không hoen ố bụi trần,
 Dốc lòng tâm Đạo xá thân,
 Một người một ngựa băng rừng tâm tu.
 Cội bồ-đề công phu luyện thuốc,

Sáu năm tròn thì đắc Kim-thân,
 Ta-bà trong cõi dương-trần,
 Độ người biết nẻo tu thân đắc thành.
 Độ phụ mẫu Đạo lành tỏ rạng,
 Cứu cứu-huyền cho hãn Đạo mâu,
 Giúp đời thoát khỏi vực sâu,
 Thoát vòng sanh tử khổ sâu thương tâm.
 Ta gương mẫu nghìn năm rạng rỡ,
 Tấm gương lành muôn thuở đời soi,
 Đừng ham quyến luyến mùi đời,
 Đỉnh chung cát bụi đâu thời bền lâu.
 Sống cõi tạm trong bầu hiện hữu,
 Chịu bốn đường sanh lão bệnh cآن,
 Thâm thâm là sự mất còn,
 Ngựa qua cửa sổ đường mòn phải đi.
 Giờ nhắm mắt hiệp ly thâm khóc,
 Chịu nỗi sầu tang tóc mền thương,
 Nhớ khi chung gối, chung giường,
 Rồi ra ly biệt, sầu thương ích gì.
 Tu là cắt sần bi đứt đoạn,
 Cắt dây oan ràng buộc khỏi vòng,
 Luân hồi tứ khổ sạch không,
 Sen vàng nổi bước non Bồng thành thoi.
 Sống muôn Thu đời đời kiếp kiếp,
 Cõi Phật, Tiên không nghiệp buộc ràng,
 Màng gì cõi tục đa đoan,
 Nay giàu, mai khó, nào an tắc lòng.
 Giàu cũng khổ, nghèo trông cũng khổ,
 Nhọc sức lo câu xé giựt giành,
 Tuồng gì là bả hôi tanh,
 Hết rồi một kiếp hồn linh đọa đầy.

Ta thương tâm giải bày mọi nỗi,
 Người hãy tua tự hối răn lòng,
 Tu là gắng giữ tâm không,
 Chớ đờng phé bỏ vợ chồng con thơ.
 Không xuất gia tầm cơ giải thoát,
 Cư tại gia mà đạt phép mâu,
 Gánh đời, gánh Đạo song tu,
 Vẹn toàn công đức tu mau một đời.
 Tu lập công độ thời bá tánh,
 Không vào chùa trốn lánh nợ trần,
 Kiếp tu tròn nghĩa vẹn ân,
 Hoàn toàn bốn phận nghĩa nhân cũng đồng.
 Lo công phu dày công tâm tào,
 Trả nợ đời hiếu thảo cho xong,
 Nghĩa tình tròn phận đạo đồng,
 Giữ câu trong sạch dày công trọn lòng.
 Giờ mãn điển đạo đồng ghi lấy,
 Ngẫm mấy lời Phật dạy rõ thông,
 Ban ơn hiền-nữ chơn-đồng,
 Giã từ lui bước non Bồng phi thăng.
 Thăng...

05. NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 9g ngày
 4-7-1977

Thi rằng:

NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT đã giáng trần.
 Khuyến thế gọi đời gắng tu thân,
 Đời tàn Đạo mở truyền tâm pháp,
 Nghìn thuở vạn niên chỉ một lần.

Thi:

Một lần cùng cuối gọi kỳ tam,
 Âu, Á hiệp qui khá học tâm,
 Rõ lý thượng-thừa cơ thống nhất,
 Đạo đời thấu đáo phải tu tâm.

Tản văn:

NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT, hôm nay là giờ
 lành, Bàn-Đạo lai đàn tá bút, thừa lệnh Đức Chí-Tôn
 giáng đàn tả Kinh.

Này hồi các chư môn-đồ thiện-nam tín-nữ: vì
 nay là thời kỳ Thiên-Khai Đại-Đạo Âu Á hiệp qui nên
 Bàn-Đạo cũng từ-bi giáng trần nương bút giảng giải
 đôi lời chơn chánh, thả thuyên Bát-Nhã rước khách
 thiện duyên vì là nay đã cận kề ngày mạt hậu phân
 tranh. Hồi các bậc tầm tu danh nhân liệt sĩ, các vị đã
 từng dẫn bước trên đường tu học mà các vị đã giải
 thông lý nghĩa của một chữ Đạo chăng?

Này chư sĩ ôi! Chữ Đạo ấy nó có một ý nghĩa
 rất cao siêu vô cùng vô tận, chớ ta không định nghĩa
 suông qua bằng một ý nghĩa Đạo là một nẻo đàng,
 như vậy thì rất là còn thiếu sót với tất cả lý chơn. Bởi
 vì thế mà từ những năm xưa, đã có giáng đàn giải
 thích lý nghĩa sơ qua trong 32 đoạn Kinh Kim-Cang
 chú giải để cho ngày hậu lai nhơn sinh mới được
 thấm nhuần các phân chơn-lý cao siêu ấy. Còn nơi
 đây thì chỉ là vắn tắt sơ qua. Cũng như kể từ thuở
 khai thiên ban sơ hỗn độn, thì chỉ là một thứ khí
 hồng-mông cứ xây vùn mờ mịt, u-minh, vốn là thời
 gian chưa phân định. Thuở ấy, nhờ dùng nơi chữ Đạo
 ấy mà mới phân định âm dương, phân thanh biệt
 trước.

Vì thế mà khí hồng-mông ấy mới dần dần

ngưng kết phân biệt Đất Trời, mới hóa thành Càn-Khôn Vũ-Trụ, thủy tú sơn xuyên, nhật nguyệt phân rành, ngày đêm liên tiếp. Khí âm dương ấy mới huân-truân hòa hiệp, mới biến thành thảo mộc, thú cầm và nhân loại. Sự sanh hóa ấy vẫn triền miên nối tiếp không ngừng. Các giai đoạn đều có giải bày nơi Kim-Cang Kinh và nơi đây Ta xin thuyết về hai chữ Từ-Bi, Nhẫn-Nhục, không không bất chấp thì tu mới đắc thành.

Thi bài:

Bần-Đạo nay giải rành yếu lý,
 Chữ Từ-Bi, Nhẫn-Nhục tương tri,
 Tu thời gắng chữ Từ-Bi,
 Tu gìn Nhẫn-Nhục màng chi hơn người.
 Tu chẳng nệ người cười đại đột,
 Tu đừng phân lời thốt nhục vinh,
 Mắng ta, ta chịu làm thính,
 Đánh ta, ta cũng ngồi nhìn giả ngu.
 Không hờn giận, oán thù kẻ ấy,
 Đừng ghét dơ mới phải Phật tâm,
 Ta không hờn mát âm thầm,
 Tâm yên, trí lặng, Đạo thâm mới thành.
 Không tự cao rằng mình hiểu biết,
 Không khinh người ngu đĩc đại khờ,
 Việc đời mắt lấp tai ngờ,
 Rừng Nhu biển Thánh bến bờ khôn đo.
 Bực danh-nhân không dò biển Thánh,
 Khách thông-văn khó đạt rừng Nhu,
 Làm sao tận lý Đạo màu,
 Cố công tìm học đến đâu cũng nhờ.
 Còn hơn kẻ thờ-ơ đốt nát,

Cũng hơn phường tìm tọc gian manh,
 Thua người mới thiệt hùng anh,
 Nhượng người mới đáng liệt-oanh đại-hùng.
 Chữ đại-lực vô cùng mạnh mẽ,
 Chữ đại-hùng lặng lẽ từ-bi,
 Đại-hùng, đại-lực kiên trì,
 Từ-Bi, Nhẫn-Nhục mức thi đưng đầu.
 Ta thuở ấy cũng đâu tránh khỏi,
 Đức Từ-Bi mới gọi trọn lành,
 Kia vua Ca-Lợi hoành hành,
 Chữ Không nắm giữ đắc thành Phật ngôi.
 Người giết Ta, Ta thời thành Phật,
 Độ cho người tu đắc đầu tiên,
 Ta không oán hận độ liền,
 Người kia đắc Đạo đức hiền hiểu Ta.
 Khuyên người nay soi nhòa gương ấy,
 Thân nhục-bào có mấy dài lâu,
 Đi tu đừng thiết cạo đầu,
 Chẳng cần mượn sắc sòng nâu làm gì.
 Tu tại gia cũng thì công đắc,
 Tu tâm mình mới thật là cao,
 Ham chi quyền quới sang giàu,
 Mãi cao áo rộng tâm bào trống không.
 Tu ẩn dật ai hòng hiểu biết,
 Tu trầm ngâm rõ thuyết Đạo thành,
 Nhẫn Hòa là nẻo đường lành,
 Từ-Bi căn cội trước thanh gốc nguồn.
 Rõ yếu lý phăng đường Kinh sám,
 Nghiệm Kim-Cang mới rõ cội lành,
 Ba mươi hai lễ lập thành,
 Giải thông yếu lý ngọn ngành Đạo chơn.

Người đừng nghĩ thiệt hơn nợ thế,
 Gánh cang-thường liên hệ Đạo nhà,
 Thê-thằng, tử-phuộc oan gia,
 Đời không ai khỏi thất gia Đạo người.
 Ta xưa cũng đồng thời con, vợ,
 Tu thân còn trả nợ thế đời,
 Ven toàn thì đặng thành-thời,
 Thích-Ca xưa cũng đồng thời vợ con.
 Ra khỏi thành lên non tâm Đạo,
 Vì Vua Cha không thạo đường tu,
 Ép Ngài kế vị nhà Chu,
 Cám Ngài không được tâm tu nội thành.
 Ngài mới dụng đêm thanh cất bước,
 Ngựa leo thành mới được xuất gia,
 Băng rừng, vượt núi thật là,
 Đại-hùng, đại-lực mới là bực tu.
 Cội bồ-đề Xuân Thu thẩm thoát,
 Sáu năm tròn Ngài đắc Kim-thân,
 Ma-vương thù hận âm thâm,
 Hóa thân ve-vuốt hại ngằm chơn tu.
 Không lay động đức từ chơn tướng,
 Lũ ma-vương hôi hướng qui đầu,
 Phật bèn hóa độ Ngũ Châu,
 Ma-vương sám hối hồi đầu tu chơn.
 Chư thiện-tín chớ lờn lời dạy,
 Biết đường chơn cần phải âu tâm,
 Bút cơ nghiệm huấn cao thâm,
 Kim-Cang Kinh báu khả tâm học thông.
 Giờ điểm mãn chơn-đồng mệt mỏi,
 Gia ơn người đến buổi công phu,
 Tây-Phương trực chỉ mây mù,

Già từ hiền-nữ công phu kịp giờ.
 Thăng...

06. HUỲNH-PHÚ-SỔ GIÁO-CHỦ PHẬT-GIÁO HÒA-HẢO

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 10g
 ngày 6-7-1977

Thi:

HUỲNH kỳ khuất bóng cõi nhà Nam,
 PHÚ quý rời ra cảnh khốn nàn,
 SỔ sách nơi trần chưa vẹn vẻ,
 GIÁO truyền Phật-đạo khá gìn an.
 CHỦ thuyết Đạo Trời cơ thế diệt,
 PHẬT Thánh qui nguyên mới vẹn toàn,
 GIÁO dục tinh thần kiêm bốn tánh,
 HÒA-HẢO chơn truyền hãy liệu toan.

Tản văn:

Ta HUỲNH-PHÚ-SỔ, Giáo-Chủ Phật-Giáo
 Hòa-Hảo. Nay Ta phụng lệnh Đức Chí-Tôn giáng đàn
 tạm ngồi Thánh bút nơi cảnh Thiên-Lý Diệu-Đàn mà
 để giải bày, biện minh các nẻo đường chơn-lý, hầu
 cùng nhau có sự chung đồng tác hiệp cho thuận lý
 Thiên-công đến thời kỳ Đạo hóa Ngũ Châu, đại-đồng
 qui hiệp. Ta nương bút ngày nay miêu tả đôi dòng để
 khuyến nhủ các chư môn-đồ thiện-tín cùng một đồng
 tôn mà hầu chung tâm kết niềm thiện hữu, gắn chặt
 giải đồng cùng các phái tôn trên con đường đạo-đức,
 hiệp hòa thương mến lẫn nhau.

Hỡi các chư vị, hãy đại tịnh trang nghiêm mà
 lóng nghe lời Thầy hôm nay chơn thành nghiêm
 thuyết tái giáo các môn sinh. Hôm nay, hỡi ai là người

còn tưởng Thầy mền Đạo thì hãy khá nghe những lời vàng tiếng ngọc. Vì nay là thời kỳ quá cận buổi nguy vong, Đại-Đạo khai môn, Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi hiệp nhứt, vì thế mà không còn thuyết riêng rẽ tôn phái như xưa. Sắc lệnh của Đức Thượng-Đế Chí-Tôn đã ban hành thì toàn cõi đại-đồng phái tôn cũng đều hiệp tác chiếu theo sắc lệnh ấy mà đoàn kết liên-giao một niềm thân hữu, hầu lo tu cầu cho đặng có sự ân phúc của Thiên ban mà hầu vượt qua những cơn nguy vong khốn khổ để bước sang qua đặng một cuộc thế mới mẻ, hòa bình, thiên-đàng tại thế thì dân sinh mới có được đời sống hạnh phúc, lạc nghiệp, an cư.

Đạo có hiệp hòa, có lương thiện thì bốn biển mới trang bằng lặng lẽ. Xã hội có mỹ tục thuần phong thì thiên địa mới mưa hòa gió thuận. Dân có tu niệm, có đạo-đức, có nghĩa, có nhân, thì thế cuộc mới đặng bình. Người đời phải có tu thì Trời mới ban cho một cuộc đời Thượng-Nguơn Thánh-Đức.

Nay là thời kỳ Đại-An-Xá, cửa Đạo khai môn. Vậy Ta muốn nhắc nhở toàn thể nhân sinh khá lo tâm Đạo tu hành mà trở lại Niết-Bàn là cõi thọ vạn niên, trường xuân bất lão.

Cõi đời mạt hậu như ngày nay vốn là giữa thời kỳ phức tạp, quý thanh thần suy, mọi đường khốn khổ, vạn ách thiên tai, có gì đâu mà gọi là hạnh-phúc mà loài người phải chịu đắm chìm để rồi uổng một kiếp sanh! Đời đã quá cận kề đến lúc sảy sàng lừa lọc, mạnh còn yếu mất. Bao lời Thầy giảng dạy Kinh sấm thiện-từ, nay cũng đã trôi qua đưa về với quá khứ.

Máy Tạo cao thâm, huyền vi bí ẩn. Thầy vì xót thương nhân loại lạc lầm nên Thầy mới tá thế lần hai hầu để công lo lắng cho đặng vẹn tròn công cứu thế, chèo thuyền Bát-Nhã rước khách thiện duyên. Nhưng Thầy cũng rất thương thay công phu chưa toàn vẹn thì cơ diệt thế cũng đã qui về, nên Thầy cũng rất đổi thương tâm cho nơi cõi dương trần kẻ dữ lan tràn, người lành rất hiếm. Vì thế mà nhân sinh phải đành cam chịu qua những cơn bi thương thống khổ. Chư hiền hãy lắng nghe:

Thi bài:

*Đời thống khổ Đạo khai cứu thế,
Người khá tua nương bệ giáo truyền,
Nay Thầy tá bút dạy khuyển,
Lời lành môn-đệ tọa thiên lắng nghe.
Đạo qui nguyên lo bề siêu thoát,
Đạo hiệp chung bao quát đại-đồng,
Hiệp là hiệp một lý chung,
Nói tình liên kết thuận cùng yêu thương.
Hiệp tông phái trên đường nhơn ngã,
Nói sợi dây Âu Á đùng rời,
Hiệp đồng chi phái các nơi,
Kết tình huynh đệ Đạo Trời bổn nguyên.
Thầy kêu gọi chung thuyền gắng sức,
Hiệp ấy là qui nhứt tinh-thần,
Phái tông đoàn kết chung lưng,
Chớ không phải bỏ nguồn cơn Đạo nhà.
Chữ đoàn-kết hiệp-hòa ba mối,
Buổi đời cùng gỡ rối chung tâm,
Từ xưa riêng rẽ phái tông,
Ngày nay rõ biết cơ thâm đời cùng.*

Đạo quý chữ trung-dung nhân-hạ,
 Chớ ngại đường nhân ngã chấp câu,
 Qui nguyên là bất nhịp câu,
 Để cho thế giới Á Âu hiệp hòa.
 Phải biết máy son hà chân động,
 Biết ngày tàn bể thẳm sóng xao,
 Nhân sinh chung kiếp ba đào,
 Đời tàn nguon hạ tiêu dao đến kỳ.
 Phải gắng sức hiệp qui đoàn tụ,
 Phải cân cù hầu nữ lẫn nam,
 Tu hành luyện chữ Trung-Dung,
 Con đường thoát tục khôn cùng nhân yên.
 Xưa ở thế Ta khuyển tu niêm,
 Dạy người đời cần-kiệm siêng-năng,
 Dạy tu nhân đạo trọn hăng,
 Tam-cương ngũ-lý thế-gian hãy gìn.
 Khuyến đường thiện thế tình chưa thiện,
 Dạy làm lành chưa vẹn đạo lành,
 Đạo truyền chưa tới luyện phan,
 Người hiền người chẳng trọn lành với Ta.
 Người hại Ta, Ta về Thượng-Giới,
 Nổi thù hiềm còn hơi cố tâm,
 Vu oan buộc tội loạn dâm,
 Làm cho tan rã móng mầm chơn tu.
 Mặc ai đó hăng vu tiếng xấu,
 Nhục danh Ta, Ta chẳng hận người,
 Hằng thương cho kẻ tội Trời,
 Đền xong nghiệp thế hóa thời bàng-sanh.
 Kẻ làm lạc người lành chịu khổ,
 Ta hiềm vì bể khổ sóng xao,
 Nhân sinh chung số ba đào,

Khuất Thầy xa Đạo ai hầu giúp nguy.
 Thuở ấy Ta xem thì thương xót,
 Muốn tái hồi mà vớt sanh linh,
 Ta bền chiết điểm thần-tinh,
 Cho hồi thế tục hữu hình độ dân.
 Hiệp phạm thân Huỳnh-Tâm tu sĩ,
 Nương am vân triết lý lo tâm,
 Nào ai thấu rõ cơ thâm,
 Huỳnh gia tu sĩ mấy lăm rõ thì.
 Lý chưa truyền mâu-ni còn ẩn,
 Tuổi xanh còn giữ phạm đường tu,
 Kể sao xiết tội diêm phù,
 Ta bền ngộ kẻ vũ phu khốn nản.
 Giờ yên lặng thạch bàn tọa định,
 Lũ hung thân phồn thịnh lung-lãng,
 Bán Ta, Ta vẫn định toàn,
 Hồn linh trực chỉ Thiên-Đàng hồi qui.
 Ta vẫn biết khó thì truyền giáo,
 Cõi hồng-trần khí hậu xung thiên,
 Nặng mùi sát khí nổi truyền,
 Người lành lẫn lộn sao yên thân lành.
 Nên kẻ thế cam đành chịu khổ,
 Chốn dương trần nhiều thuở bể dâu,
 Máy ai thông đạt cơ mâu,
 Tâm tu một kiếp nhịp câu Tiên-Thiên.
 Khuyến hành thiện người hiền chưa hẳn,
 Bàn sâu xa khó cạn lý truyền,
 Bàn rằng lý luận cơ Thiên,
 Hiểu cao xa quá lý truyền tại đây.
 Vì người thế vẽ bày bài bác,
 Nên lời lành khó đạt lý chơn,

Mãn ngày tính thiệt so hơn,
 Đạo vàng không tưởng tiếng đồn không nghe.
 Nay khuyên người dặt-dề tu niệm,
 Sẽ có Thầy tu luyện thành công,
 Kịp kỳ thế-giới đại-đồng,
 Đạo chơn chánh giáo độ chung nhân loài.
 Xin tâm niệm lời Thầy nghiêm thuyết,
 Rõ cơ mầu bí khuyết luật Trời,
 Tâm đường Đạo chánh đưng lời,
 Con đường thiện đức chiêu mời hưởng nhờ.
 Đạo đang buổi vò tơ cuộn rối,
 Đạo đang hồi khai hội trường thi,
 Máu còn nhuộm thắm sông y,
 Phật còn tám nạn hướng chỉ người trần.
 Tu tâm tánh xin đừng hình trạng,
 Tu xin đừng vóc dáng bề ngoài,
 Gìn lòng thanh bạch là hay,
 Tợ gương nhật nguyệt sáng soi đêm rằm.
 Không dụng sắc nâu sòng bài bác,
 Cốc am thiền thần sắc mô chuông,
 Không cho tướng lộ ra tuồng,
 Đòi tu mới đoạt đến đường thành công.
 Tu là giữ tâm không lặng lặng,
 Cư tại gia mới hãn Đạo thành,
 Nửa đời, nửa Đạo nhàn thanh,
 Không dùng của cải khát hành bốn phương.
 Ta tạo dựng tận tường ta hưởng,
 Công ta làm thì thường lấy ta,
 Mới không vương nợ ta-bà,
 Đường tu tránh khỏi nợ mà thế-gian.
 Nước ta khổ hãn đường đau xót,

Môn-đồ ta vương lọt tai nguy,
 Hỡi ai đồng-đạo thuở này,
 Chung tay kết chặt sợi dây Đạo mầu.
 Cùng cứu độ chung màu đồng chủng,
 Hầu giải nguy nòi giống Lạc-Hồng,
 Thương thay cho cuộc tôn vong,
 Kẻ còn người mất đạo đồng rõ chẳng?
 Thương đồng-đạo thân bằng cố hữu,
 Thương xót đời lộn lạo quý ma,
 Ghét thay cho bọn gian tà,
 Vô quân, vô phụ, không cha, không thầy.
 Không nhân đạo hăng gây nghiệp chướng,
 Ghét thay đời mà gương thương đời,
 Ngày nào Đạo mới thành thời?
 Ngày nào mới thấy ngục đời buông tha?
 Ngày nào sắc nâu dà mới đẹp?
 Chắc là ngày qui hiệp Thiên-cơ,
 Đòi lo tu tỉnh kịp giờ,
 Kẻo cơ diệt thế thờ ơ đến gần.
 Thầy triết lý ân cần tìm hiểu,
 Rán mà tâm bí yếu chánh chơn,
 Xin đừng riêng rẽ giận hờn,
 Đạo cùng một gốc thua hơn ích gì?
 Nếu chia rẽ phái chi thủ phận,
 Một ngón tay sức nặng mấy cân?
 Chi bằng gom hết tinh-thần,
 Vận hành nội lực ngàn cân khó bì.
 Hiệp nhứt lực chung tay gắng sức,
 Tìm đến ngôi Thái-Cực gốc nguồn,
 Đạo Trời in rõ một khuôn,
 Ba cây dục lại nên hòn núi cao.

Thầy ghi để lời nào vàng đá,
Rõ biết là điểm hóa Đạo chơn,
Mãn giờ bỗng dứt tiếng đồn,
Giã ơn hiền-nữ Tây-Sơn phân hồi.

Thăng...

07. GIÁO CHỦ HUỲNH-PHÚ-SỔ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 11g

ngày 7-7-1977

Thi rằng:

HUỲNH hà sóng bủa ngát trời Nam,
GIÁO khuyến người tu lại Niết-Bàn,
CHỦ định cơ Trời con mặt thế,
PHẬT-GIÁO y truyền được hưởng an.

Thi bài:

Lời tiếp nối trọn rồi Kinh giảng,
Giúp người đời rõ cạn đường chơn,
Thầy khuyên ví tựa tiếng đồn,
Rao cho bá tánh nhiều con lấm lời.
Người có biết Đạo thời khai mở,
Phật-Giáo truyền từ thuở niên nào,
Chư hiền muốn rõ âm hao,
Tại sao lại có kỳ sau Phật truyền?
Sao không để Thích-thiền độ chúng,
Lại phải cần áp dụng Đạo Thầy,
Cũng là tôn-giáo Phật rày,
Phật sao lại có đặt bày riêng tư?
Đời sắp cận thuyên từ cứu vớt,
Khai Đạo Thầy độ bớt kẻ hung,
Khuyến tu khuyến sửa kịp cùng,
Cho đời lương thiện qui tùng nẻo chơn.

Kinh sấm giảng giọng đồn như thế,
Dạy cho người biết lẽ đường tu,
Tại gia cư-sĩ Xuân Thu,
Bốn mùa đều khỏi tâm tu xa đường.
Tu tại gia giữ thường luật cấm,
Tám điều răn nhuộm thắm Đạo vàng,
Tu không bỏ phé gia đàng,
Nửa đời nửa Đạo an nhân phạm tu.
Đời sắp cận âm u gió bão,
Cận ngày tàn điên đảo sanh linh,
Binh đao, loạn lạc, chiến chinh,
Nên Thầy tá thế liễu mình độ dân.
Kinh sấm giảng khuyên dân người thế,
Kẻ tâm lành gắng để học noi,
Đường tu thiện đức vẹn mười,
Nhà nhà tu niệm người người noi gương.
Thầy xuống thế chỉ đường người rõ,
Mấy điều huyền nào có đơn sai,
Nay người chưa rõ thì mai,
Ngày nay mới biết lời Thầy khi xưa.
Cơ Thiên định lọc lừa đã hẳn,
Kẻ xưa còn bàn tán phân vân,
Đoán xa lại hiểu quá gần,
Làm cho đảo lộn quây quân nào an.
Thầy thả chiếc linh-thoàn cứu vớt,
Giúp người trần hiểu biết đường tu,
Từ-bi vệt ngút mây mù,
Dạy người cho biết đường tu tại nhà.
Muốn lễ Phật: tâm đà có Phật,
Khỏi tâm xa chùa thất mới là,
Tu tâm an phạm nhà nhà,

Tạo điều phúc đức tránh mà hung hăng.
 Người lương thiện tâm phăng tu niệm,
 Kẻ hung hăng cũng hiểm xu thời,
 Đạo Thầy tạm ẩn chiêu mời,
 Xưng hô giả tạo xu thời lung lãng.
 Lòng xảo trá thì năng tích ác,
 Chớ Thầy đâu phó thác cho người,
 Dạy tu lương thiện giúp đời,
 Thi ân tế chúng Phật Trời thường ban.
 Tu nhân đạo đức mang ích kỷ,
 Đùng hại nhân, nhân hại lẽ hăng,
 Đùng vì hận oán lối lãng,
 Giết người, cướp của, ác gian phạm điều.
 Tám điều răn dẫn dắt bá tánh,
 Không làm tròn đạo hạnh Phật gia,
 Thân thì khoác áo nâu dầ,
 Trong lòng dối gạt điều ngoa hại đời.
 Tu giả dối: Phật Trời răn phạt,
 Cõi A-Tỳ hôn ác muôn đời,
 Chịu làm ngựa-quỷ chơi vơi,
 Xin đừng lấp lừng mắt Trời như sao.
 Chữ Thiên-Võng khô khô lỏng lộng,
 Lưới Trời tuy không thấy mà vương,
 Xin ai thấu đáo tận tường,
 Tránh nơi tội ác là đường thiện chơn.
 Thế bạo ác gặp cơn hủy diệt,
 Đời hung hăng đời biết trả vay,
 Đạo truyền tâm khổ lắm thay,
 Tu hiền ít kẻ, lá lay dầy đầy.
 Thương kẻ dữ nên Thầy buồn bã,
 Thương người lành vui vẻ nhàn tâm,

Nghe Thầy thì tránh lạc lầm,
 Cãi Thầy e chịu sa hầm quỷ-vương.
 Nay Thiên-cơ qui hườn hiệp tác,
 Rõ là cơ Đại-Giác phục hồi,
 Thầy nay chỉ có mấy lời,
 Cùng trong bá tánh rõ thời khá vâng.
 Phần tả Kinh: Thánh, Thân hội đủ,
 Bảo hộ Đàn bao phủ tường vân,
 Thánh, Tiên, Thân, Phật ân cần,
 Cùng đồng trọng trách lo phần Đạo khai.
 Thầy nay có một vài lời giảng,
 Nay mãn giờ mới hãn đá vàng,
 Xin cùng bá tánh đặng an,
 Giã từ đàn chánh vượt hoàn về Tây.
 Nhường Thánh-bút nơi đây Giáo-Chủ,
 Đức GIẾ-SU hiện hữu đợi chờ,
 Giã từ đồng tử mãn giờ,
 Giã chur môn-đệ Thiên-cơ gắng gìn.
 Thăng...

08. TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ JÉSUS CHRIST

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 8g ngày
 9-7-1977

Thi rằng:

GIÁO khuyến lê dân rõ Đạo Trời,
 CHỦ quyền sắp đặt đã an nơi,
 TÂY-PHƯƠNG truyền giáo từ Trung-Cổ,
 JESUS CHRIST giảng tận khuyến đời.

Tản văn:

Nay Chúa xin chào mừng chung tất cả nhân

sanh và toàn thể các phái tôn Thiên-Đạo. Hôm nay là ngày Chúa tái lâm trần, thiết là một điềm lành cho nhân loại. Nơi Thiên-Lý Diệu-Đàn, Tam Giáo cộng đồng khai cơ truyền giáo. Thời kỳ mạt hậu Tam Giáo qui nguyên, nên các chư Phật, Thánh, Tiên hội đồng dụng máy huyền vi tá trợ điển linh mâu mà thành lập quyển Thánh-Kinh, khai thông Đại-Đạo, qui hiệp mỗi đại-đồng mà tế độ Ngũ Châu vì là hôm nay đã quá cận kề ngày diệt thế.

Nây hồi đoàn con ngoan lành: hãy vững lòng tin! Chúa nay xin phân giải mọi đường cho các con được rõ. Vì nay thời kỳ quá cận mạt hậu phân tranh, Thiên khai Đại-Đạo, Chúa Thánh lâm phạm. Nhân sinh phải rõ thông các điều bí quyết và từ trong những sự mong mỗi ngày giờ Chúa tái lâm.

Chúa tái lâm là thời kỳ tối trọng. Nhân sinh hãy khá toan liệu lo cho phần đạo-đức, tự nhủ lấy thân chung lòng đoàn kết, không nên chia rẽ. Cùng nhau xem các phái tôn như một bức tường thành lũy mà hãy cần nên có sự hòa hiệp đoàn kết thân mến lẫn nhau để cùng chen chân lẫn bước trên con đường tu thân cho được hoàn toàn đạo-đức thì ngày cuối cùng các con mới được ân phúc Chúa cứu độ cơn nguy. Thời kỳ tai biến, cuối cuộc Tam Nguơn chỉ mong nhờ nơi ân phúc của Đức Chúa Trời cứu độ thì mới mong thoát được qua cơn khốn khổ tận diệt.

Trời rất thương tâm cho nhân loại nên mới hạ điển mà chỉ dạy rõ ràng. Ta cũng xót thương thay từ mấy ngàn năm trôi qua không có được sự gần gũi với các con mà để diu dẫn các con trên bước đường đạo-đức! Vì thế mà kẻ nhân sinh mới lần lượt gây tội lỗi

hầu đã đầy đầy! Ngày nay, cũng vì cõi đời tội lỗi ấy mà thế cuộc mới sắp sửa bước sang đến thời kỳ tiêu diệt, mạt hậu tam nguơn.

Giờ phút Chúa tái lâm chỉ nương nhờ ngòi bút Thánh. Vấn tất đôi lời mong sao cho đoàn con yêu thương nơi cõi thế gian này gắng lo đoàn-kết hòa-hiệp đúng theo định luật Thiên-công để hầu gây dựng lại một nền đạo-đức tốt hơn, có hòa-hiệp, có yêu thương lẫn nhau, cùng các phái tôn để bảo tồn được một nền đạo-đức hùng mạnh trên toàn cõi đại-đồng thì nhân sinh mới tìm thấy được một ánh sáng cho ngày tương lai. Đừng lòng riêng rẽ phân tách mà để cho rời rạc cách xa thì cuộc đời nguy khổ sẽ cận kề khó mong giải thoát.

Các con cũng phải cần thực hiện việc ăn chay đầu phân kỳ cũng phải giữ cho đúng lẽ. Ăn chay ấy là để cho trong thể xác qui tựu đặng một phần chơn-dương, giảm lại sự tửu nhục gọi là diệt bớt phần chơn-âm, ấy là thời kỳ khử trừ lưu thanh để cho thể xác và linh hồn mình đặng nhẹ nhàng hầu tránh đặng một phần cho giữa lúc lâm nguy diễn tiến.

Nhắc lại, từ lúc Ta ra đời nhằm cuối đời Trung-Cổ giáp chí Hạ-Nguơn. Thời gian thế diệt đã qua nên nhân vật đã và đang trong thời kỳ sanh hóa lập đời. Thuở ấy, Ta truyền Đạo chỉ độ đời cần cho hai cấp bậc mà thôi. Đó là Đạo truyền phải hòa hợp với lý thiên-nhiên giữa thời gian nhị kỳ phổ độ, tức là thuộc thời kỳ sanh hóa. Thiên-Đạo có dạy rằng: Phổ-Độ có ba thời kỳ và Đạo cũng có ba cấp bậc. Nay nhị kỳ đã mãn thì tam kỳ đã khai mở thứ ba. Thế nên Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế tức là Đại-Từ-Phụ mới ban

hành sắc lệnh thành lập Đạo Trời, Tam Giáo qui nguyên độ tận nhân sinh tam nguơn mặt hậu. Việc hóa độ tùy cơ giáo truyền phải đi đúng với định luật thiên nhiên. Nhơn là Tiểu Thiên Địa. Cơ sanh hóa phải thuận hành mà giáo dân theo định luật sanh hóa. Nay đã mãn nhiệm thời cơ sanh hóa thì cơ hủy diệt đã hầu gần. Thế nên Thiên-Đạo phải đi đến thời kỳ đại-đồng qui hiệp. Thiên khai Đại Đạo lộ máy Thiên-Cơ truyền giáo Đại-Thừa để độ rồi các bực Nguyên-Căn phục hồi Thánh vị.

Bởi vì Đạo có hiệp tác, qui nguyên thì mới cộng thành nhứt lực. Hòa hiệp kết đảng yêu thương thuận thảo đồng lo tu niệm khẩn cầu. Sống cho có vẻ mỹ tục, thuần phong, không chia rẽ, không thất đức, không bạo tàn thì Thiên Địa mới bình, bốn biển năm châu mới mưa hòa gió thuận thì toàn thể nhân sinh mới có được sự sống hòa bình an cư lạc nghiệp.

Vậy Ta có mấy lời khuyên nhủ các con cùng chung hòa hiệp từ các tôn phái. Trong Thiên-Chúa-Giáo cùng tất cả Tam Giáo hãy cùng nhau kết chặt một tình thân đạo-đức hầu cùng lo tu sửa cho đặng một niềm hòa thuận để nguyện cầu cho cuộc thế thanh bình, ơn Trời ban bố cứu nạn tiêu vong. Được như vậy, thì toàn thể nhân sinh mới tìm thấy đặng ngày sáng sửa của Thượng-Đế ban cho mới dứt đặng sự chia rẽ lạc lăm đen tối như trong những dĩ vãng đã qua. Các con hãy lắng nghe:

Thi bài:

*Đạo qui nguyên phục hồi Thượng-Cổ,
Người tâm đi đến chỗ cao siêu,
Ta nay soi sáng mọi điều,*

*Cho đời rõ thấu dất dừ nẻo đi.
Con ngoan đạo con thì khá biết,
Tự nơi lòng mới thiết con lành,
Đạo Trời phân rõ trước thanh,
Hãy nhìn Thánh-Giá Đạo lành sáng soi.
Ta giải bày rạch rời đường Đạo,
Tu ấy là khí hạo trước thanh,
Từ xưa giáo lý thuận hành,
Vì đời sanh hóa luyện phan chưa cần.
Dụng hậu thiên làm thân cát bụi,
Dụng nhục bì mà để nuôi thân,
Dụng đường là vật dưỡng nhân,
Tùy cơ sanh hóa luyện đon chưa cần.
Nay đến kỳ đời cùng mặt thế,
Đạo phải dùng thánh-thể luyện đon,
Đại-Thừa chay lạt mới tường,
Luyện đon nấu thuốc Thiên-Đường hồi qui.
Phân thanh trước biết thì Trời Đất,
Hiệp Ngũ-Hành tu đức nào sai,
Ngũ-Hành Tam-Bửu hiệp rời,
Biết cây Thập-Giá Đạo thời tại đây.
Người gắng chí tâm Thầy biết Đạo,
Pháp bí-truyền khí hạo để đâu,
Tuy là trước mặt lâu lâu,
Nhưng mà khó thể biết đâu được nào.
Tu chậm bước Đạo cao khó hãn,
Tâm Chơn-Sư tỏ rạng Đạo Trời,
Tu cho tâm tánh sáng ngời,
Đừng vì thắc mắc phân lời thấp cao.
Qui không dạy Đạo nào bỏ cũ,
Đạo cứ hành phận thủ tròn y,*

Nhà thờ ngày lễ đúng kỳ,
 Đạo Thiên chẳng có bày gì cái canh.
 Chỉ cần lo phân thanh biệt trước,
 Thêm một điều chay lạt cho thông,
 Ấy là đạt lý đại-đồng,
 Tu là hòa hiệp tư phong Đạo Trời.
 Các con hiểu gắng thời chay lạt,
 Ít hoặc nhiều cũng đạt mức tu,
 Trước trần khí hậu mịt-mù,
 Phải cần chay lạt, cần tu Đại-Thiền.
 Bực Đạo cao muối dưa giữ phận,
 Khí hậu-thiên dứt hẳn trần nhơ,
 Mà lo tiến bước kịp giờ,
 Kẻo ngày thế diệt không chờ thời gian.
 Chúa tái lâm lời vàng ghi để,
 Người khá tua nương bệ giáo truyền,
 Biết thời mới giữ đặng yên,
 Cái thời phải chịu lụy phiền khổ thân.
 Đời mạt hậu không cần vật-chất,
 Có rồi không, sự thật rằng không,
 Vô-vi tu dưỡng là cần,
 Dầu đời tan nát tinh-thần muôn thu.
 Kinh ĐẠI-GIÁC mây mù vệt ngút,
 Báu quý hơn ngà ngọc trong trần,
 Khôn thời lo tạo Kim-Thân,
 Đừng vì danh vọng bụi trần mển ham.
 Xin người chớ nghi lầm tưởng sai,
 Rõ là Ta người hãy tin lòng,
 Chứng minh cho hãn tường thông,
 Những điều bí quyết đại-đồng truyền gieo.
 Muốn rõ ràng người theo đến chốn,

Sẽ có Ta qui bốn độ người,
 Bệnh căn ở chốn thế đời,
 Ta ban phép báu độ người thoát nguy.
 Người đã biết xưa thì truyền Đạo,
 Dụng phép màu thiện bảo các người,
 Ngày nay thế giới cận đời,
 Thì Ta xuống thế rõ lời ngày xưa.
 Các con nhớ tương đưa ngày lễ,
 Đừng nhiễm ô thân thể rượu nồng,
 Giảm điều tửu nhục tà dâm,
 Lo phần Đạo chánh, lo tâm vị ngôi.
 Nuôi thân thể trau dồi Thánh-thể,
 Khối nhục-bì chớ để nhiễm ô,
 Thể thân Thái-Cực Hà-Đồ,
 Luyện thân, thân đắc qui mô Đạo thành.
 Tinh, Khí, Thần là đên Tam-Bửu,
 Cũng âm dương có đủ như Trời,
 Ngũ-Hành sẵn đủ thân người,
 Gâm nhân vốn thiết là Trời nhỏ đây.
 Tiểu-Thiên-Địa thì người nên hiểu,
 Chỉ có đường bí yếu luyện tu,
 Nghịch hành sống đặng bền lâu,
 Thuận đường sanh hóa thì đâu trường tồn.
 Âm Dương hiệp tương đồng Thần Khí,
 Dụng Ngũ-Hành luyện kỹ tứ thời,
 Ngũ-Hành Tam-Bửu của Trời,
 Thân ta nếu biết hiệp thời Âm Dương.
 Tu thì đắc chỉ đường thế hiểu,
 Rõ thông tường bí yếu lời Ta,
 Dụng đường cư-sĩ tại gia,
 Không cần bỏ phé đạo nhà dở dang.

Xử nhân nghĩa đá vàng như một,
 Tu trọn gìn như hột minh-châu,
 Tu cho trong trắng một màu,
 Vợ chồng xử nghĩa lâu lâu tợ gương.
 Như bằng hữu mọi đường giữ vẹn,
 Dụng nghĩa nhân không hẹn điều tình,
 Giữ gìn nguyên vẹn phân Tinh,
 Hội thêm Thân Khí thanh bình Đạo cao.
 Dụng chay lạt một màu trọn đủ,
 Sẽ đắc thành qui củ về ngôi,
 Khuyên cùng các bực nhà tu,
 Tu trong nhà Thánh Xuân Thu trọn đời.
 Không gia thất tu thời rất đúng,
 Hãy tâm tu áp dụng Đại-Thiền,
 Làm gương cho bọn chiền liêu,
 Mới là đáng mặt Đại-Thiền phẩm cao.
 Các chư vị là đầu hướng dẫn,
 Đoàn con chiền mới đặng bước theo,
 Đời còn dần bước cheo leo,
 Đường tu cũng phải chống chèo gắng công.
 Muốn hỏi chi Ta hòng giải đáp,
 Tu Đại-Thiền dụng pháp rõ chẳng?
 Thanh thanh, tịnh tịnh trang bằng,
 Con đường thoát tục vinh quang một đời.
 Nhìn lên Ta Đạo Trời thấy rõ,
 Trên đầu Ta ấy quả Cha Trời,
 Tâm Ta là thể các người,
 Hai tay trái phải rõ thời Âm Dương.
 Cây Thập-Giá con đường siêu thoát,
 Tinh, Khí, Thần thông đạt mới màu,
 Âm Dương nhị khí là đâu?

Rán tâm bí quyết Đạo màu Tiên-Thiên.
 Chư vị hãy tọa thiền lắng lặng,
 Các vị là thay Chúa dạy dân,
 Sao cho đáng mặt Thiên-Thân,
 Mới là diu dắt con dân đại-đồng.
 Hãy sáng soi tấm lòng đại chủng,
 Làm sao cho sanh chúng biết đàng,
 Đạo thành bốn biển vinh quang,
 Làm sao đoạt đặng bằng vàng vườn danh.
 Cơ sanh hóa thuận hành sanh hóa,
 Buối mặt đời giải phá kiếp đời,
 Thuận Thiên lời phán vâng lời,
 Nghịch Thiên khó được ơn Trời cứu nguy.
 Giã các con Ta hồi Thượng-giới,
 Khá làm tròn kìa hồi nhân sinh,
 Mãn giờ ngưng bút điển lành,
 Giã từ đạo-nữ phận hành tròn xong.

Thăng...

09. THÁNH-MẪU MARIA

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày
 9-7-1977

Thi rằng:

THÁNH-MẪU MA-RI giáng kịp giờ,
 Khuyên đàn nhi nữ mấy vần thơ,
 Khá tua trau sửa tròn danh tiết,
 Đạo báu hãy tâm máy Thiên-Cơ.

Thi:

Thiên-Cơ vận chuyển khắp địa-cầu,
 Xây dựng đời tân hiệp Ngũ-Châu,
 Đạo đời tương ứng thành an trị,

Đời Đạo thấp cao bước kịp cầu.

Thi bài:

Tiếng diệu hiền Mẹ khuyên lắng nhủ,
 Nữ phái là cột trụ gia đình,
 Lái thuyền vững vạt an bình,
 Cũng nhờ nội-trợ nặng tình đắp xây.
 Nữ biết lo dựng gầy khuyên nhủ,
 Giúp con chồng sẵn đủ đức tài,
 Nội hiền là bực trang đài,
 Nội còn nặng gánh Đạo đời chung lo.
 Nữ còn nặng con đồ Thiên-chức,
 Gánh nặng ọan tài đức giời trau,
 Sao cho chẳng then má đào,
 Sao cho đáng mặt anh-hào nữ-lưu.
 Sao cho rạng muôn Thu tên tuổi,
 Sừ danh đề mới phải liệt oanh,
 Má hồng đứng bực tài danh,
 Gắng lo tu luyện đường lành noi gương.
 Mẹ nương cơ dẫn đường chánh-giác,
 Sáng soi lòng hiển đạt nữ lưu,
 Đừng cho kém bực mây râu,
 Trường thi hé mở phải âu mới là.
 Nữ mà đặng bước ra tu luyện,
 Nữ thi tài hạnh kiếm càng cao,
 Nữ-lưu vượt mức anh-hào,
 Mới là rõ mặt mây râu nữ hùng.
 Phần cứu bệnh phúc hồng huyền diệu,
 Mẹ sẽ ban hữu hiệu cho người,
 Lòng tin thì thuận lẽ Trời,
 Ban cho Thánh-duộc giúp đời bệnh căn.
 Bạch-Diệu-Hoa chuẩn thăng Thánh-thể,

Cứu bệnh nhân đừng nệ chút lòng,
 Mẹ nguyện độ khắp ngoài trong,
 Người tin có Mẹ: Mẹ không phụ người.
 Xin cầu nguyện dụng nơi nước lã,
 Mẹ xin tròn giải tỏa bệnh căn,
 Phải dùng canh liểu y bằng,
 Rưới cho giọt nước giải cơn bệnh sâu.
 Muốn hiểu tường người âu bước tới,
 Chốn Diệu-Dàn nhân ngồi tròn vuông,
 Giúp đời vẹn vẻ in khuôn,
 Xin người biết Đạo ghi ơn Mẹ hiền.
 Không lẽ mẽ bạc tiền đáp tạ,
 Không ngại ngục khó dễ chi ai,
 Giúp người lỡ một lầm hai,
 Độ đời thoát cảnh nạn tai khổ sâu.
 Bạch-Diệu-Hoa lo âu gương đó,
 Cảnh Thiên-Bàn chờ có linh Thầy,
 Sửa sang nghi thức đủ đây,
 Đứng cơ qui hiệp đắp xây đại-đồng.
 Phải đủ đây Tam Tông qui hiệp,
 Tám gương lành giao tiếp đời soi,
 Mới là Đại-Đạo Thiên-Khai,
 Mới là trọn đủ mười hai của Trời.
 Nay Ta để mấy lời vàng đá,
 Người khá nên cảm hóa lòng thành,
 Dứt lần điển huệ thanh thanh,
 Giã từ liệt-nữ mây lành lui chơn.
 Thăng...

10. HUỆ-MINH CHƠN-TIÊN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 10 giờ

50 phút ngày 4 tháng Chạp năm Nhâm-Tuất (17-1-1983)

Thi:

Du nhàn ngoại cảnh chí thong dong,
THIÊN-LÝ hào quang chiếu chấp chông,
BỬU-TÒA ghé lại Đàn nương bút,
Chợt nhìn nơi cảnh ý đã thông.

Thi:

Đạo mâu HUỆ giác rõ cơ Thiên,
Luyện kỹ MINH tâm hiểu máy huyền,
Bảo mạng CHƠN nguơn thường lặng lẽ,
Phép mâu TIÊN Phật đáu về nguyên.

Bần-đạo HUỆ-MINH CHƠN-TIÊN, tục danh Trần-Văn-Lược. Hôm nay nhằm giờ vân du ngoại cảnh, ngang qua đây nhìn cảnh Tòa Vàng hào quang ngũ-sắc rạng tỏ góc trời. Bần-đạo xin vào Đàn bài yết Đức Phụ-Hoàng, Đức Tây-Vương và Tam-Trấn, sau xin vài hàng cùng chư đạo tâm hãy lắng nghe.

Thi bài:

Giờ ngoạ cảnh du nhàn tứ hải,
Chợt nhìn qua nhơn loại buổi nay,
Động lòng bác-ái từ-bi,
BỬU-TÒA nương bút vài lời diệu ngôn.
Nhìn Đạo báu trường tồn cuộc thế,
Xét phận này không thể góp công,
Xin trên Bệ-Ngọc cứu-trùng,
Đôi câu giảng luận với cùng đạo-tâm.
Chào chư vị sưu tầm Đạo-pháp,
Mở cửa huyền dung nạp chúng sanh,
Trước tiên nhận thức nguơn lành,
Giảng thông chữ Đạo lập thành Càn-Khôn.

Chữ Đạo ấy trường tồn bất diệt,
Đạo ấy là chủ thuyết khai sanh,
Khai Thiên dựng Địa lập thành,
Càn Khôn vạn vật thấp sanh cũng đồng.
Đạo-pháp vốn trong vòng vận chuyển,
Pháp luân-xa chuyển biến ngàn trùng,
Vận hành chuyển đạt lưu thông,
Âm dương thủy hỏa tụ trung đơn-điền.
Xá-lợi-tử là Diên-Hống kết,
Kết lại rồi diệt hết tử sanh,
Cũng như nhơn-đạo lập thành,
Dụng nam với nữ hóa sanh đời đời.
Không biết đặt tên chi diễn tả,
Mới gọi rằng ĐẠO quả không sai,
Lịnh THẦY Đạo hóa hồng khai,
Luyện đơn hoán chuyển Thánh-thai dựng đời.
Kỳ mật thế năm nơi khôn chốn,
Phải lâm vòng hỗn độn vẫn xây,
Pháp-luân vận chuyển đêm ngày,
Thanh thanh tịnh tịnh chuyển xây cuộc trần.
Khí hỗn độn dần dần ngưng kết,
Thánh-thai huơn diệt hết yêu tinh,
Cõi đời lắng diệu an bình,
Cải tà qui chánh trở thành tân-dân.
Khi ấy mới cõi trần thông thả,
Giảm bớt điều nhơn quả làm than,
Rán lo cho đến hai ngàn,
Tu sao cứu khỏi thế gian họa sâu.
Cuộc thế chiến năm châu chín đò,
Họa diệt đời nào có muốn tha,
Khuyên đời vưng lịnh TRỜI CHA,

Thực thi hòa hiệp Long-Hoa hội này.
 Lành cho trọn điều may đưa tới,
 Hòa hiệp nhau dựng lại thái bình,
 Ghét nhau sấm dậy lời đĩnh,
 Đưa cơ diệt thế thình lình không hay.
 Đời lẫn Đạo kỳ này chọn lọc,
 Trường thi công, thi đức, thi tài,
 Đạo Huỳnh đến buổi hồng khai,
 Đường tu áp dụng đức tài cứu nguy.
 Biết đường Đạo hãy đi cho đúng,
 Lúc lâm nguy vận dụng giải nạn,
 Tu đừng giả dối thế gian,
 Phật ma âu cũng hai đàng tự tâm.
 Biết hai ngàn là năm tận thế,
 Chúc hay không? mà để đánh liều,
 Hạ-Nguồn như cảnh trời chiều,
 Gà con kiếm mẹ, chim chiều về cây.
 Cảnh mưa dậy gió mây thâm khốc,
 Đường tai bay họa gọi sớm trưa,
 Tu chon đùng sợ đức thừa,
 Cạnh tranh chừa nghiệp chừa vìa đã lâm.
 Lời thô-thiển đạo-tâm suy nghĩ,
 Bần lui chon chư sĩ xét rành,
 Đạo đời cũng trước với thanh,
 Trung dung phán đoán nguồn lành cội chon.
 Thăng...

11. CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày
 20-7-1977

Thi rằng:

CAO đại từ xưa luống đợi chờ,
 ĐÀI vàng còn để đứng thời cơ,
 THƯỢNG lưu quân-tử mau tiến bước,
 ĐẾ luận tri thời rõ Thiên-thơ.

Thi:

Thiên-thơ một quyển ĐẠI-GIÁC hồn,
 Tĩnh mộng quày thoàn khá tâu hồn,
 Bôn tâu lánh vòng nguy tứ khổ,
 Tứ khổ tách rời mới thật khôn.

Thi:

Thật khôn hiểu biết máy cơ Trời,
 Cơ Trời thế tận chớ buông lời,
 Buông lời đạo-đức đời khổ lụy,
 Khổ lụy cần lo kịp thế thời.

Thi:

Thế thời cận quá buổi tai nguy,
 Đạo Trời dẫn dắt khá lần đi,
 Lần đi đến chốn khoa kỳ hội,
 Kỳ hội Long-Vân mở kịp thi.

Thi bài:

Kinh ĐẠI-GIÁC kịp thi độ dẫn,
 Dẫn dìu đời bí ẩn Thiên-thơ,
 Luyện tu xin chớ hững hờ,
 Chung cùng hòa hiệp thời cơ cận ngày.
 Tam Giáo Tòa chuyển xây cứu thế,
 Hiệp qui đồng chớ để rạc rời,
 Rạc rời thống khổ lụy rời,
 Tan tành vũ trụ thế thời bi quan.
 Xin người hiểu quày thoàn vượt sóng,
 Chốn ba đào chèo chống chung lưng,
 Thương nhau lèo lái băng chùng,

Ghét nhau liên lụy xin đừng thờ than!
 Hãy tỉnh mơ tâm đừng nổi bước,
 Thầy xót thương tá bút chỉ bày,
 Cả kêu toàn cõi dân Trời,
 Vạn bang thế giới thuận lời qui nguyên.
 Hiệp chung đồng con thuyền đứng vững,
 Đờng luân-quây sóng nhận giữa vờ,
 Bể xanh riêng rẽ cùc côi,
 Kết đoàn vững mạnh đời đời Xuân Thu.
 Nhờ chữ TU ngục tù vượt mức,
 TU cho tròn hưởng cuộc Thuấn Nghiêu,
 Lập đời cổ giáo dẫn dừ,
 Thuần phong, mỹ tục, sớm chiều lạc âu.
 Tu không vẹn khổ sâu lạc bước,
 Đời chẳng tu sao đợc vẹn toàn,
 Mỗi người tự nhủ lấy thân,
 Mỗi trau sửa tánh ăn năn tự mình.
 Tu tâm địa thanh minh hạnh đức,
 Trai thì tua noi bực Thánh Hiền,
 Gái thì giá hạnh cần chuyên,
 Bỏ hời lạc lõng chinh nghiêng đạo người.
 Chùa tậ xấu ăn chơi lêu lõng,
 Đờng lung-lãng hư hồng lả lơi,
 Giữ câu đức tính làm người,
 Phải tôn luân-lý cuộc đời tốt xinh.
 Lòng hiếu kính thâm tình Phụ Mẫu,
 Nhớ ơn người đào tạo vóc hình,
 Dưỡng nhi đả lão công trình,
 Đền ơn trường dưỡng thành tình mới ngoan.
 Chữ Hiếu thân Thiên ban vạn phúc,
 Nghĩa thâm tình dưỡng dục cao sâu,

Chợt nhìn bóng ngả thêm dàu,
 Làm con chữ Hiếu đấp câu sanh thành.
 Tình cốt nhục đệ huynh bào thể,
 Cùng thương yêu kính nể lẫn nhau,
 Trờ sanh kẻ khó người giàu,
 Thương yêu đùm bọc là câu thâm tình.
 Chữ huynh đệ trọn gìn hòa nhả,
 Đờng rẽ chia thóa mạ lẫn nhau,
 Nồi da thịt chủ xáo xào,
 Gây nên tội lỗi người hầu chệ bai.
 Câu luận-ngữ là bài phải học,
 Tránh những điều xoi móc lỗi người,
 Thân ta, ta giữ vẹn mừi,
 Hiềm chi kẻ khác lắ lời thị phi.
 Câu bia miệng ngàn đời tồn tại,
 Giữ thanh danh mãi mãi trắng trong,
 Đờng cho hoen ố bụi trần,
 Ngàn năm bia miệng chung thân dưới mồ.
 Bóng dàu khuất danh ô muôn thuở,
 Tiếng nhuốc như giặt rửa không tuyền,
 Làm người danh phận giữ nguyên,
 Mới là quân-tử thuyề-n-quyên trong trần.
 Kiếp trăm năm mau đờng chớp nhoáng,
 Cửa muôn xe cũng chẳng làm gì,
 Bận lòng tranh cạnh sân si,
 Dã-tràng xa cát gắm thì dàu ngoa.
 Gái giữ câu ôn-hòa nét hạnh,
 Trai gắng gìn đức tánh ôn nhu,
 Ấy là nhơn-đạo tròn tu,
 Ấy là Thánh-Đức ngàn thu vững bền.
 Tình phu thê đấp nền vững chắc,

Đạo phu tùng bền chặt thiêng-liêng,
 Chồng yêu, vợ kính trọn niềm,
 Đùng vì danh vọng lợi quyền phụ nhau.
 Kinh ĐẠI-GIÁC lâu lâu bút Thánh,
 Hãy trầm ngâm lý chánh khôn lầm,
 Chớ tùy đường quấy nhiễm thâm,
 Mị tà mê-hoặc sa hầm ma-vương.
 Trời, Phật dắt con đường chí thiện,
 Quý, ma lôi uyển chuyển sông mê,
 Tĩnh tâm thì biết dựa kê,
 Con đường chánh Đạo đừng mê thói đời.
 Đạo cũng có xu thời tạm mượn,
 Tam mối đường ảnh hưởng tư riêng,
 Thiếu chi vụ lợi bua quyền,
 Thiếu chi manh trá chèo thuyền mị dân.
 Tu xin chớ lạc lâm nẻo chánh,
 Tu phải rèn tâm tánh đầu tiên,
 Không chi cũng đáng bực Hiền,
 Khấp trong nhân thế được nguyên theo lời.
 Thì Trời, Đất thuận thời phong võ,
 Khấp hoàn cầu đâu có tai nguy,
 Phong thuận, tục mỹ như y,
 Hưởng đời bình trị sống đời Thần Tiên.
 Bạch-Diệu-Hoa: con hiền nghe phán,
 Cảnh Thiên-Bàn tỏ rạng gương lành,
 Qui cơ Tam Giáo lập thành,
 Biết nơi dân chánh phân ranh mẫu khuôn.
 Hình Thập-Tự Tam-Thanh xưa đó,
 Dựng thành là Đức CHÚA GIÊ-SU (JÉSUS),
 Cũng là Thập-Tự mới mẫu,
 Tam-Thanh cũng đủ thì âu lo lường.

Phía bên phải trên tường THÁNH-MẪU,
 Đức MA-RI vẹn đủ y lời,
 Trái thời Đức THÁNH GIU-SE,
 Dưới THẦY y cũ đặt dè NGÔI HAI.
 Trên THIÊN-NHÃN là THẦY như cũ,
 Mới rõ là qui thủ huần nguyên,
 Nghi thức sắp đặt Thiên-Bàn,
 Y nguy như cũ vẹn toàn rõ thông.
 Nếu con còn chưa thông yếu lý,
 Hãy bạch trình THẦY chỉ hãn tường,
 Thiên-Bàn sắp xếp tròn vuông,
 Tả Kinh sớm liệu cho công chóng thành.
 Nay giờ mãn điển lành ngưng bút,
 Bạch-Ngọc-Kinh lui bước phân hồi,
 Già con lệnh phán y lời,
 Tròn xong bốn phận Thầy hồi Thượng-Cung.
 Thăng...

12. VĂN-TUYỆN KHỔNG-THÁNH

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày
 22-7-1977

Thi rằng:

VĂN hóa truyền lưu thanh thế thời,
 TUYỆN ngôn nhân hạ chí thành thời,
 KHỔNG học nên trò sao đáng kính,
 THÁNH Phật còn noi giáo dục đời.

Thi:

Đời tàn văn hóa vượt văn minh,
 Vượt quá mức cao khổ thế tình,
 Noi đường Khổng-Giáo lưu truyền cũ,

Sửa cuộc đời tàn mới văn-minh!

Thi:

Thế giới thương thay cảnh bất bình,
Mãn cuộc thương tàn khổ sanh linh,
Ba Nguơn dựng lại nền Cổ-Giáo,
Tròn vẹn qui nguyên thế cuộc bình.

Thi bài:

Trời khai Đạo truyền Kinh ĐẠI-GIÁC,
Phật, Thánh, Tiên, cùng các Giáo truyền,
Giáo điều Tam Giáo qui nguyên,
Các vì Giáo-Chủ quảng truyền độ dân.
Đồng hiệp tác qui huơn mới Đạo,
Lịnh Thiên ban Tam Giáo đại-đồng,
Xin đừng chia rẽ phái tông,
Để cho đường Đạo bất đồng khôn nguy.
Cửa Đạo khai Tam-Kỳ mật thế,
Chấn chỉnh đời liên hệ hoàn cầu,
Đừng cho đổ nát Á Âu,
Xin đừng chia rẽ địa cầu thế gian.
Giờ yên lặng thạch bàn mát mẻ,
Tựa cung mây chiếm quẻ Thiên thời,
Chiếm vòng vũ trụ nước mây,
Nhìn vàng trắng khuyết đó đây gọi nhuần.
Nhìn đỉnh núi mây Tần che phủ,
Nhìn Á Âu không đủ đức lành,
Không tròn liên kết nhiệt thành,
Không tròn tu niệm tan tàn nước mây.
Nhìn nước biếc trắng đây trọn vẹn,
Sáng soi đời tỏ rạng gương chung,
Khôn thời nương tựa bóng hồng,
Địa cầu sười ám đời không khổ sầu.

Nương Thiên-cơ Á Âu nhứt bốn,
Nương Đạo vàng qui bốn đường tu,
Khuyên toàn trong cõi Á Âu,
Gắng công tu tỉnh kịp hầu Đạo khai.
Trau đức tính gái, trai, già, trẻ,
Mối luân-thường liên hệ nên Nho,
Tam Cương, Ngũ Lý lân dò,
Làm tròn Nhân-đạo sánh so bực Hiền.
Đừng cảm hóa văn-minh hủ bại,
Trụy lạc đời nhân ngãi tiêu ma,
Hư phong, bại tục hằng hà,
Trau giới hạnh đức mới là đẹp xinh.
Người cùng nét thanh bình mới đẹp,
Đừng lả lơ hình thép nộm nang,
Hương thơm chuốt ngọc trau vàng,
Để cho bùn lộn nhụy sen bên hồ.
Trai thì noi kinh đồ nhu giáo,
Bực nam hùng thông thạo chí trai,
Chớ cho hổ phận râu mày,
Cũng đừng sa ngã bạc bài say sưa.
Đừng buông lung mây mưa tầu điếm,
Các thói đời chi hiểm điều hư,
Chỉnh tu cho đức thiện từ,
Tu cho thế cuộc vinh hư đặng bình.
Lập đại-chí biết mình nam tử,
Bực kiêu hùng thanh sử lưu danh,
Trong trần mấy bực hùng anh,
Mấy trang quân-tử sử xanh ngàn đời.
Một kiếp sanh đồng thời cõi thế,
Sao có người trí huệ thông minh?
Người sao nhân nghĩa biết gìn,

Mình sao lạc lõng tự mình phải suy.
 Biết ăn năn sớm thì cải hối,
 Mới phải là quân-tử hùng-anh,
 Rành rang thường xét lỗi mình,
 Màng gì kẻ khác phê bình gièm pha!
 Học là học gấm hoa đạo-đức,
 Đừng học theo mưu chước hại đời,
 Ác tâm cướp của giết người,
 Thân mình sao đặng vui cười hưởng an?
 Trốn đâu khỏi luật quan phép nước,
 Luật Thiên-Điêu tránh được nơi đâu,
 Lưới Trời khó lọt mới mau,
 Reo cười chưa thỏa khổ sầu lại vương!
 Trai không vẹn thể thường khinh bì,
 Gái không gìn thuần-túy đức lành,
 Cũng đều như bản thanh danh,
 Bại tôi phong hóa vẫn mình suy đồi.
 Phải tỉnh mộng gìn lời Thánh huấn,
 Phải tự mình xây dựng lấy mình,
 Đạo vẫn truyền giáo bạch minh,
 Dụng giếng phong hóa thanh minh vẹn mười.
 Văn minh phải trau dồi chí thiện,
 Văn minh là xúc tiến nhân loài,
 Biết trau biết sửa đạo người,
 Biết câu thiện ác, biết đời Hạ-nguơn.
 Đừng truy lạc giọng đồn tiếng uyển,
 Đừng đam mê chi miếng đỉnh chung,
 Biết lời nghiêm huấn thuận tòng,
 Biết cơ diệt thế gương chung cho đời.
 Hối các bực ưu thời mãn thế,
 Hãy tầm đường Thánh-thể luyện đơn,

Tu cho nên bực Thánh-Nhơn,
 Về ngôi vị cũ nhàn thân đời đời.
 Thiên-Đạo mở ngàn đời có một,
 Đừng bỏ trôi hẹn một hẹn mai,
 Vô-thường không có hẹn ngày,
 Ngựa qua cửa sổ Diêu-đài hết trông!
 Tu gương mẫu soi chung mới đáng,
 Tu thông đồng tỏ rạng huyền cơ,
 Huệ rồi mới rõ cuộc cờ,
 Vinh hư tiêu trưởng một giờ rõ thông.
 Ngàn muôn thuở đại-đồng một hội,
 Dụng đời tàn nhân ngôi tròn vuông,
 Tàn mà sắp đặng một khuôn,
 Lập nền Thánh-Đức, lập nguồn kết liên.
 Có THƯỢNG-ĐẾ giáo truyền diu dân,
 Đời khỏi vương bể hận muôn thu,
 Muốn cho thoát cảnh ngục tù,
 Thì tu cho vẹn mức tu chung dâng.
 Nay Lão để lời vàng chuốt ngọc,
 Xin người đời lựa lọc lý chơn,
 Trọn gìn là bực Thánh-nhân,
 Dầu cho sắt thép cứng hơn trên đời.
 Mà vẫn còn nấn nhồi hữu dụng,
 Huống chi người bực đứng khôn ngoan,
 Hữu tri, hữu giác hoàn toàn,
 Tiểu-Thiên ở dưới trần gian rõ mà!
 Tâm với tánh thực thù rất dễ,
 Cải hối là trí huệ thông minh,
 Tự trau sửa lấy tự mình,
 Để gương cho cả đệ huynh sáng lò.
 Giờ nghiêm huấn Thiên-Tòa đã mãi,

Chúc cho đời được hân lý chơn,
 Đùm vì lẽ chánh mà hờn,
 Giã từ Hiền-Nữ phân huần nhụy châu.
 Thăng...

13. QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày

23-7-1977

Thi:

QUAN thấp quan cao mấy bực đời,
 THÁNH Tiên đồng hiệp mới an nơi,
 ĐẾ lập đời cùng nên Thánh-Đức,
 QUÂN dân lạc hưởng thọ ơn Trời.

Thi bài:

Bài Kinh tỏa phun châu nhả ngọc,
 ĐẠI-GIÁC hồn người đọc tỉnh mê,
 Giác cho trí huệ thuận bề,
 Giác cho người thiện dựa kê Thánh ngôi.
 Giác cho đời phục hồi Thượng-Cổ,
 Giác cho người biết chỗ nhàn yên,
 Giác cho người tạo Phật, tác Tiên,
 Giác cho kẻ dữ hóa hiền thuần phong.
 Giác cho đẹp tất lòng nhân chủng,
 Giác cho đời áp dụng đại đồng,
 Giác cho mỹ tục thuần phong,
 Giác cho đời khỏi trong vòng tối tăm.
 Quan-Vân-Trường hãy tâm gương mẫu,
 Phò Hồn triều nhị tấu nhà Lưu,
 Đệ huynh kết nghĩa viên đào,
 Một niềm son sắt anh hào vang danh.
 Ai Hạ-Bi hùng anh thất vận,

Nương dựa Tào, lòng chẳng qui Tào,
 Đường đường một đấng anh hào,
 Khuôn phò nhị tấu một màu sắt son.
 Lòng chánh trực liêm cung ngay thẳng,
 Tào phải khiêm lẳng lặng kính tôn,
 Trung cang nghĩa khí vẹn đường,
 Công bình liêm chánh nêu gương thế hùng.
 Ngày tạ thế khí hùng bất tử,
 Thượng-Đế phong Thánh vị chường quyền,
 Cửa Trời một cõi Nam-Thiên,
 Quyền hành thường phạt thế gian dũ lành.

.....

.....

Chấp chường nhiệm quyền Tam Thanh,
 Trừ tà khử mị giúp lành cứu nguy.
 Giục Xích-Thố Đông Tây trừng phạt,
 Thanh-Long đao chinh phục quỷ tà,
 Diệt trừ quỷ quái tinh ma,
 Diệt trừ hết bọn gian tà loạn dân.
 Diệt tà quỷ dương trần hết loạn,
 Dạy cho người bước thẳng đường ngay,
 Công-bình, Bác-ái, Từ-bi,
 Thi cho vượt mức mới thì hùng anh.
 Lập đại chí công minh đức chánh,
 Dầu cho thân tan nát chi sòn,
 Nhớ câu sách Thánh dạy rằng:
 Khí hùng bất diệt đường trăng đêm Rằm.
 Biết tôn trọng nghĩa nhân mới đáng,
 Chí quật cường trảm tướng quá quan,
 Đời xưa mấy mặt kiêu hùng?
 Đời nay mấy kẻ hiếu trung trong trần?

Chí quân-tử oai thần rõ rõ,
 Tiếng nhục như muôn thuở đời khinh,
 Danh hiển ghi tạc sử xanh,
 Trăm năm tiếng xấu ô danh ngàn đời.
 Thân cát bụi dút hơi nhắm mắt,
 Phủ sạch rồi một kiếp hèn sang,
 Dầu cho đáng bậc quân-vương,
 Cũng thân xương thịt, cũng đường tử sanh.
 Thuở nhắm mắt như cành khô rủ,
 Dầu muôn xe tiền của chẳng còn,
 Sao bằng nấu thuốc luyện đơn,
 Linh hồn trường cửu mới hơn bụi giâu.
 Sống vẹn nghĩa gôi trau đạo-đức,
 Mối luân thường là bước tu thân,
 Làm người giữ trọn năm hằng,
 Trung cang nghĩa khí công bằng chánh chơn.
 Gái tiết hạnh chi sòn gan tấc,
 Dầu ngàn năm bóng khuất xương tan,
 Tiếng thơm chuốt ngọc trau vàng,
 Đình lưu tiếng xấu muôn ngàn đời khinh.
 Sống cõi tạm lo gìn danh nghĩa,
 Đình tham sang phụ khó vong tình,
 Kim bằng dầu nghĩa đệ huỳnh,
 Đình vì danh vọng lợi quyền phụ vong.
 Đạo luân-thường xét lòng cư xử,
 Thối loạn dâm không giữ luân-thường,
 Tội phong bại tục vì nhân,
 So loài dã thú lương tâm khá chừa.
 Biết làm lẽ thì tua cãi hối,
 Mới phải là quân-tử hùng anh,
 Thánh xưa nghe lỗi thì mừng,

Nghe lời khen tặng rưng rưng đôi mày.
 Gương nhà Thuấn tỏ bày lưu sử,
 Xử hiếu thân dầu tử hay sanh,
 Ấy là một đáng trọn lành,
 Làm vua minh đức thần dân an hòa.
 Vua minh quân nước nhà hoan lạc,
 Dân suy đôi thì quốc lâm nguy,
 Dân là thành lũy biên thùy,
 Thành nghiêng nước đổ dân thì diệt vong.
 Dân với quốc như chồng với vợ,
 Nên cột rường nội trợ dây công,
 Chung tay công vợ của chồng,
 Dân bình nước trị chung đồng hưởng an.
 Lấy ví dụ hãn tàng dân rõ,
 Đình lẳng lơ phé bỏ điều lành,
 Dân là Vạn-Lý Trường-Thành,
 Dân nghe dân biểu cho rành phạt dân.
 Nước lâm biến thân dân thọ khổ,
 Quốc trị an bảo hộ dân an,
 Dân nên tác hiệp chung đàng,
 Đại-đồng nhưt dạ đậm ngàn vừng yên.
 Đình thái bình nhờ tình liên kết,
 Nhờ đường tu được hết chung đồng,
 Tham-thiên huệ đắc chơn thông,
 Tu cho thân khí giao thông cõi Trời.
 Mỗi người thế đồng thời trau sửa,
 Ít hoặc nhiều cũng thừa tốt xinh,
 Tu lo đoàn kết nhiệt tình,
 Cùng chung hưởng nguyện cõi lành chở che.
 Đạo từ xưa nhiều phe nhiều phái,
 Cũng là do Thiên-ý dựng thành,

Ngày nay sắc lệnh qui nguyên,
 Vạn thù qui nhứt bốn nguyên ý Trời.
 Đời Thượng-Cổ thành thời an trị,
 Buổi mặt đời khổ lụy cận kề,
 Khuyên đời chợt tỉnh giấc huê,
 Sớm lo chung hiệp kết dây Đạo mâu.
 Giờ nghiêm huấn dưới bầu vũ-trụ,
 Chúc xin người lắng nhủ một hai,
 Trọn tin là hạng đức tài,
 Lờ châu, tiếng ngọc xưa nay mấy kỳ.
 Đời mặt hậu trường thi đạo-đức,
 Đạo khai là đời thức tỉnh tâm,
 Đạo ra đời khổ khôn lâm,
 Thời kỳ Đại-Xá lo tâm vị ngời.
 Giờ nay mãn mấy lời khuyên nhủ,
 Mãn điển đồng khán thủ đời suy,
 Già đàn giục gió hồi qui,
 Nam-Thiên quay gót kịp thì phong vân.

Thăng.

14. QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày

25-7-1977

Thi rằng:

QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN tái giáng Đàn,
 Phân bày lý Đạo cõi nhân gian,
 Thượng lưu quân-tử noi bước Thánh,
 Giảng giải thông từ chí bực quan.

Thi bài:

Đàn tái giáng giải bày khuyên thiện,
 Người hãy tua liệu biện sửa lòng,

Dắt diu gạn đục lóng trong,
 Đời ghi chạm dạ tác lòng đùng phai.
 Chớ hững hờ những lời kim thạch,
 Sáng soi lòng thanh bạch chí cao,
 Tước quan đầu cấp bực nào,
 Gìn câu liêm chánh mà âu công bình.
 Đùng vì lợi bất minh xét xử,
 Đùng vì thân ép kẻ cô đơn,
 Đùng vì lấn tước cao quờn,
 Hiếp hà kẻ dưới bất nhân vô nghì.
 Quan thượng cấp trị vì kẻ dưới,
 Quan là đường pháp lý chấn dân,
 Quan thanh dân chúng gọi nhuần,
 Quan còn vụ lợi thần dân khốn nàn.
 Quan công đảng thanh liêm đức chánh,
 Quan xin đùng ô lại tham quan,
 Quan là bộ máy hành tàng,
 Quan là giường máy trị an nước nhà.
 Quan bất chánh, dân đà thống khổ,
 Quan tham ô sụp đổ sơn hà,
 Quan là quan trọng nước nhà,
 Quan là đầu máy sơn hà nước non.
 Quan trung tín lo tròn nhiệm vụ,
 Quan hy sinh đầu tử hay sanh,
 Quan là một bực hùng anh,
 Quan là quân-tử lưu danh thế thời.
 Quan cư xử vẹn mười nghiêm trị,
 Quan phải tròn bác-ái, vị-tha,
 Quan gìn nhân đức mới là,
 Quan đùng nhiễm tánh rượu trà buồng lung.
 Quan đùng lụy tứ tường bốn vách,

Quan xin đừng kiêu hách hung hăng,
 Quan đừng buôn bán lợi quyền,
 Quan mà hờ hững chinh nghiêng nước nhà.
 Nước lâm biến quan đà gánh chịu,
 Quan xin đừng tiêu biểu lợi riêng,
 Quan lo trị quốc mới giềng,
 Quan đồng trọng trách trị yên dân Trời.
 Quan công bằng thì đời thanh trị,
 Quan hy sinh thuần túy mới quan,
 Quan dẫu sanh tử chi màng,
 Khí hùng bất diệt mới gan anh hùng.
 Quan anh hùng muôn trùng sách sử,
 Dẫu muôn năm bóng khuất xương tan,
 Quật cường chí cả còn vang,
 Cũng là một kiếp muôn ngàn tiếng thom.
 Quân cũng là chung đồng phận lính,
 Quân cũng là máy chính nước non,
 Quân toan phận lính làm tròn,
 Quân đừng liên lụy vào phường say sưa.
 Quân xin chớ lẳng lơ hút sách,
 Quân đừng vào đồ bát lụy thân,
 Quân lo giữ vẹn mười phần,
 Nhà yên nước trị thì quân an nhàn.
 Quốc biến loạn thì quân đổ máu,
 Hỡi quân ơi! Quân hiểu quân lo,
 Quân là guồng máy quốc gia,
 Quân là bốn phận sơn hà chí trai.
 Quân biết tu quân thời nhàn hạ,
 Quốc thái bình quân đã thành thời,
 Quân lãnh lương thiên sống đời,
 Quân tu tâm tánh gặp thời bình an.

Quan cùng quân chớ hờn lẽ huân,
 Ngọc còn trau ngọc mới hữu dùng,
 Vàng còn vào lửa nấu nung,
 Mới thành bảo vật hữu dùng tư trang.
 Trang quân tử thuận đảng giáo lý,
 Bực trí tài nghiêm kỹ lời chơn,
 Thánh hiền còn phải trau thân,
 Huống chi kẻ thế mười phần còn sai.
 Phần thượng bực là ngôi Chúa-Tể,
 Lão xin nhường ĐỨC CHÚA nhủ khuyên,
 Đàn nay giáo huấn đặng tuyền,
 Lão hồi về cửa Nam-Thiên kịp giờ.
 Thăng.

15. THIÊN CHÚA JÉSUS CHRIST

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đản chấp bút ngày
 26-7-1977

Thi rằng:

THIÊN phúc truyền thông khắp địa cầu,
 CHÚA Thánh trị đời chúng lạc âu,
 GIÊ-SU giáo luyện bình ngôi Chúa,
 Đáng CHRIST qui điều khai Á, Âu.

Thi bài:

Bài tiếp điển bút cơ Quan-Thánh,
 Giáo luyện cùng đức tánh bực Vua,
 Vua là chúa tể quốc gia,
 Là ngôi vương tước sơn hà một tay.
 Vua là bực anh tài chí thánh,
 Vua anh minh nước mạnh dân giàu,
 Vua lãnh yêu nước một màu,
 Vua minh văn võ nội trào kinh tôn.

Vua thánh-quân quân thần học mẫu,
 Vua đức tài gồm đủ mười phân,
 Vua mà yêu nước thương dân,
 Vua còn trách nhiệm biên cương đầy loàn.
 Sáu mối giềng đa đoan nắm giữ,
 Gánh sơn hà xã tắc đôi vai,
 Núi sông nắm một bàn tay,
 Liệu gìn cho chặt đức tài đáng Vua.
 Tài với đức thi đua cân xứng,
 Chiếc ngai vàng mới vững trăm năm,
 Đìng cho sái bước lạc lầm,
 Vua đìng bạo chúa thân dân rối loàn.
 Dân rối loàn nước tràn đê vỡ,
 Nhớ đời Tần muôn thuở còn lưu,
 Vẻ chi một bức tranh chiều,
 Cho đời bạo chúa thiu thiu giặc vàng.
 Chúa bạo tàn giàu sang bốn biển,
 Thói bạo tàn hung nhuỷễn tham lam,
 Tận thâu lục quốc bạo cường,
 Túi tham không đáy khó lường đầy voi.
 Chúa trăm kho vàng mười ngọc báu,
 Hâu trăm ngàn ả đẹp nội cung,
 Lòng còn muốn trọn thỉ chung,
 Muốn cho trường thọ sống muôn tuổi đời.
 Kẻ tham tâm lòng Trời khó giúp,
 Thác cũng còn tham dựng cho đời,
 Mả vua đính ngọc vàng mười,
 Xây thành đắp lũy dựng thời tay dân.
 Giọt mồ hôi oán hờn trăm họ,
 Nhuộm máu hồng vì chúa bạo tàn,
 Ngỡ rằng mồ mả quân vương,

Ngọc ngà đậy huyết nắm xương đặng nhờ.
 Nào ngờ sau mả mồ tan vỡ,
 Bị xói đào vì của mang theo,
 Muốn cho vĩnh trị trăm đời,
 Bất dân vô tội đắp xây lũy thành.
 Vạn-Lý Thành nhọc nhằn tân khổ,
 Kẻ xiết chi tẩm máu mồ hôi,
 Biết bao sanh mạng dân Trời,
 Vì thành Vạn-Lý xương phơi chập chùng.
 Thành không chắc, lòng dân mới chắc,
 Đức mới là lũy sắt thành đồng,
 Làm vua chường đức trị dân,
 Vua đìng bạo chúa quân thân loạn quan.
 Chúa mà bạo các quan ảnh hưởng,
 Quân lính đồng xu hướng hại dân,
 Làm cho tổ-quốc ngửa nghiêng,
 Nhà hư, nước mất, đảo huyền sanh linh.
 Chúa đức lành sử xanh lưu tiếng,
 Đời Thuấn Nghiêu kinh quỵễn còn vang,
 Tiếng như là tiếng Trự-Vương,
 Ngân năm bia miệng hổ thềm cho vua!
 Dầu bực vua phải vùa đạo đức,
 Phải noi gương các bực cổ hiền,
 Mới là chon chúa trị yên,
 Mới là phải mặt đức hiền Thánh-vương.
 Chúa phải tu cho đường nhơn-đạo,
 Vua phải tròn thiện bảo đức tài,
 Biết yêu tổ-quốc nhơn loài,
 Biết mình chon chúa học đời Thánh-nhân.
 Kẻ đôi vai non sông một gánh,
 Đạo với đời đôi cánh tròn xong,

Ngai vàng vĩnh ngự thân rồng,
 Rạng danh chúa tể mới không then lòng.
 Bực công thần cùng thông lý triết,
 Thượng, hạ-quan hiểu biết phận mình,
 Xử tròn trung trực công bình,
 Phục tòng thượng cấp phân minh chánh tà.
 Bực cao quyền đối qua hạ cấp,
 Cũng công bằng minh xét chánh chơn,
 Đùng vì lẩn tước cao quờn,
 Không màng kẻ dưới, oan ưng chẳng cần.
 Trên rộng lượng đức ân dung thứ,
 Dưới phục tòng thứ tự in khuôn,
 Góp công gìn giữ nước non,
 Sơn hà rạng rỡ vua quan tươi cười.
 Quân cùng dân đồng thời giữ phận,
 Đùng trái ngang bất luận pháp điều,
 Đạo nhà luân lý một chiều,
 Cha lành, con thảo, vợ hiền, tôi ngay.
 Mỗi điều được vẽ bày theo mẫu,
 Ấy là đời Nghiêu Thuấn hưởng an,
 Dương trần là cõi Thiên-Đàng,
 Gắng công noi dấu vẹn đàng lý chơn.
 Đời phải tỉnh qua cơn mộng huyễn,
 Cảnh tương tàn diễn tiến cận kề,
 Ta không phớt phĩnh lời phê,
 Ta thương xót cảnh thâm thê đời tàn.
 Vớt cho người lên hoàn khỏi lụy,
 Chớ hững hờ mà trễ đùng than,
 Sớm lo vãng thừa lời vàng,
 Thì dân mới được cứu an phục hồi.
 Nay mấy lời tỏ bày hắc bạch,

Mãn điển đồng nơi cảnh Diêu-Đàn,
 Phẫn hồi cảnh thượng Thiên-bang,
 Ta đà nương gió vượt ngàn cung mây.
 Thăng.

16. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ KIM VIẾT CAO-ĐÀI

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày
27-7-1977

Thi rằng:

NGỌC bút nguy nguy giáng điển mâu,
 HOÀNG hóa hưng truyền Đạo ngũ châu,
 THƯỢNG hạ khâm thừa thông xã tắc,
 ĐẾ lãnh gọi đức vạn Thiên âu.

Thi:

KIM cổ xem qua kíp học lần,
 VIẾT Kinh chẳng quản nhọc nhàn thân,
 CAO là Chúa-Tể ngôi vương tướng,
 ĐÀI ngự ngai rồng vĩnh trị dân.

Nay Thầy là NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ
 KIM VIẾT CAO-ĐÀI. Hôm nay là một ngày vạn
 hạnh, Thầy ngự giá nơi Thiên-Lý Diêu-Đàn để tỏ lời
 minh thuyết con đường chơn lý cùng các bực Chúa-Tể
 quốc vương.

Hồi này các bực, đứng về phương diện
 Chúa-Tể san hà, một phẩm quyền tối cao tối thượng,
 tức là đàn anh cả của dân tộc mình. Hãy lắng nghe
 đôi lời minh thuyết của lục điều chính yếu trong nền
 tảng quốc gia và chữ Đạo hóa thành ngũ châu.

Kể từ cuối đời trung-cổ giáp đến hạ-nguon
 dẫn đến bây giờ cổ hưu hậu tấn, các phong trào văn

minh tiến bộ phát triển dồi dào khắp thế giới. Vật chất càng phát sinh, sự cấp tiến càng mãnh liệt thì đường đạo-đức lại càng dần dần suy yếu, dân chúng càng trụy lạc, luân thường xiêu đổ, đạo đức chinh nghiêng. Vì thế cho nên toàn cõi sanh linh nhơn loại này phải đành từ từ sa chân vào con đường khốn khổ mạt hậu tiêu vong. Vật chất càng phát sinh thì con người càng cách xa đạo đức. Mà nếu con người càng cách xa đạo đức thì thảm họa lại cận kề. Chiến tranh loạn lạc mãi cho đến lúc cuối cùng là ngày diệt thế.

Chư vị hãy xòe một bàn tay bên trái viết vào đó một chữ ĐẠO bằng Hán-tự (道), thì chư vị sẽ thấy chữ ĐẠO ấy chỉ thành sáu nhánh. Trên có hai phết tức là Âm Dương nhị khí, chỉ hai nhánh. Một nét ngang dài tức là Trời, sẽ chỉ hai cánh tức là bốn. Bên hữu góc dưới chỉ ra một cánh tức là năm. Một nét quay sườn đậm dài ấy là Địa tức là nhánh thứ sáu chỉ về góc phải phía dưới. Thì nội dung góp thành năm cánh ấy tượng trưng cho quả địa cầu có năm châu, còn nét quay sườn ấy tức là nhánh cái tượng trưng cho phần đất đai toàn cõi tức là Địa. Có nghĩa là Thiên Địa sơ khai cũng phải nhờ nơi cái ĐẠO. Cũng vì nhờ có nhị khí Âm Dương ấy mà tạo Thiên dựng Địa. Nhờ có Thiên Địa mà mới dựng thành thảo mộc, vật nhơn, từ nhơn loại mới lập thành ngũ châu.

Trung tâm thuộc bên phải có chữ MỤC. Nếu ta dùng chữ ĐẠO đặt vào người thì sẽ thấy chữ MỤC ấy nằm ở ngay tâm ta, tức là Tâm thuộc Nhãn (chữ Mục ấy là cái mắt). Thế thì chữ Đạo ở lòng bàn tay ta sẽ nhìn thấy năm nhánh ấy tượng trưng cho năm ngón tay, còn nét quay sườn ấy là liên quan tượng

trung cho thân thể con người, tức là nhánh thứ sáu.

Vì thế mà từ thuở ban sơ, khai Thiên dựng Địa dùng chữ ĐẠO ấy mà lập thành. Chớ không nên lầm tưởng rằng có Trời, có Đất, có thảo mộc thú cầm, có nhơn loại rồi thì Đạo mới có sau; hoặc là có ngũ châu rồi ngũ châu mới lập Đạo. Giữa sự liên đới Thiên Địa và nhơn loại, sự liên quan với Đạo cũng như nhau, thì trong Trời Đất không cái gì mà không liên quan với cái ĐẠO tất cả. Trời có Âm Dương thì mới huân truân hòa hiệp mà hóa sinh muôn loài vạn vật. Đất cũng nhờ thọ khí Âm Dương mà hóa sinh thảo mộc côn trùng. Người ta cũng nhờ có Âm Dương tức là nam nữ mới cấu tạo loài người. Sự cấu tạo sinh sản vẫn đời đời chẳng dứt. Thú cầm cũng nhờ sự cấu tạo Âm Dương mà sanh sanh hóa hóa

Nhưng chỉ riêng có nhơn loại mới được gọi là Đấng Tiểu Thiên, được sắp vào hạng Tam Tài (Tam Tài giả: Thiên, Địa, Nhơn). Bởi vì chỉ có loài người mới có được một hình thể giống như Trời. Chữ Nhơn (人) chỉ thấy khác hơn chữ Thiên (天) có hai nét, tức là chữ Thiên sẽ gồm đủ Thiên, Địa và Nhơn. Nét ngang bên trên là Trời, nét ngang bên dưới là Đất, còn Nhơn nét chính giữa tức là Người. Nếu như người mà biết tu, dùng cái Đạo hiệp đặng Âm Dương vào thân thể thì người sẽ đặng thăng lên cõi Trời mà có sự sống đời đời cũng như Trời vậy. Bởi vì cái ĐẠO ấy chỉ là cái Âm và cái Dương của thiên nhiên tức là Âm Dương của Trời, mà Âm Dương của Trời thì chính là hai nét ngang ấy.

Bằng như người ta mà cứ dụng cái Đạo Nhơn (人), vì thiếu hai nét ấy mà loài người vẫn phải chịu

kiếp tử sanh. Thiên nhờ dùng nơi chữ Đạo mà đời đời bất diệt. Địa nhờ dùng nơi chữ Đạo mà vĩnh cửu, trường miên. Nếu người mà biết dùng chữ Đạo thì mới cấu tạo đặng một linh hồn trở thành Tiên Phật thì mới có đặng sự sống đời đời. Vũ trụ, càn khôn mà có chữ Đạo thì vũ trụ mới trường tồn vĩnh cửu. Thế giới nhân loại mà có chữ Đạo thì thế giới mới đặng hòa bình. Quốc gia mà biết dụng chữ Đạo để làm căn bản thì quốc gia ấy mới có đặng sự thái bình, thần dân cộng lạc. Gia đình mà có chữ Đạo thì gia đình ấy mới có đặng một nền nếp gia phong êm đẹp hạnh phúc. Mỗi cá nhân mà có cái Đạo thì mới có đặng một phẩm hạnh tốt. Nếu toàn cõi nhân sinh mà đều có cái Đạo thì thế cuộc mới đặng bình, mà thế cuộc đặng bình thì nhân sinh mới có đặng một đời sống có hạnh phúc, lạc nghiệp, an sinh.

Nếu chữ Đạo mà bị khuyết đi thì cũng ví như cuộc sống vẫn vô căn bản. Mà cuộc sống đã vô căn bản thì làm gì cuộc sống ấy có sự vững bền. Ví dụ như chur vị có một bó hoa tươi, ngày nay đem cắm vào bình thủy tinh chứa nước thì những cành hoa ấy chỉ được tươi tắn trong một thời gian có hạn định mà thôi. Rồi lá hoa kia cũng phải bắt đầu héo rũ, vì sự sống vẫn không căn bản mà nó chỉ tạm bợ thì làm gì có đặng sự bền lâu.

Cái Đạo tức là cái nguồn cội của Tam Tài, là mối giềng của Trời, của Đất và của nhơn loại. Còn riêng phần các loài cầm thú chúng nó mới không cần phải có cái Đạo mà chúng nó vẫn sanh hóa không ngừng là vì chúng nó vẫn không cần cuộc sống có căn bản, mà chúng nó vẫn sống phức tạp, không có sự

giáo dục, sự sống để mà ăn, sống để mà đèn bù kiếp tội lỗi của chúng nó tiền sinh. Vì tiền sinh chúng nó không biết Trời, không biết Phật, không biết đạo lý luân thường, không biết hiếu kính Mẹ Cha, không biết gìn giữ Đạo làm người, không biết tu nhân tích đức thế nên kiếp thú cầm hoàn toàn là để cho sự đèn tội tiền khiên của chúng nó. Vì thế mà không bao giờ thú cầm dứt kiếp sanh hóa và chúng nó không bao giờ trở thành Tiên, Phật đặng.

Vì thế mà nay ta đặng kiếp làm người thì khá biết tu thân đầu thực hiện đặng ít hay nhiều. Nếu ta vẫn để khuyết đi con đường tu niệm thì kiếp người phải chịu luân hồi lẫn lộn. Từ từ đến kiếp thối hóa trở lại thú cầm thì làm gì còn sự tiến thân đến Tiên, Phật cùng nhân loại đặng? Bởi vì chữ Đạo ấy cũng như mỗi quốc gia mà bị khuyết chữ Đạo, tức là khuyết cái điểm trọng yếu là giềng mối hệ trọng nhứt. Nhưng đến bây giờ thì tất cả trên thế giới này, các quốc gia đều xem như cái Đạo chỉ là món để an ủi tinh thần mà vẫn không xem như là tối trọng. Cứ để cho các tổ chức mặc tình mà không có sự quan tâm của chánh phủ. Vì thế mà con đường đạo-đức mới dần dần đi đến sự suy sụp, mục nát làm cho nền Đạo-đức càng lúc lại càng hư hỏng, đời mới sanh nhiều biến cố lần lượt đến tiêu vong. Phải biết rằng Đạo và đời vẫn đi song song. Nếu đường Đạo mà đã bị chình nghiêng thì đường đời phải hoàn toàn suy sụp.

Thầy vì xót thương nên mới cạy lời, dùng những văn từ rất thông thường mà hóa độ. Nếu ngày nay đường Đạo được hồi phục qui nguyên hiệp tác thì mới rõ biết sự huyền bí nhiệm mầu cứu độ nhân

sanh qua cơn khốn khổ.

Thi bài:

*Bài giản dị khuyên chung thế giới,
Bực quốc vương nhuân gọi thức lòng,
Xin đừng xao lãng trong tâm,
Đời cùng chuyển biến thẳng trầm hiệp tan.
Dầu đại quốc, tiểu bang hùng nhược,
Cũng cần noi theo bước Đạo Trời,
Đừng cho đường Đạo rạt rời,
Đừng cho chủng tộc buông lời Đạo vàng.
Các bực là dẫn đàng nhân chủng,
Cần lưu tâm chú trọng nước non,
Nước non vững đạt dân còn,
Nước non chia rẽ, cha con rẽ rời.
Người phải tu thì đời mới thiện,
Đạo qui nguyên phát triển đường tu,
Bút cơ vệt ngút sương mù,
Bút cơ giải tỏ ngàn thu một kỳ.
Chúa tái lâm người thì rõ biết,
Chúa lai trần là việc tối ưu,
Chỉ cho biết rõ mà tu,
Mau quày gót ngọc xuân thu vững vàng.
Giờ nghiêm huấn nơi Đàn đã hết,
Chúc người trần rõ rết lý chơn,
Giã con Từ-Phụ phân hườn,
Lui về Bạch-Ngọc ban ơn con hiền.
Thăng.*

17. CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ THÁNH-LINH VÀ KINH AN-VỊ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày

29-7-1977

Thi rằng:

*CAO quý nào hơn biết Đạo Trời,
ĐÀI ngọc gọi nhuân chí thành thời,
THƯỢNG cảnh lạc nhân vô cấu xé,
ĐẾ lệnh phán thì chớ dễ dui!*

Tản văn:

Thầy ban ơn. Nay Thầy tá bút chỉ giáo: con khá tua phụng lệnh y truyền việc sắp đặt nghi thức nơi cảnh Thiên-Bàn cho được vẹn toàn chu đáo Tam Giáo Qui-Nguyên. Thầy chỉ định cho ngày Sơ Nhứt nhứt, Bát ngoạt dương lịch ấy là đúng với ngày giờ Tam Giáo Qui-Nguyên. Con sẽ dựng các Thánh-tượng đúng theo khuôn mẫu y nguy theo lời chỉ giáo. Còn việc cử hành cuộc Lễ chánh thì chỉ là giản dị tại gia. Tuy vậy nhưng sau này thì mới biết ấy là một ngày trọng đại duy nhứt cho toàn cõi giải trung đại đồng thế giới. Thế nên con phải thận trọng hơn hết thầy.

Còn phần việc tả Kinh thì con cũng phải cố gắng tịnh tâm dưỡng trí cho tinh thần hoạt bát, trí huệ thông minh hầu tiếp tục cho mau sớm dựng thành công để con phải liệu lo đến nhiều việc tối cần. Mỗi mỗi đều phải gắng công siêng lo mới dựng. Vì là cửa Đạo mới sơ khai là thời kỳ tối trọng, nếu con gắng chí cho việc dựng thành công thì con sẽ được ơn ban chẳng nhỏ. Đừng vì chệnh mảng lơi thôi thì sự nghiêm trùng, thường phạt sẽ không hề tư vị. Thiên lệnh hành tròn rồi ngày sẽ thấy có diệu lý cao thâm của Thiên định.

Thi bài:

Cơ Thiên định lập nền vững chắc,
 Khá ghi lòng đùng thắc mắc chi,
 Phận tròn Thiên lệnh hành y,
 Cơ Trời thường phạt khá ghi vào lòng.
 Thầy khai mở đại đồng chí phái,
 Không riêng gì đồng phải thọ truyền,
 Phần đàng gương mẫu đầu tiên,
 Rồi ra cũng phải khắp miền Á, Âu.
 Chấm công quả muốn Thu mới đáng,
 Đùng sai ngoa lời lãng tâm hồn,
 Đùng vì nghĩ ngợi mộng lung,
 Không tròn trách vụ khó trông được nhân.
 Phải rõ biết hành tàng luật định,
 Thầy nữ đầu phóm phỉnh dễ dui,
 Nhân sinh đã biết luật Trời,
 Công bằng thường phạt người đời hầy thông.
 Phải gắn bó chung đồng tác phước,
 Hiệp cùng nhau cất bước âu lo,
 Hữu hình là một chiếc đò,
 Cùng nhau chung sức gắng lo công tròn.
 Giúp cho Thầy vàng son công thường,
 Cứu vãn hồi cảnh tượng nguy vong,
 Giúp cho toàn cõi đại đồng,
 Công dày quả đậm thì chung hưởng nhân.
 Lo giúp Đạo là đàng thiện phúc,
 Công đức dày thế tục còn ngoan,
 Góp công cho Đạo vẹn toàn,
 Ân thâm Thầy thường chớ màng nhọc thân.
 Con lặn hụp thế trần nhiều thuở,
 Thấy đặng gì rạng rỡ đời con?
 Tạo cơ vật-chất gây mòn,

Ngày qua tháng lụn cũng hườn trắng tay.
 Muốn vinh hoa phải dày công đức,
 Muốn thanh nhàn thì nhọc sức tu,
 Muốn cho đứng bực sang giàu,
 Phải gìn cội phúc giới trau vẹn toàn.
 Phúc đức vẹn giàu sang mới có,
 Cửa là do phúc đức tạo nên,
 Lập công đắp móng xây nền,
 Thế gian vạn sự do Thiên mới thành.
 Thuận lẽ Trời điều lành mới gặp,
 Đùng ước mơ dật mộng ngoài môi,
 Người không đổ giọt mồ hôi,
 Làm chi thụ hưởng ơn Trời thường ban?
 Phúc ở đâu do đàng mơ ước,
 Phúc phải là mình tác cho mình,
 Phải dày công độ chúng-sinh,
 Phải nhiều công đức phúc lành Trời ban.
 Phúc dễ chi ước suông mà có,
 Giàu cũng không ngồi ngó mà giàu,
 Việc chi cũng phải công lao,
 Việc chi cũng phải góp vào mồ hôi.
 Con rõ thông mấy lời vàng ngọc,
 Ấy mới là phải mặt thông minh,
 Đọc Kinh thường nghiệm xét rành,
 Giác cho cội phúc nguồn lành lưu thông.
 Đùng ảo vọng phúc hồng nhờ ước,
 Nhọc công đi mới được tới nơi,
 Không đi mà ước lên Trời,
 Ước cho nhọc sức hết đời cũng ma.
 Chớ hờn mát lo mà việc phải,
 Cần chữ tâm hối cải nơi lòng,

*Việc chi cũng phải hiểu thông,
Xin đừng mờ ảo cho lòng lãng xao.*

Tản văn:

Bạch-Điệu-Hoa, hôm nay là giờ lành, Thầy
xin ban cho bài Kinh An-Vị Tam Giáo Qui-Nguyên.

BÀI KINH AN VỊ

*Nam mô Thượng-Đế Cao-Đài,
Giê-Su Giáo-Chủ Ngôi Hai Nhị-Kỳ.
Ngày nay Tam Giáo hiệp qui,
Nam mô Giáo-Chủ Tam-Kỳ Ngôi Hai.
Nam mô Phật-Tổ Như-Lai,
Thích-Ca Giáo-Chủ Nhị-Kỳ độ dân.
Nam mô Cổ-Phật Nhiên-Đặng,
Nam mô Khổng-Thánh truyền văn độ đời.
Nam mô Thái-Thượng Tiên ngôi,
Đạo Tiên qui hiệp đủ thời tam tông.
Nam mô Thái-Bạch Tiên-Ông,
Tam-Kỳ Đại-Đạo Giáo-Tông chường quyên.
Câu cho mỗi Đạo chính nguyên,
Hiệp qui tròn vẹn mấy huyện độ dân.
Câu cho thế giới cõi trần,
Qua cơn nước lửa Hạ-Nguơn cận kề.
Câu cho nhân chủng thuận bề,
Tu cho kịp bước cưu quê phản hồi.
Câu xin khỏi họa phong lôi,
Hoàn cầu yên vững chúa tôi xum vầy.
Câu xin thoát khỏi nạn tai,
Cho đời Nghiêu Thuấn hưởng ngày lạc âu.
Câu cho khắp chốn địa cầu,
Dân an quốc thái lạc âu thái bình.
Câu Trời độ khắp nhân sinh,*

*Cứu dân thoát cảnh điêu linh khổ sầu.
Chúng con thành kính khấu đầu,
Cúi xin ban phước năm châu đặng nhờ.
Chúc mừng Tam Giáo qui cơ,
Mừng ngày an vị kịp giờ Long-Hoa.
Chập chờn cuộc thế Nguơn Ba,
Thiên-Khai Đại-Đạo truyền ra cứu đời.
Nguyện cùng lượng cả Chúa Trời,
Đưa tay cứu vớt buổi đời loạn ly.
Ngày nay thượng vị an bày,
Trên là Chúa Cả muôn loài thế gian.
Dưới thời Tam Giáo đồng an,
Tam Thanh, Tam Trấn tương quan mối giềng.
Đủ điều Tam Giáo qui nguyên,
Cúi xin Chúa Thượng phê truyền chứng minh.*

Dứt bài niệm:

- Nam mô Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.
- Nam mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Đại-Từ-Tôn.
- Nam mô Tam Giáo đại lượng từ bi cứu thế cảm ứng chứng minh.

18. THIÊN CHÚA JÉSUS

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày
30-7-1977

Thi rằng:

*THIÊN-CHÚA JÉSUS cấp giảng đàn,
Truyền cho tín nữ liệu lo an,
Thiên-Bàn sắp đặt xong hoàn tất,
Sơ Nhứt mới là thượng vị an.*

Tản văn:

Bạch-Diệu-Hoa hãy khá nghe, đây là tất cả những lời truyền dạy: Ngày mai này Chủ-Nhật, tức là 31-7, hiền nữ phải lo sắp đặt mọi việc nơi Thiên-Bàn cho được hoàn toàn châu đáo. Mẹo thời ngày 31, sau giờ cúng Mẹo thời thì hiền nữ phải mở hết các Thánh-tượng đem xuống lau chùi sửa sang rồi sắp đặt lại. Các việc được an bài thì ngày 1 tháng 8 mới là ngày dành cho cuộc Lễ An-Vị. Hiền nữ phải hết sức thận trọng mới nên. Đừng vì chênh mảng thôi lồi mà không tốt. Giờ nay Ta sẽ cho một Bài Thánh-Ca để cho ngày An-Vị đọc mừng Chúa tái lâm.

BÀI THÁNH CA

Mừng thay! Mừng thay! Mừng ngày Thánh thay!

Chúng tôi mừng vui! Mừng Chúa tái lâm! Mừng Chúa tái lâm!

Lạy Chúa xin thương! Chúa yêu chúng tôi! Chúa cứu chúng tôi!

Câu xin Chúa yêu! Xin Chúa dắt dìu, nhờ Chúa thương yêu.

Chúa cứu vớt chúng tôi, khỏi họa diệt đời. Xin thề vâng lời, hiệp một Cha Trời, một gốc mà thôi.

Anh em chúng tôi đồng lạy mừng Chúa JÉSUS tái lâm! JÉSUS tái lâm!

Chúa cứu vớt chúng tôi khỏi họa diệt đời.

Xin Chúa nhớ lời, chúng tôi mừng vui.

Mừng Chúa tái lâm! Chúng tôi lạy mừng! Xin Chúa ban ơn chúng tôi!

Anh em chúng tôi xin thề vâng lời hiệp một Cha Trời.

Lạy xin JÉSUS cứu chúng tôi. Amen!

Dứt bài niệm:

- Nam mô JÉSUS Giáo-Chủ Cứu Thế Thiên-Tôn.

19. NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ-MINH-CHIÊU

(Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày 30-7-1977)

Ta NGÔI-HAI GIÁO-CHỦ NGÔ-MINH-CHIÊU giảng. Nay Thầy xin có đôi lời cùng con rõ biết cho đặng hãn tường, đừng để sơ sót mà phải mang câu thất lễ. Phần trên Thiên-Bàn thì đã có Đức CHÍ-TÔN sắp đặt. Còn phần nơi bàn cơ thì con phải dùng tượng Phật Như-Lai, như vậy thì mới là đủ tròn Tam Giáo. Tuy dầu ngày nay tùy gia vô hữu, song đối với Đạo thì rất là một khuôn mẫu ngày ban sơ, con chớ nên xem thường để cho sơ sót mà không nên. Nay Thầy cũng xin cho con một Bài Chúc Tụng dành cho ngày Lễ An Vị và cũng hữu dùng cho các lễ cúng thời.

BÀI CHÚC TỤNG ĐỨC NGÔI-HAI

Chúc mừng Giáo-Chủ Ngôi-Hai,

Ban truyền Đại-Đạo Tam-Kỳ độ dân.

Ngày nay Tam Giáo qui nguyên,

Độ trong thế giới không riêng xứ nào.

Cứu đời khỏi nạn binh đao,

Khỏi cơn nước lửa ba đào giữa nghiêng.

Cứu dân thoát khỏi nã phiến,

Độ người tâm tới non Tiên khỏi sâu.

Dạy cho trở lại Nguơn đầu,

Cho người tu niệm hưởng câu thái bình.

Dạy cho nhân đạo vẹn gìn,

Bước lên Thiên-Đạo, Thiên-Đình hưởng an.

*Dương trần là cảnh Thiên-Đàng,
 Vô phiền vô não thanh nhàn muôn năm.
 Chúng con đã biết ơn thâm,
 Vâng lời Giáo-Chủ chung tâm hiệp đồng.
 Xin nhờ lượng cả cao thâm,
 Giúp cho đời khỏi lạc lầm si mê.
 Biết lo ngôi cũ tâm về,
 Biết ơn Giáo-Chủ xin thề nhưt tâm.*

Dứt bài niệm:

- Nam mô Ngôi-Hai Giáo-Chủ Cứu Thế Thiên-Tôn. Nay Thầy giờ mãn, con hãy lo nghinh tiếp ĐỨC TỬ-PHỤ giá lâm.

20. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày 30-7-1977)

Thi rằng:

*THƯỢNG-PHỤ CHÍ-TÔN giá ngự Đàn,
 Chỉ truyền ngọc sắc liệu lo an,
 Ngộ thời sơ nhưt là giờ chánh,
 An-Vị thành xong cảnh Thiên-Bàn.*

Tân văn:

Vì hôm nay là thì giờ khẩn cấp nên Thầy mới chuyển Đàn sắc lệnh nửa đêm để con hầu lo kịp thời giờ Ngộ thời Sơ Nhưt nhưt Bát ngoạt 1977, tức là ngày giờ chánh Lễ đại cuộc Tam Giáo qui nguyên. Lễ An-Vị đúng theo Thiên lệnh. Việc hành Lễ cũng phải sắp đặt theo thứ tự. Trước hết con đọc Bài Niệm Hương, rồi tới Bài Chúc Tụng Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, rồi tới Bài Chúc Tụng Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu, rồi tới Bài Thánh-Ca, sau đó tới Bài Chúc Tụng Ngôi-Hai, rồi

tới Bài An-Vị. Xong hết các bài thì tới dung Tam-Bửu ấy là đã hoàn tất.

Giờ nay con hãy đại định Thầy cho Bài Chúc Tụng mới.

BÀI CHÚC TỤNG NGỌC-HOÀNG

*Lạy mừng TỬ-PHỤ CHÍ-TÔN,
 Xuống ơn phổ tế khắp trong cõi trần.
 Chúng con gọi đức Thiên-Ân,
 Tam-Kỳ Phổ-Độ cứu dân khỏi nạn.
 Người tu vượt cảnh Thiên-Đàng,
 Người gìn nhân đạo hưởng an cõi trần.
 Biết Thầy, biết Đạo, biết ơn,
 Biết lo qui hiệp Hạ-nguồn đến kỳ.
 Nhờ Thầy cứu khỏi nạn tai,
 Kỳ Ba Phổ-Độ Cao-Đài hiệp chung.
 Ởn Thầy lượng cả thương cùng,
 Ra tay cứu vớt nạn chung nhơn loài.
 Chúng con thành khẩn lạy Thầy,
 Cầu cho nhơn loại gặp ngày Thuấn, Nghiêu.
 Chúng con gắng sức mai chiểu,
 Chung tâm đoàn kết dất dui lẫn nhau.
 HUYỀN-KHUNG xin bố phép màu,
 Ban ơn cứu tử khắp bầu nhân gian.
 Cầu xin phúc tài vạn bang,
 Cầu Trời ban phước cứu an đại đồng.
 Cứu đời thoát khỏi diệt vong,
 Ma-Ha Thánh-được tẩy lòng trần dục.
 Cứu con thoát cảnh não phiền,
 Dạy con tu luyện lánh miền trầm kha.
 Xin cầu chánh pháp truyền ra,
 Độ con lánh khỏi phong ba đời cùng.*

*Cúi xin khẩn lay Chí-Tôn,
Giúp cho nhân loại sinh tồn khương ninh.*

Dứt bài niệm:

- Nam mô Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.

21 LỄ AN VỊ TAM GIÁO QUI NGUYÊN

421a. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Ngày Lễ An-Vị Tam Giáo Qui-Nguyên khai mạc hồi 10 giờ sáng ngày 1 tháng 8 năm 1977. Sau khi tế lễ đọc các bài Kinh xong, một giờ sau, nhằm 11 giờ thì có cầu Đàn.)

ĐỨC NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ giảng:

Thi:

*NGỌC bệ thình thình chiếu Diệu-Đàn,
HOÀNG cầu năm mối Đạo chĩnh an,
THƯỢNG giáo hưng truyền qui nhứt thống,
ĐẾ Khuyết lĩnh này khắp nhân gian.
KIM thệ qui điều chư đẳng phái,
VIẾT đủ những điều cuộc bi quan,
CAO là huyền nhiệm cơ thâm trước,
ĐÀI mở Đạo vàng cuối Hạ-Nguơn.*

Tản văn:

Hôm nay là một ngày đại hỷ, giờ lành. Thầy giá ngự lâm đàn tá bút huyền vi mà chứng minh cuộc Lễ An-Vị Tam Giáo Qui-Nguyên. Tuy là đơn sơ nhưng phần vô-vi rất là trọng đại. Nay đã hoàn toàn mỹ mãn đại cuộc qui nguyên, các phần vô vi đã thuận tòng Thiên-lý. Thầy xin ban phước cho con. Nay Bạch-Diệu-Hoa, nay đã thành tựu việc qui

nguyên, thật là một đại phúc cho toàn thể nhân sinh! Vậy Thầy cũng xin có đôi lời chúc mừng cõi thế nhân đã gặp ngày hạnh hữu!

Tam Giáo ngày nay được qui nguyên cũng nhờ có sự gắng công dày dặn bồi đắp sự tu hành và cũng hết lòng giúp Thầy lập Đạo hầu giúp độ nhân sinh. Từ nay con cũng rán hết lòng chèo thuyền Bát-Nhã mà đưa đón khách thiện duyên. Thầy cũng ước mong cho con được vẹn bền tâm chí mà tế độ loài người trong buổi đời hạ-nguơn thế diệt.

Con ôi! Phần hữu hình tức là một con đồ của Tạo-Hóa. Thầy sẽ mong nhờ nơi đức tài của các con mà phổ thông con đường chánh đại quang minh để cứu thế kỳ cùng hầu cho nhân loại được quá bước sang một cuộc đời thuần phong mỹ tục, Thánh-Đức mà hưởng phước thái bình.

Hôm nay là ngày Đại-Lễ. Trên là Thầy, Mẹ và Tam Giáo thượng tòa cùng hợp đồng mà chứng minh đại cuộc. Vậy con phải chí thành, chí kính để nghinh tiếp các vị Giáo Chủ Tam Giáo giảng đàn mà cùng chứng kiến cuộc Lễ hôm nay.

Con hãy an tâm, rồi đây sẽ có những bậc trí tài thao lược sẽ cùng góp tay mà chung lo việc Đạo. Phần con, tuy dầu là gánh nặng trọng trách Thiên ban, nhưng con cũng chẳng nên quản ngại chi là phận nữ nhi kém tài, kém đức. Việc Đạo vẫn là do Thiên, miễn là con vững chí bền tâm giúp Thầy thì dầu đến đâu cũng sẽ có Thầy, có Tam Giáo soi đường dìu dẫn. Thầy sẽ chấp chưởng mối giềng độ con cho được vẹn tròn công cuộc. Giờ nay, buổi lâm đàn chứng lễ đã mãn giờ. Con khá lo tiếp nghinh Đức Tôn-Sư Thích-

Ca Giáo-Chủ Phật-Đạo. Con hãy lo tròn, Thầy phản hồi Bạch-Ngọc. Thăng.

21b. THÍCH-CA GIÁO-CHỦ

Thi rằng:

*THÍCH ý bởi do thuận máy Trời,
CA ngợi chí hùng khắp các nơi,
GIÁO truyền vẹn cuộc qui Tam Giáo,
CHỦ chánh Diệu-Đàn dạ chẳng lời.*

Thi:

*Chứng cuộc Lễ tròn vẹn tốt tươi,
Mừng thay cõi thế được ơn Trời,
Có thuyền Bát-Nhã chèo đưa khách,
Cứu nguy đại họa buổi mặt đời.*

Tản văn:

Nay Bàn-Đạo lai đàn chứng lễ. Mừng thay ngày Tam Giáo Qui-Nguyên! Vui thay cho nhân loại gặp kỳ đại xá! Buổi đời mặt hậu mà rất hữu hạnh thay, nay kịp kỳ Đạo mở ơn Trời cứu thế, Tam Giáo hội đồng Thiên-Khai Huỳnh-Đạo.

Vì Trời xót thương cho cuộc đời tàn, những cơn thống khổ, nên tất cả mối động lòng mà ra tay cứu vớt cho nhân loài thoát qua khỏi cảnh lâm than. Bàn-Đạo cũng ước mong cho toàn cõi đại đồng cũng đều được hiệp hòa ý chí mà hầu lo tu cho sớm đặng hoàn toàn mối liên giao một niềm thân mến để cho đường đạo-đức được phát huy mạnh mẽ thì mới được quỉ phục thân khâm, đời mới mong hàn gắn lại được cảnh tượng nguy vong thoát qua cơn nước lửa.

Giờ nay Bàn-Đạo xin ban ơn cho tín nữ hàng dầy công tu luyện giúp đời, đảm đang trọng trách với Thiên mạng mà hành Đạo ngày nay. Bàn-Đạo cũng

xin chúc cho tín nữ được bền tâm gắng chí mà để được đoạt đến mục đích tối hậu thì sự thành tựu Trời sẽ thưởng ban. Vì trên bước đường tu thì ai ai cũng phải thực thi công quả độ đời. Việc ấy là lẽ cố nhiên từ kim chí cổ. Nếu như tu hành mà chỉ biết ích kỷ tự thân thì làm sao đoạt đến mức tu cho đắc thành chánh quả?

Chữ Đạo là một lý rất thiên nhiên rộng rãi không riêng tư, không quyền lợi, không trước, không sau, không cùng, không tận, mà vốn là mệnh mông không bờ, không bến, không thấp, không cao. Nếu nơi đâu có Trời, có đất, có người thì Đạo vẫn lưu thông khắp vòng quanh vũ trụ. Vậy nên tâm tánh của người tu đều phải có sự từ bi, bác ái, công bình, mà xem các sự đau khổ của nhân loài cũng như sự đau khổ của chính mình, mà phải cần có sự cứu độ chúng-sanh khổ. Bàn-Đạo cũng chúc cho nữ hiền mau sớm tiến tới một ngày ly gia cắt ái, hầu cất bước lên đường diu nhân thoát khổ thì mới đáng gọi là bực tu nhân độ thế.

Nay đã mãn giờ chứng lễ, tín nữ hãy lo nghinh tiếp Đức Giáo-Chủ Thánh-Đạo Tây-Phương. Bàn-Đạo xin phản hồi Tây-Vực. Thăng.

21c. NGÔI HAI ĐÁNG CHRIST

Thi rằng:

*NGÔI HAI ĐÁNG CHRIST tá lâm đàn,
Chứng cuộc Lễ hành thượng vị an,
Chúc mừng nhân loại tròn ân phúc,
Giải cứu qua cơn cảnh khốn nàn.*

Thi:

Lưu truyền hầu hết cõi nhân gian,

*Vâng lệnh Chúa-Trời đặng giúp an,
Nghịch lý lòng Trời nhân lụy khổ,
Nay Chúa phục hồi cứu thế gian.*

Thi:

*Tam Giáo chính nguyên phục lệnh Trời,
Đời tàn thống khổ lụy tuôn rơi,
Tâm tu giải thoát vòng cương tỏa,
Tu để cầu xin thọ phúc Trời.*

Thi:

*Hỡi các đồ môn hãy hiệp đồng,
Thiên Khai hội đủ giáo Tam Tông,
Đại đồng ứng dụng qui liên kết,
Tam Giáo một nhà lý rõ thông.*

Tản văn:

Nay Ta lại đàn chứng cuộc Thánh-Lễ Tam Giáo qui nguyên. Ta rất vui thay cho toàn thể nhân sinh gặp kỳ Phổ-Độ. Đại-Đạo khai môn là thời kỳ đại ân Đức Chúa-Trời phán xét. Nếu như ngày nay mà tất cả phái tôn trong Tam Giáo được đoàn kết đứng với tinh thần thiêng liêng, góp thành một mối đại đồng duy nhất thì mỗi Đạo sẽ gom đặng một sức hùng mạnh vững chắc, hầu mới có đủ sức bảo thủ mà vượt qua cơn cuộc lâm than giữa buổi loạn ly thống khổ.

Vì thế mà Đức Chúa-Trời mới bố phép thần thông, khai Đạo kỳ ba để cứu rỗi toàn linh. Nếu chúng-sinh chẳng thuận lòng Trời, ngày giờ ấy làm gì có sự ân phúc để giải cứu? Nay Ta đại diện cho Thánh-Đạo lâm đàn dự lễ và xin có đôi lời cùng Bạch-Diệu-Hoa. Hôm nay cuộc Lễ được chu toàn, Ta cũng xin ban ơn lành cho hiền nữ và cũng mong sao

cho hiền nữ được bèn lòng gắng sức. Và Ta cũng mong cho ngày tương lai gặp đặng mọi thành công mà hiền nữ là một người để dìu dẫn nhân loại này cho được thoát khỏi cuộc đắm chìm nơi phong ba khổ ải thì mới đáng mặt nữ hùng.

Giờ nay Ta đã mãn cuộc chứng lễ. Hiền nữ khá lo nghinh tiếp Đức Nam-Phương Giáo-Chủ Ngôi-Hai. Ta xin giã từ lui gót.

Thăng.

21d. NGÔI HAI NGÔ-MINH-CHIÊU

Thi rằng:

*NGÔ Việt ngày nay hiệp một Trời,
MINH thành lập vị đứng kịp thời,
CHIÊU luyện sĩ hùng tua gắng bước,
NGÔI HAI kỳ chót mới dựng đời.*

Thi:

*Dựng đời Thánh-Đức cuộc mới an,
Tông phái yên tâm bước một đàng,
Dâu bể cuộc đời chưa rõ biết,
Rõ biết thì dân quá muộn màng.*

Thi:

*Muộn màng thì thiệt khó giúp an,
Chung sức gắng lo một chiếc thuyền,
Thuận mưu lèo lái chèo qua bể,
Mới thấy cập bờ khỏi bi quan.*

Thầy nay tá bút chứng Lễ An-Vị. Thầy ban ơn. Hôm nay là một ngày tối đại: Tam Giáo Qui-Nguyên, tức là một ngày kỷ nguyên của thế hệ. Thầy rất vui thay và cũng rất mừng thay cho toàn cõi sanh linh sắp gặp đặng một ngày tương lai thanh bình lạc nghiệp Nghiêu Thuấn phục hồi. Vạy Thầy xin có vài

lời khuyên chung nhân thế hãy cùng nhau kết hiệp một mối liên giao để toàn thể phái tôn có sự thân mến cùng nhau mà hầu lo tu chỉnh, luyện tánh trau tâm cho nhìn thấy đặng đời có một nền đạo-đức lành mạnh thiện lương, có thuần phong mỹ tục, có sự hòa hiệp đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, dìu dắt lẫn nhau bước sang qua một thời cuộc thái bình do Đức Chí-Tôn Thượng-Đế ban cho. Và nay Thầy cũng khen thay cho con Bạch-Diệu-Hoa thiết là hữu công hữu chí, nhưng đường Đạo phải còn trải qua rất nhiều giai đoạn cực nhọc dài lâu. Thầy khuyên con bền lòng gắng chí công quả, công trình, thì ngày sau Đạo mới thành công trên con đường phổ-độ.

Cuộc hành Lễ hôm nay tuy nơi hữu hình rất là đơn giản, nhưng phần vô-vi thì lại vô cùng trọng đại. Toàn cõi Thiên-Đình đều giáng hạ giữa cõi không trung mà cử hành một cuộc Lễ Tam Giáo Qui-Nguyên rất là vĩ đại. Thầy nay xin phân giải vắn tắt mấy lời cho con hiểu rõ. Từ nay con cũng vẫn phải chấp hành Thiên-lệnh làm tròn sứ mạng thiêng liêng thì sau con sẽ thấy ơn ban. Nay giờ chúng Lễ cũng đã hoàn xong, Thầy xin trở lại Bạch-Cung. Thăng.

22. ĐỨC CHÚA JÉSUS

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày
2-8-1977

Thi rằng:

*JÉSUS nay CHÚA tái lâm đàn,
Sắp đặt mọi phần đã khang trang,
Qua phân trách vụ không thối thoát,
Lệnh xuống đều ghi chớ bẻ bàng.*

Thi bài:

*Ngày Đại-Lễ yên phần nhiệm trách,
Nay con đường biện bạch lắng nghe,
Khá tua vâng thừa lời phê,
Đảm đương công quả chớ hề buông lời.
Con lập chí độ đời phận sự,
Chúa cậy nhờ do dự chi con?
Gắng lo cho việc đặng tròn,
Các con un đức vàng son mới là.
Lắng nghe rõ lời Ta phân giải,
Khắc tâm người đừng hãy bỏ rơi,
Chung nhau vâng thừa lệnh Trời,
Đừng vì hờ hững buông lời tác lòng.
Con hiểu rằng đại đồng máy Tạo,
Lệnh Trời Cha thì thao lo hành,
Ngày giờ thường phạt chí minh,
Các con chung sức thi hành mới ngoan.
Trời thường công hoàn toàn hiển hách,
Việc của Trời đặc trách lo xong,
Chung cùng đóng góp tác công,
Biết là kỳ Chúa tái lâm buổi cùng.
Phần tả Kinh cũng gần hoàn tất,
Góp quả công mới thật con Trời,
Chúa đà sắp đặt an nơi,
Các con tua khá y lời gắng lo.
Ngày giờ cận con đồ kê bến,
Cuộc cờ tàn khắp khển nay mai,
Chung cùng góp giọt mồ hôi,
Lo phân cứu thế ơn Trời ghi công.
ĐẠI-GIÁC KINH chơn-đồng gắng sức,
Để phổ thông các bậc giáo truyền,*

Cùng chư Giáo-Hội thượng quyền,
 Chung lo phối hiệp thông truyền giáo dân.
 Dân hiệp hòa đại đồng thế giới,
 Đại-Đạo cùng chi phái đồng tôn,
 Các ngành Thiên-Chúa đại đồng,
 Ngoài ra các phái, các tông cũng tròn.
 Hòa với Hiệp chung cùng các nước,
 Hiệp với Hòa cho được như y,
 Gắng lo cho kịp thời kỳ,
 Việt-Nam là nước phong nghi mối giềng.
 Người Việt-Nam cầm quyền gương mẫu,
 Việt-quốc hùng sẵn đủ đức tài,
 Khôn ngoan nhiệm nhứt nên giai,
 Mới là đáng để nước ngoài soi chung.
 Nước Việt nay tỏ tường đau khổ,
 Các phái tôn nghiêng đổ tồn vong,
 Thì xin nghĩ đến giống giòng,
 Biết câu đạo đức, biết thông máy Trời.
 Biết ngày tàn Đạo đời duy lụy,
 Biết cuộc đời thâm thúy khổ chung,
 Biết đâu thế giới buổi cùng,
 Cờ tàn còn phải đồng chung trong trường.
 Đời Hạ-Nguồn ai tường máy nhiệm,
 Ai rõ đường bí hiểm Thiên-cơ,
 Lo tu cho kịp thời giờ,
 Lo mà tác hiệp, đừng mơ sang giàu.
 Đạo hoàn thành nhân sanh mới vững,
 Nhon loại đừng hờ hững nay mai,
 Nhứt tâm hiệp đặng một Trời,
 Thì dân mới được vãn hồi an sinh.
 Ta lai trần cạn tình truyền giáo,

Chúa ra đời mới Đạo qui nguyên,
 Cứu dân thoát vực nảo phiền,
 Trời Cha thả chiếc linh thuyền độ an.
 Các con ghi lời vàng Chúa để,
 Mỗi việc hành chớ nệ lo nhanh,
 Sẽ là có Chúa chấp hành,
 Trời Cha độ dẫn con lành gắng lo.
 Nay giờ mãn Chúa đà trở gót,
 Cảnh Thiên-Đàng ban phúc đàn con,
 Già con nơi cõi dương trần,
 Chúa nương mây bạc phi thân kịp giờ.
 Thăng.

23. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày
 3-8-1977

Thi rằng:

NGỌC bút tiêu diêu cảnh giáng trần,
 HOÀNG cầu ân đức hóa vạn bang,
 THƯỢNG-Phụ thông truyền con gắng bước,
 ĐẾ hội hoàn nguyên chí thuận cần.

Thi:

Thuận cần chiếu sắc cảnh gìn an,
 Chủ định Cao-Đài Việt-Nam bang,
 Mười hai chi phái Thầy khai mở,
 Nay lập hườn nguyên hiệp một toàn.

Thi:

Một toàn vững mạnh lái lèo ngoan,
 Tu kỹ thì mau gặp Thiên-Đàng,
 Ương ngạnh giáo truyền không thuận lý,
 Đùng trách than cho cảnh bể bàng.

Thi:

Bẽ bàng kẻ cận đến rồi đây,
Nguơn-Hạ tiêu vong quá cận ngày,
Đời Đạo y tùy cơ nhứt thống,
Chung vai gồng gánh sẽ có Thầy.

Thi:

Có Thầy dẫn dắt mới tròn xong,
Hiệp tác qui nguyên mới đại đồng,
Đừng vì riêng rẽ Thiên nghịch lý,
Riêng rẽ thì không đến đại đồng.

Thi:

Đại đồng thế mạnh cõi Trời Đông,
Yên ổn năm châu thế giới đồng,
Một màu đạo đức mùi thơm ngát,
Bốn biển chung nhà mới rõ thông.

Thi:

Rõ thông thì kịp bước theo Thầy,
Lạc bước bơ vơ phải lạc bày,
Chích bóng khổ sâu tư một góc,
Đổ lụy âm thầm hỡi ai hay!

Thi:

Ai hay thế cuộc bởi cơ Trời!
Vâng lệnh qui đồng được thành thời,
Nếu còn rẽ bước Thiên nghịch lý,
Đạo phải suy vong rõ thế thời.

Thi:

Thế thời khổ lắm hỡi ai ơi!
Thông hiểu thì tua thuận lý Trời,
Sao cho thế cuộc thành đạo đức,
Vũ trụ sinh tồn rạng khắp nơi.

Thi:

Khắp nơi đồng chịu ảnh hưởng đời,
Thầy quyết đưa tay giúp đỡ người,
Dân đồng tu sửa nên Đức Thánh,
Vũ trụ thanh bình mới thành thời.

Thi bài:

Thầy sắc lệnh qui đồng chi phái,
Phải y truyền đừng sai lệnh Thầy,
Cao-Đài liên hiệp mười hai,
Khuyến chung chư phái thuộc ngoài Phật gia.
Hòa với Hiệp chung nhà thân mến,
Để lánh đường lưới nhện bủa giăng,
Tình thân nối bước chung đường,
Gội nhuần hơi ấm Trời ban độ cùng.
Thầy tá thế buổi cùng cứu vớt,
Chiếc linh hoàn thì bước yên thân,
Thoàn linh vớt khách đắm trần,
Khách mau nối bước Thiên-ân đặng nhờ.
Nương bóng dù mưa Thu tâm tả,
Ẩn bóng dù thân đã ấm êm,
Đừng toan rẽ bước tỵ hiềm,
Để cho nhân chủng lụy thêm khốn nàn.
Đạo không vì danh quyền vì lợi,
Đạo là vì nhân ngời cứu nguy,
Cũng vì thế cuộc lâm nguy,
Đạo vì nhân chủng đang đi sai đường.
Vì cuộc đời tang thương sắp diễn,
Vì biển dâu chuyển biến nay mai,
Thầy vì nhân loại thương thay,
Nên Thầy tá bút kịp ngày độ yên.
Thầy nương cơ máy huyền phép nhiệm,
Lộ phơi bày nhứt điểm Thiên-Cơ,

Người mau tu sửa kịp giờ,
 Nối dây liên kết may nhờ Thiên-ân.
 Đạo có Thầy như cây có gốc,
 Đạo xa Thầy gió lốc mưa chan,
 Đạo mau hồi bổn chung toàn,
 Cùng nhau dẫn dắt một đàn em anh.
 Phải đầu lưng xây thành vững chắc,
 Đình để cho quỷ dất ma diu,
 Thiên-Đàng nhã nhạc tiêu thiêu,
 Âm thành nước quỷ đìu hiu lạnh lùng.
 Biết Đạo thì cùng chung bước Đạo,
 Mới gặp ngày huờn đảo cảnh xưa,
 Tu cho kịp bước Đại-Thù,
 Tu tròn nhân đạo nắng mưa quân gì!
 Mỗi phải cần sớm thì tự giác,
 Mỗi phải là cải ác từng lương,
 Phải gìn nhẫn nhục làm gương,
 Phải tròn bác ái trọn thương giống nòi.
 Phải hiểu thông những lời ĐẠI-GIÁC,
 Quyển THÁNH-KINH hoạt bát đủ đầy,
 Cho người đọc rõ người suy,
 Những điều bí khuyết thiếu chi cơ Trời.
 Thầy truyền lệnh mười hai thống nhất,
 Nhớ ngày này bất khuất đại đồng,
 Lệnh truyền vẹn đủ phái tông,
 Già con hiếu nữ chơn đồng Thầy thăng.
 Thăng.

24. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày

3-8-1977

Thi rằng:

NGỌC bút tiêu diêu cảnh giáng trần,
 HOÀNG cầu ân đức hóa vạn bang,
 THƯỢNG-Phụ thông truyền con gắng bước,
 ĐẾ hội hoàn nguyên chí thuận cần.

Thi:

Thuận cần chiếu sắc cảnh gìn an,
 Chủ định Cao-Đài Việt-Nam bang,
 Mười hai chi phái Thầy khai mở,
 Nay lập huờn nguyên hiệp một toàn.

Thi:

Một toàn vững mạnh lái lèo ngoan,
 Tu kỹ thì mau gặp Thiên-Đàng,
 Ưong ngạnh giáo truyền không thuận lý,
 Đình trách than cho cảnh bẽ bàng.

Thi:

Bẽ bàng kề cận đến rồi đây,
 Nguơn-Hạ tiêu vong quá cận ngày,
 Đòi Đạo y tùy cơ nhứt thống,
 Chung vai gồng gánh sẽ có Thầy.

Thi:

Có Thầy dẫn dắt mới tròn xong,
 Hiệp tác qui nguyên mới đại đồng,
 Đình vì riêng rẽ Thiên nghịch lý,
 Riêng rẽ thì không đến đại đồng.

Thi:

Đại đồng thế mạnh cõi Trời Đông,
 Yên ổn năm châu thế giới đồng,
 Một màu đạo đức mùi thơm ngát,
 Bốn biển chung nhà mới rõ thông.

Thi:

Rõ thông thì kịp bước theo Thầy,
 Lạc bước bơ vơ phải lạc bầy,
 Chích bóng khổ sâu tư một góc,
 Đổ lụy âm thầm hỏi ai hay!

Thi:

Ai hay thế cuộc bởi cơ Trời!
 Vâng lệnh qui đồng được thành thời,
 Nếu còn rẽ bước Thiên nghịch lý,
 Đạo phải suy vong rõ thế thời.

Thi:

Thế thời khổ lắm hỏi ai ơi!
 Thông hiểu thì tua thuận lý Trời,
 Sao cho thế cuộc thành đạo đức,
 Vũ trụ sinh tồn rạng khắp nơi.

Thi:

Khắp nơi đồng chịu ảnh hưởng đời,
 Thầy quyết đưa tay giúp độ người,
 Dân đồng tu sửa nên Đức Thánh,
 Vũ trụ thanh bình mới thành thời.

Thi bài:

Thầy sắc lệnh qui đồng chi pháp,
 Phải y truyền đùng sái lệnh Thầy,
 Cao-Đài liên hiệp mười hai,
 Khuyên chung chư phái thuộc ngoài Phật gia.
 Hòa với Hiệp chung nhà thân mến,
 Để lánh đường lưới nhện bủa giăng,
 Tình thân nối bước chung đàng,
 Gọi nhuần hơi ấm Trời ban độ cùng.
 Thầy tá thế buổi cùng cứu vớt,
 Chiếc linh hoàn thì bước yên thân,
 Hoàn linh vớt khách đắm trần,

Khách mau nối bước Thiên-ân đặng nhờ.
 Nương bóng dù mưa Thu tâm tả,
 Ẩn bóng dù thân đã ấm êm,
 Đùng toan rẽ bước tự hiềm,
 Để cho nhân chúng lụy thêm khôn nản.
 Đạo không vì danh quyền vì lợi,
 Đạo là vì nhân ngôi cứu nguy,
 Cũng vì thế cuộc lâm nguy,
 Đạo vì nhân chúng đang đi sái đường.
 Vì cuộc đời tang thương sắp diễn,
 Vì biển dâu chuyển biến nay mai,
 Thầy vì nhân loại thương thay,
 Nên Thầy tá bút kịp ngày độ yên.
 Thầy nương cơ máy huyền phép nhiệm,
 Lộ phơi bày nhứt điểm Thiên-Cơ,
 Người mau tu sửa kịp giờ,
 Nối dây liên kết may nhờ Thiên-ân.
 Đạo có Thầy như cây có gốc,
 Đạo xa Thầy gió lốc mưa chan,
 Đạo mau hồi bổn chung hoàn,
 Cùng nhau dẫn dắt một đàn em anh.
 Phải đầu lưng xây thành vững chắc,
 Đùng để cho quỷ dất ma diu,
 Thiên-Đàng nhã nhạc tiêu thiền,
 Âm thành nước quỷ điều hui lạnh lùng.
 Biết Đạo thì cùng chung bước Đạo,
 Mới gặp ngày huân áo cảnh xưa,
 Tu cho kịp bước Đại-Thừa,
 Tu tròn nhân đạo nắng mưa quân gì!
 Mỗi phải cần sớm thì tự giác,
 Mỗi phải là cải ác tùng lương,

Phải gìn nhẫn nhục làm gương,
 Phải tròn bác ái trọn thương giống nòi.
 Phải hiểu thông những lời ĐẠI-GIÁC,
 Quyển THÁNH-KINH hoạt bát đủ đây,
 Cho người đọc rõ người suy,
 Những điều bí khuyết thiếu chi cơ Trời.
 Thầy truyền lệnh mười hai thống nhứt,
 Nhớ ngày này bất khuất đại đồng,
 Lệnh truyền vẹn đủ phái tông,
 Già con hiếu nữ chơn đồng Thầy thẳng.
 Thăng.

25. NAM-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ NGÔ-MINH-CHIÊU

Thi rằng:

NAM Bắc xây vắn đời thống khổ,
 PHƯƠNG Trời tung cánh nghĩ cao bay,
 GIÁO dục đời tàn nên Thánh-Đức,
 CHỦ đàn đại định đón lời chơn,
 KỲ cùng mở Đạo toan cứu vớt,
 TAM Nguon dựng lại cổ thượng đời,
 NGÔI Tiên, Thánh, Phật người tự ý,
 HAI chữ tâm tu thoát não sâu,
 NGÔ Việt vạn bang cùng thế giới,
 MINH đường thấu hiểu đạo luật Trời,
 CHIÊU mộ sĩ tài tua hiệp bước,
 Giáng trần lao nhọc hỏi ai ơi!
 Khan giọng Phật Tiên vì thương xót,
 Người thế chệnh chầy khóc than ôi!
 Ngày cùng ai rõ Thiên-Cơ trước,
 Kẻ ấy mới là thuận lý ngoan.

Thi bài:

Lịnh cho con lóng nghe Bạch-Diệu,
 Phần tụng Kinh tiêu biểu nguyện cầu,
 Sau ngày An-Vị thời âu,
 Tụng cho hãy đến bước đầu Trung-Nguon.
 Là ngày chánh Thiên-on xá tội,
 Ngày Trung-Nguon tháng Bảy ngày Rằm,
 Là ngày kỷ niệm muôn năm,
 Là ngày ân xá âm cung dương trần.
 Con hiếu biết thì cần giúp đỡ,
 Công đã tròn thì quả chứng cao,
 Thầy ban con khá ghi vào,
 Để cho muôn thuở giới trau tinh thần.
 Qua ngày ấy Kinh lần giảm bớt,
 Tụng bán phần cũng được ơn ban,
 Ổn ban thì rõ đá vàng,
 Thì con nghiệm xét con đàng cao sâu.
 Ngày An-Vị cũng hầu trọn vẹn,
 Phúc được lành chẳng thẹn với công,
 Từ nay mới Đạo đại đồng,
 Vương tròn công đặng tròn công vai trò.
 Phần của con là đồ vớt khách,
 Gắng bền lòng thanh bạch một màu,
 Lo cho thành tựu đặng mau,
 Qui nguyện cho đặng kịp hầu lánh tai.
 Đạo Cao-Đài mười hai đàng khổ,
 Cùng các chư tôn phái đồ nghiêng,
 Sanh linh chung chịu đảo điên,
 Ngoại trường chẳng đặng giúp yên dân hồng.
 Đạo phải cần hiệp đồng chung sức,
 Phút giây này đạo đức thấy ai,

*Thì con phải vẹn đức tài,
 Phải ra đại diện mười hai phái cùng.
 Cho dựng hòa cùng chung nhứt bốn,
 Kết cho tình nòi giống liên tôn,
 Cho Thầy dựng trọn thỉ chung,
 Giúp đời em ngã anh nâng mới tròn.
 Thầy chỉ định thì con gắn bó,
 Phận xin tròn chớ có điều chi,
 Cơ Trời cứ lệnh hành y,
 Mãn giờ chơn điển con thì gắng lo.
 Thăng.*

26. HỒNG-HUỆ CHƠN-TIÊN

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày
 4-8-1977

Thi rằng:

*HỒNG phúc lăm thay thỏa chí mừng,
 HUỆ phát nương nhờ bởi Thiên-ân,
 CHƠN mây lối dạng đời Nghiêu Thuấn,
 TIÊN, Thánh, Phật vui thỏa chí mừng.*

Tản văn:

Tôi: HỒNG-HUỆ CHƠN-TIÊN. Nay vì nhằm thời kỳ Thiên-Khai Đại-Đạo, tôi được thọ sắc Thiên-Đình giảng đàn nương bút. Tôi rất mừng thay cho ngày giờ Tam Giáo Qui-Nguyên. Thật là hữu hạnh thay cho cuộc đời tàn mà kịp kỳ Đạo mở, cứu độ nhân sinh phục hồi Thượng-Cổ, hồi phục sự nguy vong được tồn tại phong nguyên. Thật là một thời kỳ dân sinh hữu hạnh, muôn thuở chỉ một kỳ! Tôi cũng xin có đôi lời khuyên cùng bá tánh hãy nên góp lòng hòa hiệp, kết giải đồng tâm chèo thuyền Bát-Nhã,

truyền Đạo độ đời, cho Kinh sách được lưu thông toàn cõi thế giới đại đồng để cho tất cả đặng vẹn đường tác hiệp hầu cùng nhau tìm được cuộc đời thái bình nhân lạc phong túc vĩnh miên.

Này hồi hiền muội Bạch-Diệu-Hoa! Tôi cũng rất tiếc thay cho cuộc đời bất hạnh của tôi, thật là ngăn ngại mà phải đành cam lạc bước Thiên-Thai, phải chi mà ngày nay được còn chung cùng nơi cõi thế thì tôi cũng sẽ tận tụy góp công cho phần công quả độ thế giúp đời thì chắc rằng sẽ được hữu hiệu hơn. Tôi cũng rất thương thay cho thân phận muội hiền tài sơ đức bạc.

Nay tôi lai đàn chỉ xin vấn tắt, chúc mừng cho cảnh Thiên-Lý Diệu-Đàn nay đã công thành, giúp Thầy mở khai mỗi Đạo, qui nguyên Tam Giáo và đón tiếp các Đấng Giáo Chủ, cùng là mừng đón tiếp rước Đức Chúa JESUS lai trần, thực hành các quả công trọn vẹn mỹ mãn, thật là một niềm hân hạnh biết mấy! Nay tôi xin báo cho hiền muội rõ thông: hãy lo nghinh tiếp Đức Giáo-Chủ Tôn-Giáo MORMON. Ngài đang hiện diện đợi chờ. Tôi xin xuất ngoại. Thăng.

27. MORMON GIÁO-CHỦ

Thi rằng:

*Hồi các đờ môn biết rõ rành,
 MORMON GIÁO-CHỦ giảng điển thanh,
 Chúc mừng chào đủ chư huynh đệ,
 Đạo đã qui nguyên mới lập thành.*

Tản văn:

Tôi quý danh JOSEPH SMITH, GIÁO-CHỦ

MORMON. Nay tôi thọ sắc chỉ Thiên-Đình giáng trần nương bút để chứng tỏ đôi lời minh bạch cùng quý đệ huynh được rõ.

Vì nay là thời kỳ mạt thế cuối cuộc Tam-Nguơn nên cuộc tang thương cũng đã cận kề diễn biến. Nhân loại này sắp đi đến con đường bế đầu biến cuộc. Vì thế mà lòng Trời thương xót, Thiên-Đạo hoá khai để độ tận nhân sinh phục hồi thế cuộc. Tam Giáo Qui-Nguyên, tức là tất cả các phái tôn trên toàn cõi đại đồng đều cần phải có một con đường hòa hiệp mà hầu cùng chung lo tu hành, lo ăn chay. Việc ăn chay là cầu mong nhờ có sự cứu vớt của Đức Chúa-Trời giữa lúc nhân loài gặp cơn nguy biến.

Ngày nay Đạo mở, Đức Thượng-Đế lâm trần khai môn Đại-Đạo hầu để lo cứu độ toàn linh. Thế nên nhân sinh phải có sự đoàn kết lẫn nhau mà cầu xin ơn Trời cứu giải thì may được phần nào sẽ thoát qua cơn hủy diệt. Thế mà, dẫu cho tôn phái nào cũng cần nên có sự hiệp hòa đoàn kết thuận lý Thiên-công, hầu gây dựng một nền đạo đức, hồi phục lại một thế lực hùng mạnh làm cho đường Đạo được sáng sủa, xã hội đạo đức được lành mạnh, lòng dân nhứt chí tu sửa hoàn toàn bỏ hết các điều tội lỗi của thế gian do phong trào xã hội mục nát gây thành phong tục tội lỗi. Nếu mỗi ai cũng được lo tự mình hối cải, ai cũng được tự lập một tánh tốt cho chính mình, ai cũng vâng lời Thượng-Đế mà đồng lòng ăn chay mỗi ngày lễ, hoặc được nhiều hơn để cho trong cơ thể được hưởng thụ khí chơn dương thì thân thể từ từ thanh lọc đặng một phần chơn dương thanh sạch hơn để dùng cho những ngày giờ tai họa, vì nhiễm khí hậu thiên là

một khí độc trọng trực nặng nề.

Nếu thế xác ta mà không thụ đặng chơn dương thì khí hậu thiên ấy sẽ diệt tiêu khó bề giải thoát. Còn những ai muốn quyết tâm giải phá kiếp trần thì khá biết rằng việc ăn chay ấy vốn là sự cần dùng để cho hồn phách nhẹ nhàng mà luyện tu cho đặng siêu phàm nhập Thánh.

Từ xưa đường Đạo Mormon khai mở, thành tựu đến nay cũng rất nhiều năm. Nhưng những thời gian ấy trải qua chỉ là cốt để cần cho các phần nhơn đạo, giáo truyền cho các chư môn đồ biết thờ kính Đức Chúa-Trời và tất cả một giáo lý có đầy đủ sự đoàn kết lẫn nhau, thương yêu mà giúp đỡ lẫn nhau để cho đường lối Đạo có một cuộc sống hòa hiệp, có một cuộc sống tương thân mà cùng chung hưởng phước của Trời.

Còn như những ngày nay, cũng vì buổi đời mạt hậu, nhân sinh đã gây nhiều tội lỗi, thế nên ngày tiêu diệt mỗi lúc lại cận kề, nên Đức Thượng-Đế phải giáng trần mở khai Đại-Đạo Kỳ Ba, giáo truyền cho nhân loại mau kíp tu thân sửa dựng cuộc đời tàn cho trở thành phong hóa. Thế mà việc tu hành trên đường Đạo giáo ứng dụng phải tùy thời cơ vì ngày giờ quá cận.

Cuộc tiêu vong kề cận thế cũng như trái chín trên cành cây, chỉ chờ cơn gió thoảng qua là trái kia phải rơi rụng. Vì thế mà người đời phải cần nên lo tu sửa, hiệp hòa, đoàn kết ấy là có sự vâng lệnh Đức Chúa-Trời, thì một ngày tương lai sẽ thấy đặng Trời ban cho một cuộc thế hòa bình, dân sinh lạc nghiệp.

Thi bài:

Đạo xưa là đặt riêng chi phái,
 Cũng là do Thiên-ý dựng thành,
 Tùy thời hóa độ nhân sanh,
 Phải dùng thuận lý mỗi ngành đều riêng.
 Kẻ thích trắng, người đen, người đỏ,
 Dân dưới Trời đâu có giống nhau,
 Tùy lòng tùy sắc tùy màu,
 Tùy lòng kẻ thế Đạo nào thích ưa.
 Mà vẫn còn dư thừa không hết,
 Cũng có người không thích Đạo nào,
 Giáo truyền tân khổ nhọc lao,
 Nhọc lòng Trời, Thánh, công lao kẻ trần.
 Trời muốn cho nhân dân tu niệm,
 Muốn cho đời lương thiện tốt tươi,
 Muốn cho người đặng vẹn mười,
 Cho đời phong nắm hưởng đời bình an.
 Mới mở khai trăm ngàn mới Đạo,
 Để cho người thiện hảo đường tu,
 Bây giờ đã hết nguơn ba,
 Là đời mật kiếp rần mà hiệp qui.
 Phải hiệp qui thời kỳ Đạo chỉnh,
 Mãn tam nguơn qui đỉnh hồi đầu,
 Đời tàn hư hoại không lâu,
 Phải cần siết chặt đường tu y truyền.
 Thuận Thiên-ý có thuyền cứu vớt,
 Nghịch lòng Trời thì rớt vực sâu,
 Qui là có một đường tu,
 Ta không dạy biểu bỏ đâu Đạo nhà.
 Chư vị vẫn như là khi trước,
 Chỉ cần lo hiệp nhứt tinh thần,
 Xem nhau như thể em anh,

Như tình cốt nhục nhiệt thành thương nhau.
 Việc ăn chay một màu đều đủ,
 Căn dụng chay huấn nhủ nhau chung,
 Dụng chay cho nhẹ tinh thần,
 Để con đại họa cho thân khỏi nần.
 Trời dạy bảo một đảng liên kết,
 Đừng rẽ chia thì chết riêng trời,
 Địa cầu long chuyển nay mới,
 Phải nhờ nhân loại Đạo Trời chỉnh an.
 Cần lo tu một đảng chớ lạc,
 Hiệp chung đồng mà thoát qua cơn.
 Ngày nay tiếng thiết lời hơn,
 Phái tôn liên kết cầu an buổi cùng.
 Chúa lai trần gọi chung thế giới,
 Chúa buồn râu kia hơi nhân sinh,
 Hạ-Nguơn lăm cuộc bất bình,
 Lòng Trời thương kẻ nhân sinh buổi tàn.
 Lời Chúa phân từ ngàn thuở trước,
 Nay đến kỳ biệt trước, khinh thanh,
 Lăm trần chỉ dạy rành rành,
 Người đời tình mộng lợi danh chớ màng.
 Lo tu thân tâm đảng thiện phúc,
 Tu là tâm phương thức sống còn,
 Tu là lánh cuộc tang thương,
 Hiệp là tâm đến Thiên-Đường thế gian.
 Chúa nương cơ lời vàng khuyên rõ,
 Người niệm tin sẽ có điem lành,
 Ban truyền cho rõ bạch minh,
 Buổi đời tan biến lộ hình khắp nơi.
 Thiên cuộc biến nên đời chịu khổ,
 Chúa giáng trần người rõ mà tu,

Đạo Trời dầu dất muôn Thu,
 Xin đời tưởng nhớ lo tu lánh nàn.
 Giờ giáo truyền nơi đàn dã măn,
 Giã các chư đồng bạn Đạo Trời,
 Ta về thắng cảnh nhàn khơi,
 Giã từ đàn chánh phàn hồi Thiên bang.
 Thăng.

28. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 10g
 ngày 5-8-1977

Thi rằng:

NGỌC sắc chiếu phê thừa hành lệnh,
 HOÀNG đồ năm mối Đạo gìn an,
 THƯỢNG trung hạ cấp truyền Giáo-Hội,
 ĐẾ khuyết lệnh này cõi nhân gian,
 Giáo đồng chi phái cùng kết hiệp,
 Đạo vàng tổ ám khối Tiên-Thiên,
 Kỳ cùng thế mạt đời suy ngẫm,
 Tam Giáo hiệp đồng dựng nên non,
 Phật-Đạo chung cùng qui hiệp lý,
 Thánh-Đạo hãy vâng sắc lệnh Trời,
 Tiên-Giáo hiệp đàn chung nối bước,
 Hiệp mối đại đồng dẫn qua truông,
 Mỗi Đạo hãy cùng lo tác hiệp,
 Bàn thảo luận đề khai qui nguyên,
 Qui rồi sẽ thấy huyền năng kết,
 Huyền diệu Thiên ban hết đại đồng.

Thi bài:

Chiếu Ngọc-lệnh Đạo Trời qui nhứt,
 Ngũ thập niên nhị thật lẽ rồi,

Đúng kỳ định luật Đạo qui,
 Là kỳ tôn phái gặp ngày huân nguyên.
 Nên ĐẠI-ĐẠO mới giềng một hội,
 Kịp Phong Vân đại hội đến ngày,
 Long-Hoa khai mạc trường thi,
 Mười hai thọ lệnh kịp thì huân nguyên.
 Qui nhứt bốn chơn truyền khá rõ,
 Nghi thức đồng biểu lộ giống nhau,
 Thiên-Bàn sắp đặt một màu,
 Lễ hành thống nhứt phái nào cũng y.
 Song danh từ thì y theo cũ,
 Cũng mười hai trọn đủ của Thầy,
 Mỗi mỗi chi phái y nguy,
 Chỉ là liên hiệp nối dây dĩ hòa.
 Mối ĐẠI-ĐẠO chung tòa làm gốc,
 Chư đại đồng xử dụng mới thành,
 Đại đồng mới dựng an bình,
 Mới là Đại-Giáo lập nền Thuấn Nghiêu.
 Các con tua thuận chiêu hiệp ý,
 Luận cơ màu huyền bí rõ thông,
 Từ xưa hai chữ đại đồng,
 Ngày nay rõ biết chung cùng một dây.
 Lễ Thiên-Cơ nay Thầy chỉ rõ,
 Một cõi xanh phải có nhiều chi,
 Nhưng mà gốc chỉ một cây,
 Châu lưu huyết quản nuôi rày lá xanh.
 Các con rõ lá cành một gốc,
 Cành lìa cây gió lốc lá rơi,
 Gốc xanh vốn một Cha-Trời,
 Thì con phải hiểu Đạo thời chung dây.
 Nay là ngày Thiên-Khai mở cổng,

Hội Phong-Vân diên hống lo tâm,
 Tu thì mới rõ đực trong,
 Đạo là một cuộc thi công thi tài.
 Lập chí Thánh độ đời mới đáng,
 Nhờ chữ Tu diên hống kết thành,
 Giúp cho thế cuộc đặng bình,
 Giúp đời lương thiện lập nền cổ lưu.
 Con phải tường chữ TU là gốc,
 Đời không tu giây phút đồ nghiêng,
 Trị an nhờ có mối giềng,
 Đời không đạo đức như thuyền bỏ trôi.
 Đời xa Đạo sóng đời gió dập,
 Đời giữa nghiêng sớm khóc chiều than,
 Hạ-nguồn lấm cuộc tai nạn,
 Phật Trời thương xót thế gian rõ nào?
 Lời Thầy phán qui vào một tổ,
 Sẽ có Thầy dìu độ thoát qua,
 Nhiều năm lập Đạo trôi qua,
 Nhiều lời khuyên nhủ chưa đả trợn tu.
 Kỳ cuối cuộc mây mù vệt ngút,
 Thầy phân qua gạn đực tìm trong,
 Các con ghi tạc vào lòng,
 Bền tâm cho vẹn thì công mới thành.
 Giờ nương bút điển lành đã mãn,
 Chúc con hiền hiểu cạn đường chơn,
 Thầy hồi Bạch-Ngọc vàng son,
 Già con hiền nữ chớ mòn lời tâm.
 Thăng.

29. DIÊU-TRÌ KIM-MÃU

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày

6-8-1977

Thi rằng:

DIÊU-Điện thương con giáng điển hồng,
 TRÌ chí khẩn cầu rõ phép công,
 KIM cổ lời truyền ai lắng nhủ,
 MÃU tử thâm tình dạ luống trông,
 VÔ lượng độ đời công đức cả,
 CỰC lòng vì nổi kẻ tây đông,
 TỬ rày vui bấy qui đường Đạo,
 TÔN kính luật Trời rõ phép công.

Thi:

Phép công nắm giữ vẹn một đường,
 Đạo thể dung hòa gặp an khương,
 Từ-bi, nhẫn-nại gìn chơn đức,
 Bác-ái, công-bình độ bốn phương.
 Đời cùng Đạo mở khai cơ pháp,
 Bí khuyết lo tâm hiệp âm dương,
 Thiên-Đàng mở cửa chờ đưa đón,
 Bát-Nhã thuận lòng trời gót nương.

Thi:

Chứng lòng nhứt trần thị huỳnh tương,
 Lạc hứng khẩu cung nhị kiết tường,
 Ân thâm nhuận rười lòng con thảo,
 Bó đức cao dày lĩnh Mẫu-Vương.

Thi:

Bạch tuyết hồng thu lễ phụng đường,
 Diệu huyền thừa lệnh xuất thân chương,
 Hoa khô thơm nức mùi hương Đạo,
 Thu lễ từ ân Cửu Vị Nương.

Tản văn:

Nay Mẹ giáng trần, Mẹ rất vui thay cho một

ngày Đại-Lễ Tam Giáo Qui-Nguyên! Mẹ xin ban ơn lành cho con trẻ nơi cõi dương trần vạn hạnh.

Nhìn qua cảnh Thiên-bàn hội đủ Tam Tông rất nên trang nghiêm thanh lịch! Mẹ cũng khá khen thay cho phúc đức con hiền dày công giúp Đạo. Vậy mới đáng là bực tu hành.

Ngày chánh lễ An-Vị Tam Giáo Qui Nguyên nơi cảnh Thiên-Lý Diệu-Đàn có đủ Tam Giáo Tòa giáng trần chứng lễ. Đức Chí-Tôn ngự giá lâm trần mà chứng minh đại cuộc. Mẹ cùng các chư vị Tiên-Nương cũng giáng hạ cõi hồng trần mà dự một giờ hành lễ. Cuộc Lễ rất long trọng, nghiêm chỉnh, khang trang. Các vị Giáo-Chủ Tam Giáo Tòa có trách nhiệm cử hành với công cuộc vô-vi rất là chu đáo. Các chư Phật, Thánh, Tiên cũng đều lai trần đông đảo. Cuộc Đại-Lễ đã cử hành vô cùng trọng đại. Tam-Thập-Lục Thiên, Tam-Thiên Thế-Giải, Thất-Thập-Nhị Địa đều hội đủ để chung kiến ngày Lễ! Nơi cõi không trung tường vân che phủ, muôn ánh hào quang chiếu tỏa ngất trời! Vì thế mà giữa tiết mùa Hè nóng bỏng vô cùng thì lại cảm thấy bỗng nhiên khí hậu lại có sự thay đổi đột ngột làm cho ôn thuận mát mẻ. Vậy kể từ nay, nếu khi nào mà quyền Thánh-Kinh được lưu hành cứu thế thì ắt là lúc ấy toàn thể nhân sinh sẽ gặp đặng những ngày mưa hòa gió thuận.

Còn phần mười hai phái Đạo Cao-Đài Thiên-Khai tại Việt-Nam thì nay con chỉ là một người duy nhất hiện diện nơi đây. Thì chính con phải là một đại diện thay thế cho toàn thể phái chi mà đứng tên đọc bài Hồng-Thệ trước Điện Ngọc-Hư-Cung để cho mười hai phái Đạo được vẹn niềm hòa hiệp.

Vậy ngày nhứt định cuộc Lễ Hiệp Tác ấy là ngày Rằm Trung-Thu 1977, Đinh-Ty niên, ấy là ngày mười hai hiệp tác. Vậy con phải cần sắm sanh các lễ vật. Trước hết là hai đôi đèn mới, hoa quả cho đầy đủ. Cũng cần mời các phái bạn đến đủ. Còn như đồng tôn thì đáng lý cũng phải có, nhưng vì trường hợp khá đặc biệt nên cũng phải tùy cơ. Vậy con đã rõ thông mọi đường thì hãy liệu lo cho hoàn toàn trách vụ.

Thi bài:

*Mẹ giáng đàn ghi công con trẻ,
Mẹ vui mừng gánh nhẹ nhờ con,
Lâu nay Mẹ luống mõi mòn,
Ngày nay Tam Giáo mới tròn qui nguyên.
Đạo Cao-Đài còn riêng chia rẽ,
Lúc lâm nguy lặng lẽ ngồi nhìn,
Nào ai nặng gánh giữ gìn,
Để cho Thiên-Đạo gập ghình nguy vong.
Các phái nay xin đồng nhứt thể,
Biết những ngày biến hệ lâm nguy,
Thương vì đời Đạo suy vi,
Thương giòng Rông Phượng buổi nguy khốn nàn.
Con hồi con: hồng trần dâu bể,
Trời nở dâu chuyên chế nhân sinh,
Cũng vì nhân thế chưa lành,
Khuyến tu chưa đặng, cạnh tranh lại càng.
Đời hay lo cho đảng danh lợi,
Đạo cũng vì quyền quới trọng khinh,
Quan quyền cũng chuộng lợi danh,
Chúa Vua cũng muốn một mình tham tâm.
Đời ích kỷ nên lâm nạn khổ,
Thương kẻ lành cùng số chịu chung,*

Thương đời ứa lụy đôi trông,
 Thương thay con đại buổi cùng khổ đau.
 Đường giải thoát khó âu tìm đến,
 Cõi âm thành trù mến giác tâm,
 Hôm nay mới hết lạc lầm,
 Đạo đời âu cũng sa hãm quỷ-vương.
 Nay các con biết đường soi sáng,
 Phải chung tay cứu nạn giống màu,
 Cùng chung hiệp tác tu cầu,
 Đùng vì lạc cảnh Á Âu cách Trời.
 Xin hiệp sức Đạo đời chung bước,
 Bước lên đàng lữ lượt về ngôi,
 Đức tu ma quỷ rạt rời,
 Tu lo đoàn kết chớ rời tác lòng.
 Thương giống nòi cũng đồng bào thể,
 Riêng chi mình gánh nhẹ mà vui,
 Vui chi lòng Mẹ ngậm ngùi,
 Vui chi có kẻ phương trời khổ đau!
 Rán tu cầu cho mau hạnh hưởng,
 Cho đồng bào dinh dưỡng ấm no,
 Cầu cho mưa thuận gió hòa,
 Cho đời no ấm thoát qua cơn sầu.
 Con đói lòng Mẹ đâu an dạ,
 Con no lòng Mẹ đã yên vui,
 Cầu cho mưa nắng thuận thời,
 Cho hoa kết nhụy cho đời ấm no.
 Con biết thời lân dò bước Đạo,
 Có Mẹ hiền chỉ bảo từng câu,
 Mẹ khuyên tu chĩnh kíp cầu,
 Mẹ dìu dắt trẻ thì đâu lạc lầm.
 Nữ phái là phần âm nơn loại,

Nữ ấy là trọng tải gia đình,
 Nữ là nguồn cội an sinh,
 Mới là un đúc thanh tình phái nam.
 Khuyên con, chồng năng làm việc phải,
 Dẫn dắt dìu nhân ngã thiện lương,
 Con đường tu sửa noi gương,
 Làm sao cho đặng phong cương Đạo người.
 Phần trách nhiệm vẹn mười là nữ,
 Nữ gắng lo vẹn chữ chung tình,
 Nữ hiền là bực trang đình,
 Nữ còn nặng gánh công trình đắp xây.
 Nhờ công nữ dựng gầy nên cuộc,
 Bực đài-trang là đước soi chung,
 Gái tròn đời Đạo: gái hùng,
 Gái đưng giục khiến con, chồng bất lương.
 Gái xin đừng phấn hương lạc lỏng,
 Thói lẳng loan ong bướm ngoại dâm,
 Si phùng đồ bác loạn thâm,
 Phá tàn gia nghiệp con, chồng khổ đau.
 Phận tề gia một màu son thắm,
 Đạo phu từng êm ấm trọn niềm,
 Chồng yêu, vợ kính lại thêm,
 Gia môn hạnh hữu, mái thềm vinh quang.
 Vậy mới gọi là trang nữ liệt,
 Mới rõ ràng Đạo biến đời vinh,
 Tiếng thơm lây nức mùi xinh,
 Tiếng như vạn thuở đời khinh rõ nào.
 Một kiếp người giời trau thanh sạch,
 Còn tiếng thơm xa cách vạn niên,
 Sống mang một kiếp lẳng loan,
 Danh bia muôn thuở xương tan tiếng còn.

Thân phận gái dại khôn lừa lọc,
 Đình tham sang phụ khó vòng tình,
 Phu tùng là Đạo tam sinh,
 Phú bản cũng ở Thiên-Đình định phân.
 Niềm gia phong khả cần nắm giữ,
 Chông trọn yêu, vợ kính mới hay,
 Gái hiền sánh bực chương đài,
 Cát đấng tựa bóng anh tài gương chung.
 Gái phúc đức phải từng chữ hạnh,
 Đạo tề gia phải tránh tiếng đời,
 Tô rằng ta thiết là người,
 Biết tôn Đạo-lý ở đời mới ngoan.
 Nên gia thất chung đàng đạo đức,
 Nên cột rường nhờ phúc mới nên,
 Người hung ví tợ mũi tên,
 Người hiền như thể cánh sen trong hồ.
 Tên đầu độc nhấp nhô lại rót,
 Đường bay nhanh hết sức lụy mau,
 Rèn tâm như cánh liễu đào,
 Dịu hiền phận gái soi cầu bóng gương.
 Danh nữ liệt trên đường hạnh đức,
 Khéo nhờ tay nhiệm nhật nữ hiền,
 Nên danh lấn tước cao quyền,
 Cũng nhờ đức hạnh thể hiện dày công.
 Giờ Tiên bút gót hồng mây tủa,
 Mẹ lui chân phụng múa Tây-Cung,
 Hạc đà chấp cánh đàn trung,
 Giã từ con thảo Tây-Cung Mẹ hồi.
 Thăng.

30. ĐẠI-GIÁC KIM-TIÊN THIÊN-

HUYỀN-TÂM

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút ngày
 7-8-1977

Thi rằng:

HUYỀN huyền diệu diệu bút Thần Tiên,
 GIÁO hóa trần ai thoát não phiền,
 TÔNG phái người đời mau tác hiệp,
 THIÊN ý dựng nền mới được yên,
 HUYỀN năng Tạo-Hóa ngày sẽ rõ,
 TÂM tánh người trần khá chĩnh nguyên,
 TÍNH mộng quày thoàn mau nổi bước,
 ĐẠO mở khách đời chớ mặc nhiên.

Tản văn:

Nay con dưỡng nữ Bạch-Diệu-Hoa! Hôm nay là ngày Đức Chí-Tôn lai đàn để chứng kiến và niêm tất quyển ĐẠI-GIÁC THÁNH-KINH. Lão cũng rất vui thay công phu đặng vẹn với sự nhọc nhằn công quả tả Kinh! Trên là Đức Chí-Tôn và các chư Phật, Thánh, Tiên cũng rất nhọc lòng giáng thẳng nơi cõi dương trần nhiều lời khuyên nhủ cũng chỉ vì một tấm lòng từ-bi, bác-ái, hầu soi sáng mọi nẻo đường mà dẫn dắt nhân sinh cho khỏi chốn tai nguy giữa lúc cận kề họa chung cho nhân loại. Và Lão cũng mong sao cho người đời được mở rộng một nẻo đường sáng sủa, cùng chung hiệp sức xây dựng đặng một nền đạo đức có hòa hiệp, có thân mến lẫn nhau để cùng lo tu cầu cho đặng đầy đủ các tinh thần phối hợp ấy mà hầu mới thấy được sự ân phúc của Trời ban. Đó là một cứu cánh để thoát qua những cơn thiên tai vạn khốc.

Hôm nay quyển Thánh-Kinh đã sắp được

hoàn thành mỹ mãn. Lão cũng rất mừng vui thay cho quả công đặng tròn vẹn! Và Lão cũng xin chúc cho toàn cõi thế giới đại đồng này mau sớm hiệp tu, kết hợp được một niềm thân thiện tu cầu cho có đặng sự kết quả thì toàn thể sẽ đón nhận được một cuộc đời sáng sủa, hòa bình, gió thuận, mưa hòa như đời Thượng-Cổ.

Nếu muốn có được một cuộc đời Thượng-Cổ thái bình ấy thì cũng do sự đồng lòng của toàn thể gây dựng nên. Đạo có hòa có hiệp thì mới có một tinh thần mạnh mẽ tươi sáng. Người đời có tu, có sửa, gội rửa được cái sai lầm thì xã hội mới có thuần phong mỹ tục. Xã hội có thuần phong mỹ tục thì Trời mới thưởng ban cho mọi phúc lành. Nếu Trời đã ban cho xã hội nhân loại mọi phúc lành thì thế giới nhân loại sẽ không còn chiến họa đao binh, sẽ không còn thiên tai thủy ách. Vì tất cả các tai họa của loài người trên cõi thế gian này cũng là do nơi các tội lỗi của loài người mà mới có sự trừng phạt của định luật thiên nhiên.

Nhưng đến giờ phút này, hầu như hơn loại đã lần lượt sa sút vào con đường tội lỗi, làm cho sự mục nát của xã hội nhân loại trên cõi thế gian này đã đầy dẫy. Vì thế mà Đức Chí-Tôn mới ban truyền một con đường giải thoát ấy là để cho người đời có sự tu thân cải hối hầu sửa dựng cuộc đời tàn. Lão cũng rất mong cho người đời thực thi được ít nhiều các lời khuyến nhủ ấy thì mới khỏi nhọc các Đấng vô hình đối với tấm lòng từ bi cứu thế.

31. BÀI CẦU NGUYỆN CHUNG

CHO TOÀN THỂ DÂN-TỘC VIỆT-NAM (Đoạn 1 của Đức Phật Thích-Ca)

Nam mô Bốn-Sư Thích-Ca,
 Nam mô Phật-Tổ Di-Đà từ-bi.
 Độ hồn người Việt lâm nguy,
 Độ hồn tử sĩ thác vì nước non.
 Hồn còn héo hắt thon von,
 Dầu đường cuối ngõ hãy còn vất vơ.
 Thương thay một kiếp còn thơ,
 Cũng vì non nước giấc mơ Diêm-đài.
 Thương thay một kiếp đời trai,
 Chưa nên gia thất gặp ngày tiêu vong.
 Thương thay cho giống Lạc-Hồng,
 Thác vì tổ-quốc, thác không số phần.
 Thác mà vì quốc vì dân,
 Thác vì chánh nghĩa phách Thần ghi danh.
 Nhờ ơn Phật-Tổ điểm danh,
 Đưa về thế giới cõi lành hồn yên.
 Cho hồn về đặng cõi Thiên,
 Tử hồn đều được bằng Thiên phong Thần.
 Độ hồn dầu vương tội trần,
 Ngày nay cũng đặng Thiên ân xá cùng.
 Phước Thần phước báu rước hồn,
 Dầu cho sau trước cũng đồng gọi ơn.
 Phổ-Đà Phật-Tổ Tây-Phương,
 Phóng lãn điển huệ dẫn đường hồn đi.
 Ngày nay mở cuộc siêu kỳ,
 Đồng lòng khẩn nguyện hồn qui Thiên thành.
 Nam mô Phật-Tổ đức lành,
 Nam mô Giáo-Chủ nam thành Thích-Ca.
 Nam mô Phật-Tổ Di-Đà,

Chứng lòng khẩn nguyện độ mà hồn linh.
 Nhiều năm hồn sĩ chiến chinh,
 Bây giờ nguyện đặng ân lành độ chung.
 Nam mô Ngọc-Đế Thiên-Cung,
 Xuống lần điển huệ rước hồn qui Thiên.

(Hết đoạn 1)

(Đoạn 2 của Đức Chúa Jêsus)

Cầu xin ơn Chúa đức hiền,
 Vớt hồn người Việt qui nguyên một đàng.
 Hồn vì vong quốc ngổn ngang,
 Vì đường tên đạn thác oan đầy đầy.
 Hồn vì Tổ-Quốc lâm nguy,
 Hồn vì vương phải sâu bi oán hờn.
 Oan hồn khắp cõi Việt-Nam,
 Hồn oan vùi lấp biển sông biết nào.
 Hồn vì chiến nạn binh đao,
 Hồn vì ngục thất tâm bào trái ngang.
 Cũng vì oan uổng dã man,
 Thương thay hồn chịu muôn ngàn sâu bi.
 Dãi dẫu mưa nắng xiết chi,
 Cầu xin ơn Chúa cứu nguy cho hồn.
 Cúi nhờ ơn Chúa độ cùng,
 Cứu cho đồng đặng thung dung cảnh nhàn.
 Xin ơn cứu giúp độ an,
 Lạy nhờ ơn Chúa mau toan giúp hồn.
 Nhớ lời Cứu-Ưc cao thâm,
 Ngày nay xin Chúa nhứt tâm độ cùng.

(Hết đoạn 2)

(Đoạn 3 của Đức Ngôi-Hai)

Chúng tôi xin thọ ơn chung,
 Phần này cầu nguyện cho cùng dương gian.

Cầu xin thoát nạn cõi trần,
 Cho đời phong năm, cầu phần tội riêng.
 Cầu xin hết cuộc đảo huyền,
 Cho người no ấm tội riêng được về.
 Cầu xin hết cuộc thâm thê,
 Bắc Nam sum hiệp phu thê tương phùng.
 Cầu xin gió bão ngưng cung,
 Biển khơi lặng sóng non Tân mây trôi.
 Cầu xin chúng tộc an nơi,
 Bắc Nam sum hiệp cho đời mừng vui.
 Cầu cho mưa nắng thuận thời,
 Cho hoa kết nhụy cho đời ấm no.
 Chúng tôi cầu đảo xin cho,
 Mọi điều nguyện ước đồng là đặng ơn.
 Cầu Trời cùng Phật, Thánh, Tiên,
 Mở lòng giúp độ đời tàn cứu dân.
 Cầu xin hết loạn cõi trần,
 Cầu cho Chúa Thánh trị dân thái hòa.

Dứt bài niệm: ti 0

- Nam mô A-Di-Đà Phật.
 - Nam mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật Thế-Tôn.
 - Nam mô Jêsus Cứu Thế.
 - Nam mô Ngôi-Hai Giáo-Chủ Cứu Thế.
- (Niệm mỗi vị lạy 1 lạy).

32. NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút ngày
 7-8-1977

Thi:

THƯỢNG thông lý đạt chuyển xây đời,

ĐỂ Thánh trọn nguyên độ khắp nơi,
NGỌC bút lâm trần niêm tất quyên,
HOÀNG cầu ghi gắng mới thành thời.

Thi bài:

Đàn hôm nay là kỳ niêm tất,
Đặng vương tròn công rất dày nguyên,
Thầy phê công quả con hiền,
Danh nêu bảng ngọc trọn nguyên chí cao.
Chịu khó khăn Thiên-Tào ân thường,
Công giúp đời khỏi vương tai nguy,
Muôn đời Kinh sử còn ghi,
Vạn niên còn tạc mới thì đáng công.
Hỡi Việt-Nam Lạc-Hồng chung gánh,
Chớ nghĩ mình chấp cánh cao bay,
Đành quên tổ quán châu mây,
Xin đừng xao lãng chung tay gánh gồng.
Hòa với hiệp phái tông nhứt dạ,
Tâm gương đồng vạn bá soi chung,
Rời đây thế giới đại đồng,
Cũng do người Việt Lạc-Hồng chỉnh an.
Việt mới là khôn ngoan lẫn thế,
Việt mới là gương để soi chung,
Việt ôi nghĩ đến giống giòng,
Việt là con cháu Tiên Rồng thuở xưa.
Nước Việt nhỏ nắng mưa từng trải,
Việt là giòng ưu ái chung tâm,
Việt tuy sớm phải sa hãm,
Hãy còn chèo chống nhứt tâm vẫy vùng.
Nớ chữ Hùng là giòng bất khuất,
Hãy chung đồng gắng sức liệt oanh,
Việt là một cõi hùng anh,

Không đâu mà để sử xanh chê cười.
Dầu khó khăn lòng người không nản,
Dầu gian nguy mới hãn hùng anh,
Việt Hùng: hai chữ vang danh,
Muôn năm bóng khuất sử thanh tiếng còn.
Đất Việt tuy thon von bé nhỏ,
Người Việt hùng muôn thuở xứng danh,
Sao cho rạn vỡ hùng anh,
Làm sao đoạtặng sử xanh đứng đầu.
Đạo hiệp chung nhịp cầu Thiên đại,
Mới rõ là thành bại do Thiên,
Nương theo máy Tạo huyền huyền,
Đuốc hồng rọi nẻo đời yên khỏi sầu.
Thầy nay ngự dưới bầu trung giái,
Thầy thương tâm nên hãy nhủ lời,
Nắng mưa đâu dãi con ơi!
Chung tay đắp lạnh cho đời ấm êm.
Hiệp với hòa đừng hiểm chó ty,
Đạo dạy đời tế nhị từng câu,
Tâm cho thấu đáo cơ màu,
Tâm cho cạn lẽ từng câu lý truyền.
Nay giờ mãn nhủ khuyên người thế,
Thầy tất niêm lệnh bể tròn xong,
Quyển KINH ĐẠI-GIÁC tờ đồng,
Đời tua lắng nhủ mây rồng giác tâm.
Thăng.

33. THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 11 giờ
ngày 27-9-1977
(Nhằm ngày Rằm tháng 8 năm Đinh-Ty)

Thi rằng:

THÁI bình dựng cuộc cõi Trời Âu,
THƯỢNG cảnh muốn tâm phải công phu,
ĐẠO vàng chớ ngại công lao khó,
TỔ ấm lập thành phải hiệp tu!

Thi:

Tiên-Đạo kíp chầy phải hiệp chung,
Kết mối thâm giao chữ đại đồng,
Ba cây dùm lại thì nên núi,
Núi mới đỡ Trời trọn thủy chung.

Thi:

Lão đà thay mặt phái Tiên-gia,
Làm chủ ấn tên hiệp tác hòa,
Cùng chư Tam Giáo Tòa thượng cảnh,
Thánh, Phật và Tiên hiệp một nhà.

Thi bài:

Lão ấn tên Đạo Tiên tác hiệp,
Chường-Giáo quyền giao tiếp Thiên Tiên,
Cổ Kim nắm trọn mối giềng,
Truyền thông bí pháp tâm truyền đời nay.
Nay Tam-Nguồn Đạo Trời chỉnh giáo,
Đạo qui nguyên Tam Giáo hợp đồng,
Cơ Trời chuyển biến non sông,
Đạo đời cũng phải hiệp đồng lo tu.
Bạch-Điêu-Hoa công phu từ thuở,
Biết Đạo là gốc ở đâu chăng?
Cao-Đài Tiên-Đạo rõ rằng,
Đừng nên nghĩ sái lằng quằng lạc sai.
Cơ Thiên tải một ngày tác hiệp,
Phật, Thánh, Tiên theo nhịp Đạo Trời,
Mới là yên đặng các nơi,

Kết liên toàn cõi trong Trời vững an.

Đạo vững an như toàn vững lái,
Đưa khách trần khắc khoải vào bờ,
Non sông đứng vững như tờ,
Thuyền to lướt sóng kịp giờ mới ngoan.
Xem thời cơ, xem đàng mây nước,
Xem thấu đời mưu chước sắp bày,
Xem đàn mây đại đang bay,
Xem chùng gió bão cận ngày cuồng phong.
Xem thấu đảo từ trong tâm não,
Xem đời tàn ngôi báu gập ghình,
Rán mà tựa bóng hồng chinh,
Đời tàn mới đặng trở sinh hoa vàng.
Rán kíp chân chớ màng khó nhọc,
Biết đâu ngày núi mọc hoa sen?
Cho người rõ biết bóng đèn,
Đèn tuy lu nhỏ hơn trăng mấy lần.
Đèn tuy lu trăm năm còn đủ,
Bóng trăng dù sáng nhủ bầu Trời,
Khi tròn, khi khuyết, khi vơi,
Trăng đâu có được mỗi thời đầy nguyên.
Rồi có khi lỗi nguyệt trăng tối,
Khắp trong ngoài ai hỏi bóng trăng?
Trung-Thu soi sáng một tuần,
Rồi ra hết hạn thì trăng ẩn mình.
Hỡi hỡi ai, đừng gìn hiện hữu,
Hãy an lòng phận thủ đèn nhoi,
Mê chi ở nguyệt trên Trời?
Tuy nay rạng tỏ có hồi tối đen.
Không bằng đèn bền duyên chung thủy,
Mỗi việc cần ta chỉ cậy đèn,

Nơi nào dầu đã nhỏ nhen,
 Cũng soi thấu đáo biết đèn thùy chung.
 Trăng không soi nơi lòng chậu úp,
 Trăng là đường vội giục người mê,
 Chơi trăng khách những ê chề,
 Mấy đêm trăng tỏ chán chê cho tình.
 Nay trở lại xem hình mây nước,
 Xem nơi nào đứng trước nào sau,
 Xem toàn trong cõi Á Âu,
 Xem chung thế giới địa cầu rồi beng!
 Á tuy nhỏ mà quen đứng trước,
 Nhìn trời trăng mây nước thấy rồi,
 Âu là sức mạnh quên coi,
 Nhìn sau quên trước đâu thời thấy ta.
 Nói tới đây Ta mà ngưng đó,
 Ai khôn thì biết có cứu tinh,
 Biết người, biết bụng, biết mình,
 Biết đời mưu chước hồi sinh rấn cần.
 Thuốc hồi sinh xem chừng Đạo mở,
 Dụng Thiên-Cơ mà gỡ bầy đời,
 Tu hành là việc cơ Trời,
 Gặp đời Nghiêu Thuấn hưởng thời bình an.
 Mau thì bước lên thoàn cho kịp,
 Đừng để cho lỗi nhịp sắc cầm,
 Đạo Trời là bực tri âm,
 Cứu đời vượt cảnh tối tăm Diêm-đài.
 Người ở thế dầu ai lớn nhỏ,
 Trẻ hoặc già chó bỏ đường Tu,
 Tu là cội phúc nghìn Thu,
 Đời là oan nghiệt ngục tù thế gian.
 Giải cho hết đa đoan lý nhiệm,

Cho biết đời hung hiểm bạo tàn,
 Đạo Trời hiệp tổ hiền ngang,
 Chống Trời cho khỏi đổ tan địa cầu.

Tản văn:

Này Bạch-Diệu-Hoa, hiền nữ hãy lắng nghe:
 Nay Lão xin ban cho một bài lập thế dành cho ngày
 Lễ Mười Hai Phái Cao-Đài Thiên-Đạo Qui Nguyên.
 Bài lập thế này phải biên sẵn trong một tờ giấy màu
 vàng, mực đỏ. Để đúng giờ hành Lễ, hiền nữ sẽ quì
 trước Thiên-Bàn cầu nguyện xong rồi đọc giữa buổi
 Lễ. Khi đọc xong thì kê vào ngọn đèn dương trên bàn
 Phật mà đốt. Việc ấy chúng tỏ rằng con đã là một
 người đứng tên làm đại diện lập thế cho 12 phái Đạo
 thuận lòng qui nguyên đúng theo sắc lệnh của Thiên
 định.

Vì việc đại sự của Đạo là một việc rất quan
 trọng, thế nên phải cần thực thi đúng với Đạo-luật.

BÀI LẬP THẾ

Nay con tên Nguyễn-Thị-Minh-Châu, thánh
 danh là Bạch-Diệu-Hoa, 55 tuổi, hiện cư ngụ tại
 Thiên-Lý Diệu-Đàn, 1351 Old Park Place, San Jose,
 California 95131. Nay con xin vâng lệnh Thầy quì
 trước Thiên-Bàn lập lời đại thế để làm người đại diện
 cho 12 phái Cao-Đài Thiên-Đạo được hiệp tác qui
 nguyên đúng theo sắc chỉ của Thiên-Đình do Đức
 Chí-Tôn Ngọc-Hoàng Thượng-Đế.

Hôm nay là ngày Rằm Trung-Thu, Ngọ thời
 năm 1977 là một ngày giờ chúng con phụng mạng
 Bề-Trên cử hành cuộc Lễ này. Cúi xin Thầy, Mẹ và
 Tam Giáo, Tam Trấn và Tam Thanh cùng các vị
 Giáo-Chủ cảm ứng chứng minh, nay là ngày giờ

chúng tôi bằng lòng qui nguyên 12 phái Cao-Đài Thiên-Đạo. Từ nay chúng tôi không còn riêng rẽ cách biệt nhau, mà chúng tôi sẽ cùng chung phối hợp tinh thần lẫn nhau để có sự liên quan mật thiết trên đường lối Đạo, hầu cùng lo một con đường tu hành đúng với chơn truyền Thiên-Đạo của ĐỨC CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ như ngày ban sơ. Và cùng tiến bước trên mức tu hành để chung lo tu cầu cho các tai nạn diệt vong mau vượt khỏi, tu cầu cho toàn thể nhân loại trên quả địa cầu này mau sớm gặp đặng ngày hạnh hưởng thái bình an cư lạc nghiệp.

Chúng tôi xin thề rằng: Nếu ngày sau có ai thay lòng đổi dạ, không giữ đặng lời, đầu mưu chia rẽ thì riêng mình kẻ ấy phải chịu sự trừng phạt nặng nề, và phải chấp nhận hết các điều tai họa!

Dứt bài niệm: ti 0

- Nam mô Huyền-Khung-Cao Thượng-Đế Ngọc-Hoàng Đại-Thiên-Tôn.

- Nam mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Đại-Từ-Tôn.

- Nam mô Lý Đại-Tiên-Trưởng Kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ Thiên-Tôn.

- Nam mô Tam Giáo Đại Lượng Từ-Bi cảm ứng chứng minh.

Thăng.

34. CAO-ĐÀI THƯỢNG-ĐẾ CHÁNH LỄ CỦA 12 PHÁI CAO-ĐÀI HIỆP

TÁC

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 11g ngày 27-9-1977

(15-8 Đinh Ty)

Thi:

CAO thượng từ-bi ngự chứng đàn,
ĐÀI ngọc phê truyền côi Nam-Bang,
THƯỢNG tri giáo pháp qui nhứt bốn,
ĐẾ khuyết phụng thừa khai lý trang.

Thi bài:

Ngày Chánh-Lễ Đạo Trời qui nhứt,
Định khai hoàn bát khuất từ nay,
Cao-Đài tác hiệp mười hai,
Lo bề chỉnh giáo lập ngày Thuấn Nghiêu.
Đạo qui nguyên một chiều hưởng ứng,
Mối đại-đồng gây dựng móng nền,
Lập thành Đại-Đạo bình nguyên,
Để cho thế giới mỗi giềng dựng y.
Đạo Cao-Đài từ khi khai mở,
Bút Tiên còn rõ rõ mực nghiên,
Những lần mực dẫm vẫn nguyên,
Những lời Thầy phán mối giềng nào sai.
Đến kỳ nay cận ngày mật thế,
Thầy qui cơ kéo trẻ ngày giờ,
Con hiền xin chớ lảng lơ,
Để dui một lúc thời cơ muộn màng.
Thầy chẳng nhọc lời vàng khuyên nhủ,
Các con hiền kỳ thủ khắc tâm,
Mấy lời diệu lý cơ thâm,
Đừng chi lẻ bước ngấm ngấm riêng tư!
Xưa Đạo mở thuyền từ thập nhị,
Chèo khắp nơi biên鄙 giáo dân,
Ngày nay mật thế hầu gần,
Đạo toan phối hợp đầu lưng chống chèo.

Vâng lệnh Thầy qui theo sắc chỉ,
 Thầy mới âu chung thì cứu đời,
 Ngày tân khổ lụy con ơi!
 Con tua vững chí thế thời giải nguy.
 Các con tu thì Thầy cứu độ,
 Con đắm trần thì khổ chó than,
 Cõi đời lắm cuộc bi quan,
 Con ơi chó để lụy toàn biển mê.
 Lo tu luyện tâm về Tiên cảnh,
 Con cái Thầy ấm lạnh thân con,
 Sớm lo tác hiệp cho tròn,
 Hiệp lời Thiên định sắt son một màu.
 Cho bốn biển nương cầu thoát khổ,
 Cho hoàn cầu hiệp tổ ấm chung,
 Để cho thế giới đại đồng,
 Chung câu hòa hiệp Đạo đồng chính tu.
 Từ Giáp-Tý nhịp cầu khai mở,
 Niên Bính-Dần kể trở về nay,
 Đạo truyền Phổ-Độ hồng khai,
 Phật, Tiên khan giọng, ít ai tu hành!
 Ngũ Thập Nhứt niên thành Đạo mở,
 Thầy nhọc nhằn dạy dỗ con tu,
 Muốn người chưa có kẻ tu,
 Đời càng truy lạc ngục tù càng thêm!
 Nay đến kỳ qui nguyên các phái,
 Xin các con đường phải thuận cùng,
 Hiệp hòa Đạo một Thầy chung,
 Cho đời hưởng cuộc thung dung thái bình.
 Bạch-Diệu-Hoa đỉnh ninh lời dạy,
 Công con hiền gắng chí nguyện cầu,
 Cứu đời thoát cảnh vực sâu,

Độ người thoát khỏi họa âu khổ hình.
 Công trì tụng tâm thành thiện khấn,
 Thấu Cửu-Cung chư Phật giáng trần,
 Thiên-Tào nhuần bố hồng ân,
 Hằng hà Thánh, Phật xuống ân độ đời.
 Ngày chứng quả cơ Trời chỉ rõ,
 Công đắc thành sáng tỏ hiện kim,
 Ngân muôn có lẽ dân hiền,
 Gặp kỳ đại-xá trọn nguyên thì chung.
 Kỳ xá tội vẫn đồng mở ngõ,
 Toại tám nguyên đây đổ tròn xong,
 Chứng công hà hải trọn lòng,
 Độ đời, giải thoát tròn công cao dày.
 Công vô biên, đức dày vô lượng,
 Vững tâm lành ân thường vô biên,
 Thầy ghi bằng ngọc con hiền,
 Muôn năm Kinh sử vạn truyền cõi dương.
 Ban ân huệ chung đường tổ phụ,
 Song thân con tự nhủ cõi âm,
 Ngày nay ngôi báu hưởng phần,
 Sum vầy cảnh lạc nhân thân đời đời.
 Lễ: Thân-Phụ rạng ngôi ngôi báu,
 Con hãy tường chỉ đạo Thánh-danh,
 HUỆ-THANH KIM-TIÊN đức lành,
 Còn phân Từ-Mẫu nhân thanh ngôi vàng.
 Giới, Kiếu-Năng: phạm danh, Phật phái,
 Nay Tiên ngôi con hãy niệm danh,
 BẠCH-DIỆU-NĂNG TIÊN-NỮ lành,
 Thành thoi nhân hạ Tiên thành phong ngôi.
 Cùng Thất-Tổ nhiều đời âm cảnh,
 Cũng vượt lên cửa Thánh chung đồng,

Nhờ nơi con thảo dày công,
 Nhứt non hành Đạo chung đồng siêu thăng.
 Cùng thảng cảnh sen vàng đỡ gót,
 Ngàn muôn Thu tự toại nhân quê,
 Ngày nay sắc lệnh vẹn bề,
 Tỷ thời tái lập chủ đề giáo dân.
 Các Đấng còn đang phần truyền giáo,
 Các phái chi thông thạo máy Trời,
 Lo bề thành lập các nơi,
 Cho đời thuận lý cơ Trời độ dân.
 Phần đàn sau là phần Thân-Phụ,
 Cùng Mẫu-Thân sẵn đủ đợi chờ,
 Đến huyền chấp chỉ nương cơ,
 Cho tình Phụ Mẫu đôi giờ viếng thăm.

Ngâm:

Thầy vui cho trẻ được tròn,
 Đời tu khổ nhọc danh còn vạn niên.
 Vui thay công đức phỉ nguyên,
 Thầy hồi Bạch-Ngọc ân Thiên ban lành.
 Thăng.

35. HỘ PHÁP PHẠM-CÔNG-TẮC

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đàn chấp bút lúc 23 giờ
 ngày 27-9-1977

Thi:

Ròng ẩn trong mây lối dạng hình,
 Màn trời nhật bóng cánh bình minh,
 Kiếp tầm lẩn quẩn chun trong kén,
 Trả nợ tình dâu nhộng hóa hình.

Thi:

Hộ-Pháp thọ truyền lệnh CHÍ-TÔN,

Giáo-Chủ Tam-Kỳ độ phái môn,
 Qui cơ Đại-Đạo mười hai đũa,
 Hiệp tác huân nguyên mối đại-đồng.

Thi bài:

Thầy nương bút tỏ lời kim thạch,
 Day môn sinh hắc bạch phân minh,
 Từ xưa mối Đạo Tây-Ninh,
 Do Thầy khai mở dựng đền lập ngôi.
 Thầy chấn chỉnh qui hồi lập vị,
 Dân của Thầy yêu quý đủ phần,
 Hương thôn thành lập chia phân,
 Phận nào sự nấy an phần lo tu.
 Ngày hiện diện công phu thiết lập,
 Đã thông tường ngăn nắp Thiên-Cơ,
 Cuộc đời chi khác cuộc cờ,
 Máy lời di chúc bây giờ mới kinh!
 Đời mạt hậu khi thành lúc bại,
 Hư mà thành, nên đại mà hư,
 Cỏ non ba tấc khó trừ,
 Rừng xanh, cỏ thọ tàn hư mấy hồi.
 Thân hoa đại thiết thời thua thốt,
 Hương chẳng thơm nhụy lọt kém màu,
 Đời hoa an tại bền lâu,
 Tham chi cao vọng héo sâu nay mai.
 Hỡi các con nghe Thầy chỉ giáo:
 Phận lo tròn ngay thảo hiếu trung,
 Nghĩa nhân lễ giáo khuất tùng,
 Làm dân trong nước phải trung mới thành.
 Nay Thiên định phụng hành khắp cõi,
 Đạo qui nguyên mới gọi Đạo thành,
 Cơ Thiên sắc chỉ đành rành,

Truyền thông qui hiệp lập thành lý chơn.
 Đòi mặt hậu Đạo huôn nhứt mạch,
 Đùng rẽ chia phân tách phái chi,
 Thầy khuyển hết Đạo vâng Thầy,
 Chí-Tôn phán lệnh ngày này vẹn nguyên.
 Cho hiệp lý Tiên-Thiên lập Đạo,
 Mới vuông tròn thiện bảo bền lâu,
 Qui là để bắt nhíp cầu,
 Hiệp hòa nhứt lực Á Âu thuận đường.
 Nay các con đã tường lời dạy,
 Thuận lẽ Trời xin hãy khắc in,
 Xưa dẫu vạn trạng muôn hình,
 Bây giờ là buổi góp thành một khuôn.
 Qui nhứt hiệp là đường chơn lý,
 Từ Đạo khai Giáp-Tý đã phân,
 Chí-Tôn sắp sẵn có phân,
 Cho kỳ hiệp tác kẻ gần Hạ-Nguồn.
 Lời Thiên-Cơ chẳng sồn nét mực,
 Còn khắc tâm các bực vĩ nhân,
 Các con đã thấy cuộc trần,
 Vân xây đảo lộn thần dân khổ nân.
 Thầy thuở xưa lời vàng đã dạy,
 Một vài điều thời đại Thiên-cơ,
 Song Thầy há dám hững hờ,
 Thiên-Cơ bất khả thờ ơ lộ bày.
 Thầy buồn bã cho ngày mặt hậu,
 Cuộc cờ tàn tứ ngầu sắp khuôn,
 Dạn dày mây mặt máu tuồng,
 Cuộc đời ví tựa hát tuồng chi hơn.
 Thương kẻ dữ nhiều con xót dạ,
 Thương dân lành buồn bã lòng Thầy,

Con ơi! Nương nấu qua ngày,
 Thời kỳ khổ nạn vẫn dài cam tâm.
 Các con gắng học tâm tu sửa,
 Tu tâm tròn chớ thừa sắc màu,
 Chớ nên lời lãng Đạo mầu,
 Có khi khổ nhọc mới hầu Đạo cao.
 Con sóng bể dạt dào mây nước,
 Chớ để lòng lần lượt lời tâm,
 Trai kỳ thập giới tròn công,
 Dầu cho mai một thông dong cõi hồn.
 Lẽ còn mất sinh tồn duy vật,
 Cõi hồng trần sinh ký tử qui,
 Mạnh thân xương thịt màng chi,
 Linh hồn vĩnh lạc hồi qui cõi lành.
 Thân cát bụi dũ lành một kiếp,
 Giờ khắc qua quả nghiệp còn vương,
 Người lành vui thú Thiên-Đường,
 Thương thay kẻ dữ phải vương ngục hình.
 Hồn đày đọa hành hình thể thâm,
 Chốn Diêm-Đình mãn hạn trừng răn,
 Cho hồi dương thế đọa trần,
 Thú cầm đội lột muôn phần đắng cay.
 Dầu cơ cuộc có Thầy bảo hộ,
 Thầy sẽ không bỏ dở đoàn con,
 Máy Trời phải chịu thon von,
 Sóng đời gió dập bòn hồn thâm thê.
 Nay cơ Đạo qui về một mối,
 Thầy vui thay cơ hội rộng mây,
 Long-Hoa hội diện có Thầy,
 Thời giờ thiên tải lập ngày Thuấn Nghiêu.
 Đức Chí-Tôn dắt dìu cõi thế,

Đòi thậm uy Thượng-Đế xuống trần,
 Qui nguyên mỗi Đạo an phần,
 Ngũ Chi, Tam Giáo tình thân lập nguyên.
 Các con nên kiên thiên nhưt dạ,
 Phải tự lòng chinh ngã phục thân,
 Tu cho vẹn đạo nhân luân,
 Trai câu nhân nghĩa, gái phân nét na.
 Mười điều cấm khuyển đà từ thuở,
 Người lạc xa không giữ được nào,
 Đạo thời chen lán xôn xao,
 Bề ngoài danh nghĩa tâm bào thì không.
 Đòi truy lạc Đạo không giữ hạnh,
 Người thiếu tu nên cảnh diệt vong,
 Không tu tâm tánh cho đồng,
 Tham gian, hung bạo mà không sửa lòng.
 Trai lung lẳng, gái không gìn nét,
 Thói lẳng quăng hầu hết sửa tâm,
 Sa đường tưu nhục tà dâm,
 Làm cho đạo đức ố thâm thói đời.
 Người phải tu thì Trời mới giúp,
 Tự cõi lòng lánh đục tìm trong,
 Giữ nền lễ giáo gia phong,
 Cho đời lạc nghiệp cho lòng yên vui.
 Các con nay mỗi người tự nhủ,
 Tự trau mình gương mẫu soi nhau,
 Tròn tu nhân đạo một màu,
 Thiên-Đàng tại thế hưởng câu thái bình.
 Biết vì đâu Thiên-Đình xử phạt,
 Tại cõi đời lầm lạc không tu,
 Mãi câu tranh thủ sang giàu,
 Mạnh toan hiếp yếu mưu cầu vinh hoa.

Lòng không thiện lân la đồ bác,
 Mỗi gian tà dâm ác dấy đầy,
 Làm cho nghiêng ngửa Đạo Trời,
 Cho mang tai tiếng cho đời diệt vong.
 Ngày nay tua răn lòng tự hối,
 Tu cho đời gỡ rối ngày mai,
 Tứ tường đồ bác lụy đời,
 Ngày nay cảnh khổ kêu Trời khóc than.
 Tu là tránh con đàng lâm lỗi,
 Tu là trau giềng mỗi đạo người,
 Người tu phải giữ vẹn mười,
 Đừng nên quấy tường cúng thời là tu.
 Đừng nghĩ sai đi Chùa là Đạo,
 Không phải cầu số Đạo là xong,
 Tường đâu chạy lạt đủ dùng,
 Mà tâm gian dối thủy chung ích gì?
 Tu phải giữ điều qui tâm tánh,
 Thập trai gìn đạo hạnh lâu lâu,
 Đạo nhân xử nghĩa làm đâu,
 Tam Cương, Ngũ Lý là câu tu hành.
 Tu phải vẹn phải gìn cho đúng,
 Nhân đạo là ứng dụng Đạo Thiên,
 Nhân tròn: Thiên-Đạo về nguyên,
 Chữ NHƠN lại với chữ THIÊN khác gì?
 Thêm hai ngang biết thì Trời Đất,
 Biết được rồi quả thật Âm Dương,
 Nhân tròn là thuận con đường,
 Âm Dương biết hiệp Thiên-Đường nào sai.
 Người và Trời tuy hai xa biệt,
 Thuộc đường đi quả quyết thật gần,
 Ngày giờ mỗi Đạo kết thân,

Đức tài dẫn bước lên đường Đạo cao.
 Bực Đại-Thừa là cầu thoát khổ,
 Mở mối đường giai ngẫu thiên thu,
 Âm Dương thiên thọ bền lâu,
 Âm Dương thế tục là câu luân hồi.
 Biết đường Đạo phục hồi cảnh báu,
 Ban cho người huân đảo cựu ngôi,
 Cảnh Tiên nhô nhớ mạn trời,
 Tu cho thoát khổ kịp thời mới âu.
 Máy Thiên-Cơ phục hồi Thượng-Cổ,
 Thế mà Thầy phổ độ giáo dân,
 Tu tâm mới hưởng đặng phần,
 Vì đời truy lạc thì dân khổ sâu.
 Đời Nghiêu Thuấn vó câu nhàn hạ,
 Nhân vật cùng thông thả hưởng an,
 Nhưng mà Đạo phải chu toàn,
 Trọn lành trọn phúc thế gian mới thành.
 Tu không vẹn tâm lành chưa hãn,
 Thì những cơn bão loạn còn vương,
 Muốn mau thấy đặng Thiên-Đường,
 Thì dân quay bước chung đường trọn tu.
 Thầy nương bút vẽ mù sương loãng,
 Cho các con ánh sáng vàng hồng,
 Kể từ Đền Thánh tạo xong,
 Trải qua biết mấy thu đông vắng dài.
 Kể từ ngày mà Thầy vắng mặt,
 Bao niên dài bần bật trôi qua,
 Đời càng vật-chất xa hoa,
 Ngày càng biến động phồn hoa lại càng.
 Mượn danh nghĩa tạo đàng vật-chất,
 Đạo bề ngoài tâm thật không tu,

Công danh, quyền tước, sang giàu,
 Bên cầu nước chảy có đâu vững bền?
 Đạo từ xưa hữu hình hữu trạng,
 Đạo từ nay mới hẳn vô-vi,
 Hành tròn sứ mạng hiệp qui,
 Đạo vàng mới thấy đường đi vô hình.
 Đường Thiên-Đạo công bình Thánh-Đức,
 Mối đường mòn thoát vực biển trần,
 Đạo Trời chánh pháp luyện thân,
 Tu tâm dưỡng tánh cho phần vô-vi.
 Tu phải biết đường đi thoát tục,
 Tu là cần gạn đục lắng trong,
 Lo tu cho đặng phần hồn,
 Thế gian vật-chất là phồn hoại hư.
 Tìm cái không mà từ sẽ có,
 Đặng vững bền muôn thuở nào sai,
 Cái gì hiện tại ngày nay,
 Là đồ hư hoại rõ thì mới không.
 Thân vật-chất từ trong thai noãn,
 Cấu tạo bằng xương thịt huyết hồng,
 Hữu hình mạnh mẽ tinh khôn,
 Nhưng mà hữu hoại trường tồn đặng đâu?
 Tạo chơn-nhơn phép màu tu luyện,
 Hiệp tinh thần vận chuyển cân khôn,
 Luyện đơn nấu thuốc trường tồn,
 Kim-thân bất hoại linh hồn muôn thu.
 Người phải biết nẻo tu là trọng,
 Tu nơi tâm chẳng vọng bề ngoài,
 Đầu môi chót lưỡi cân đai,
 Danh quyền cao cả bề ngoài trọng khinh.
 Đời dụng danh làm nền cao quý,

Đạo dụng tâm danh sĩ thiết bản,
 Bản mà có đặng Kim-thân,
 Vàng ròng ngọc quý ngàn cân khó bì!
 Người biết Đạo từ-bi giả đại,
 Không tự cao, tự đại cùng đời,
 Hằng lo tâm tánh trau giồi,
 Nhỏ nhoi mềm mỏng Đạo thời mới cao!
 Đời dụng chữ sang giàu làm quý,
 Đạo lo câu thuần túy đức lành,
 Thế gian lấy của làm danh,
 Phật Tiên lấy đức lập thành bản thân.
 Đức vạn niên không mòn chẳng hết,
 Của phù vân tan hiệp mỗi hồi,
 Thân tàn ma đại thấy rồi,
 Ngày qua tháng lụn nhanh thời như bay.
 Năm tháng qua giờ ngày chớp nhoáng,
 Một kiếp người hỏi đặng bao lâu?
 Ngựa qua cửa sổ ngang đầu,
 Xương tàn một nắm thiên thu dưới mồ.
 Biết đường Đạo điểm tô đức tính,
 Mới nên người đạo hạnh lý thông,
 Tu lo điều độ giống giòng,
 Biết câu chánh kỹ mà hồng hóa nhân.
 Đường Thiên-Đạo chập chờn trước mặt,
 Thương cho người chẳng nhật được mà,
 Tâm hồn bày quý, sáu ma,
 Kéo trì vịn nú để đà buông lời.
 Tu tâm phải rạn ngời trí huê,
 Giải vòng vây diệt quý khừ tà,
 Đường lòng giam quý, nhốt ma,
 Được rồi trí huê sáng lòa như gương.

Tu hữu-hình là đường khai mở,
 Tu vô-vi mới ở nội tâm,
 Tu tâm Đạo đức khôn lầm,
 Xin đừng quấy tưởng cao thâm chức quyền.
 Quyền chức tước mẫn duyên nhắm mắt,
 Hôn không tu quý dất Âm-cung,
 Dầu xưa quyền tước, dân cùng,
 Đến ngày mãn cuộc đi chung một đường.
 Tu cũng có nhiều phương giải thích,
 Nhiều hạng tu hầu hết nghe Thầy,
 Đạo hơn tu sửa cũng đây,
 Đạo Thân, Đạo Thánh, Đạo rày Phật, Tiên.
 Cũng gọi Tu chung thiên một chữ,
 Một chữ Tu biến đủ chín ngôi,
 Sen vàng chín phẩm muốn ngôi,
 Đường tu chín bậc cho đời rõ thông.
 Tu nhân đạo răn lòng sửa tánh,
 Nhơn-đạo tròn mới đến bậc cao,
 Thần-đạo, Thánh-đạo, Tiên-đạo,
 Mỗi đều ba bậc thấp cao cho rành.
 Thần ba bậc Đạo hành mới rõ,
 Thánh cũng ba chẳng có bằng nhau,
 Tiên cũng ba bậc mới màu,
 Ngôi vàng chín phẩm Đạo hầu tốt cao.
 Bực Đại-Giác lâu lâu trọn đủ,
 Chứng Kim-Thân Phật thủ ngôi cao,
 Tòa sen chín phẩm đặng ngôi,
 Phải tròn tất cả Phật ngôi hưởng phần.
 Chữ đức Đạo còn phân chín bậc,
 Tùy công tu mà chứng quả lành,
 Ngày nay phân giải bạch minh,

Cho người rõ lý Đạo lành chính nhơn.
 Tu HỮU-HÌNH là phần nền móng,
 Lập thành hình mới dựng VÔ-VI,
 Đạo lần từng bước mà đi,
 Đạo đời đôi gánh quàn gì nhọc thân?
 Các con tu rõ phân ĐẠI-GIÁC,
 Quyển THÁNH-KINH Thiên tác hiệp thành,
 Lưu truyền khắp cõi nhân sinh,
 Cho kỳ mật thế Đạo lành qui cơ.
 Cho rõ biết ngày giờ Thiên định,
 Biết mà âu tu chính lấy thân,
 Cuộc đời khổ lụy cõi trần,
 Biết lo sám hối thì dân mới bình.
 Thầy giải lý tận tình mấy đoạn,
 Đời khá tua rõ cạn đường chơn,
 Mãn giờ phổ giáo nơi trần,
 Thầy quay gót ngọc lui chân cõi nhàn.

Ngâm:

Tiêu diêu thắng cảnh thi nhàn,
 Giã từ nữ đệ dậm ngàn tiêu diêu.
 Thăng.

36. NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGŨ-MINH-CHIÊU

Thiên-Lý Bửu-Tòa, Đan chấp bút lúc 22 giờ
 ngày 29-9-1977

Thi:

NGÔI-HAI GIÁO-CHỦ Đạo Nam-Phương,
 Nưng bút mực đề những luống thương,
 NGŨ đồng lá rụng còn đơm trái,
 MINH nghĩa dựng đời mới phong cương,

CHIÊU chiêu bóng nguyệt tà canh cánh,
 Xét nét ngân vàng phủ giá gương,
 Mênh mang lý Đạo đời chưa rõ,
 Căn-Thơ chánh thị Tổ-Đình chương.

Thi bài:

Cùng môn sinh xét rành chơn lý,
 Liệu mà lo định ý lời chơn,
 Ngày nay hiệp tác qui huòn,
 Thiên-Khai Đệ-Nhị nhíp đòn một dây.
 Kỳ sau chót là kỳ hiệp nhứt,
 Cứu cảnh đời thoát vực tai nguy,
 Đệ huynh đã rõ tam kỳ?
 Thiên-Khai Huỳnh-Đạo chung qui buổi này.
 Kỳ mật thế có Thầy cứu vớt,
 Thọ ơn Trời son sắt một khuôn,
 Cho Trời cứu cảnh tròn vuông,
 Qua cơn nước lửa trên đường diệt vong.
 Biết hoàn vũ trong vòng mật hậu,
 Biết đời cùng chịu đủ bi quan,
 Cùng nhau chung hiệp một thoàn,
 Ra tay chèo chống cho an cuộc đời.
 Cảnh tan biến nhờ Trời cứu độ,
 Đời nguy vong biết khổ mà chưa,
 Còn trong lửa khói mây mưa,
 Lo cho hoàn vũ sớm trưa chịu sầu.
 Đời biết câu mưu cầu đường Đạo,
 Mới gặp ngày huòn đảo Thượng-Nguon,
 Phải tu cho vẹn chớ sờn,
 Kết niềm liên ái tình thân cho tròn.
 Đạo rẽ chia thon von cảnh khổ,
 Khắp cõi trần là tổ ấm chung,

Xem nhau như thể đệ huynh,
 Cũng đồng một mối kết tình cho thân.
 Lo tu tình toàn dân như một,
 Hối cải là điều tốt cho mình,
 Tốt chung cho cả nhân sinh,
 Tốt chung vạn quốc mới thành cố lưu.
 Thì sẽ gặp phong điều vũ thuận,
 Trời mới ban cảnh tượng bình an,
 Trần ai thấy cảnh Thiên-Đàng,
 Khỏi vòng câu thúc buộc ràng khổ thân.
 Huynh đệ biết cõi trần nhiều khổ,
 Biết bao lần nghiêng đổ lâm than,
 Ước ao thấy cảnh Thiên-Đàng,
 Cơm no áo ấm thanh nhàn bền lâu.
 Thì gắng công Đạo mẫu tu sửa,
 Mọi điều lành chớ thừa nản lòng,
 Noi đường cổ giáo gia phong,
 Rèn tâm sửa ý, trung dung đạo người.
 Khuyến trong giới tuổi đời xanh trẻ,
 Tập tánh lành rạng vẻ phong lưu,
 Nói năng giữ mực thanh từ,
 Mọi điều hành động thiên tư diệu hiền.
 Trai giữ tánh lòng thiên ôn hậu,
 Gái nữ lưu tu bổ hạnh lành,
 Giời trau đức tính đoan trình,
 Mới là đáng bực liệt oanh nữ tài.
 Vai Phụ Mẫu gái trai đồng đủ,
 Phải vẹn đường kỷ chú dạy khuyến,
 Mới là thấy đặng con hiền,
 Đừng cho trẻ dại mối giềng buông lung.
 Lành thì đặng thung dung cảnh lạc,

Dữ thì đời tan tác đổ nghiêng,
 Cuộc đời ví tựa chiếc thuyền,
 Vượt vòng đại hải chính nghiêng tại mình.
 Hiệp chung sức đồng tình chèo chống,
 Thuyền sẽ mau lướt sóng cập bờ,
 Kẻ chèo người lại buông lơ,
 Thuyền kia sóng dập xa bờ lụy chung.
 Lời Thầy khuyến nam hùng nữ liệt,
 Gắng liệu mà tu nét sửa tâm,
 Việc đời vốn cuộc chung phân,
 Mỗi ai cũng có tình thần gắng lo.
 Ai ai cũng lần dò hối cải,
 Việc ở đời trái phải màng chi,
 Hơn nhau cũng chẳng ích gì,
 Thua nhau thì cũng không ai cười đời.
 Hơn một chút mà người thù hận,
 Chịu thua mà mình đặng vui cười,
 Đệ huynh hãy xét mấy lời,
 Đừng toan tranh cạnh cho đời hung hăng.
 Cuộc mưu sinh cũng hăng xâu xé,
 Cũng tranh phần hiếp kẻ cô đơn,
 Mạnh thời chiếm đặng phần hơn,
 Thương thay kẻ yếu ngậm hờn cho qua.
 Phải thương nhau lo mà giúp đỡ,
 Bớt cạnh tranh ăn ở lòng nhơn,
 Tu là sửa tánh thiện chơn,
 Bỏ điều hung bạo, bỏ đường tà gian.
 Các đường dữ giựt đàng cướp trộm,
 Thói lẳng quăng, bịp bợm hại người,
 Tu hành chớ lười, đầu môi,
 Trong lòng nham hiểm giết người không giuôm.

Kẻ xảo trá nên thường dối giả,
 Mãn kiếp người sau hóa thú cầm,
 Hại nhân, ích kỷ, loạn dân,
 Cũng đồng tội phạm đọa trầm khổ thân.
 Xét cho cạn cõi trần thâu đảo,
 Kiếp sống thừa hung bạo mà chi,
 Cũng là thiện ác chung qui,
 Vay thời phải trả đường đi thế thường.
 Giờ khắc qua lệ đường tên bản,
 Kiếp con người sống đặng bao lâu?
 Không tu thì cũng đáo đầu,
 Bể dâu biến cuộc khó âu mà tìm.
 Kiếp con tâm phải đền nợ chủ,
 Sống ăn dâu thác dữ thành tơ,
 Làm người xin chớ hững hờ,
 Hồng trần giả tạm đừng mơ lắm điều.
 Chử thiện ác sâu chiều như bóng,
 Soi lại mình thật trọng điều này,
 Làm người phải nghĩ phải suy,
 Đường tu cõi phúc hiềm gì vinh hoa!
 Muốn làm giàu thì ta mất đức,
 Muốn làm quan thì thực vô nhân,
 Muốn cho nhân đức được phần,
 Thì ta tu luyện Tiên Thân đoạt ngôi.
 Lo làm giàu nhọc hơi mòn sức,
 Đổ mồ hôi nước mắt suốt đời,
 Đến ngày nhắm mắt xuôi tay,
 Cửa trần để lại xác thân không nhờ.
 Hồn phải cam bơ vơ âm-cảnh,
 Sao bằng Tu để tránh luân hồi,
 Liên-đài nhẹ gót thành thoi,

Cảnh nhân tự tại đời đời muôn Thu.
 Cõi bụi trần mây mù danh lợi,
 Giục khiến người nhân ngồi chẳng gìn,
 Hại nhau vì bà danh quyền,
 Giết nhau vì bạc, vì tiền, vì yêu!
 Mạnh hiếp yếu chín chiêu xót dạ,
 Dữ hại lành đời hóa bể dâu,
 Cuộc đời loạn lạc vì đâu?
 Cũng vì nhân thế tranh câu lợi quyền.
 Đời càng tiến triển miên chịu khổ,
 Càng lạc xa tông tổ mối giềng,
 Ngày nay lập cuộc chinh nguyên,
 Đạo Trời tựa bóng tu hiền mới nên.
 Thượng-Đế muốn lập nền an trị,
 Cứu đời tàn khỏi lụy tiêu vong,
 Mới khai mở cuộc đại đồng,
 Dắt dìu nhân loại khỏi vòng họa ương.
 Muốn thiết lập Thiên-Đường tại thế,
 Dựng đời tàn bốn bể chung nhà,
 Biết thờ một Đấng Trời-Cha,
 Mới bình mối Đạo dung hòa độ yên.
 Người thuận nẻo chung thuyền một mái,
 Trời ban cho hà hải phúc hồng,
 Cứu qua khốn khổ diệt vong,
 Nay Thầy nương bút đực trong giải bày.
 Mười hai phái Cao-Đài từ trước,
 Nay là kỳ lũ lượt qui nguyên,
 Chiêu-Minh Thánh-Đức Tổ-Đình,
 Long-Châu Tòa-Thánh cũng xin một lời.
 Cùng chư phái Tiên-Thiên cũng hãy,
 Chiêu lĩnh Thầy đồng dải kết liên,

Cho nên Đại-Đạo vững yên,
 Cho giòng Hồng-Lạc mỗi giềng dựng nên.
 Sự thành bại hư hèn chót lát,
 Đặng thì thành sa sút phải hư,
 Cuộc đời dâu bể an cư,
 Đạo nên thì đặng, Đạo hư khó thành.
 Con bão loạn con đành thống khổ,
 Thầy muốn cho thoát chỗ lầm than,
 Trời còn xót cảnh tai nàn,
 Phật còn chạnh dạ dạy dân tu hành.
 Thiên-điển dứt mây lành nhẹ bước,
 Thầy phản hồi ban phước cho con,
 Gắng lo công quả đặng tròn,
 Dày công giúp thế vàng son đậm màu.

Ngâm:

Tiên-Thiên quay gót phản hồi,
 Long thăng hổ giáng luyện đời Tiên-Thiên.

Thăng.